

NĂM THỨ I, SỐ 21

mai

SAMEDI 18 JUILLET 1936

Directeur : DAO-TRINH NHAT

Administrateur : TRAN-V-GIAO

BAO QUAN

N° 151, rue Bourdais - Saigon

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

— GIA BAO —

một nam ... 5\$00
sau tháng.. 2.60
ba tháng... 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT



TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

THẦY NHIỀU HO'N MA

HITLER DỰ-BỊ CHIẾN TRANH GẤP LẮM

NHIỀU NHÀ VĂN TÀN TẬT MÀ VĂN HAY

PHÊ-PHÁN «TOÀN-CHÂN» TRIẾT-HỌC

BÀI HỌC VỀ SỰ DÁNH SỔ

DỊCH THI CỦA MỘT NHÀ
CÁCH-MẠNG HỮU TRÍ

CÓ KẾ MUỐN GIẾT NHÀ NÔNG

PHAN-DÌNH-PHÙNG

NAM-TRIỀU với DÂN KONTUM

THUỒ' NHỎ CỦA CHÚA TÈ HUÊ-KỲ



Kẻ thù số 1 của nhà nông ta (Xin coi
bài Khoa-học Kỹ-văn trong số này)



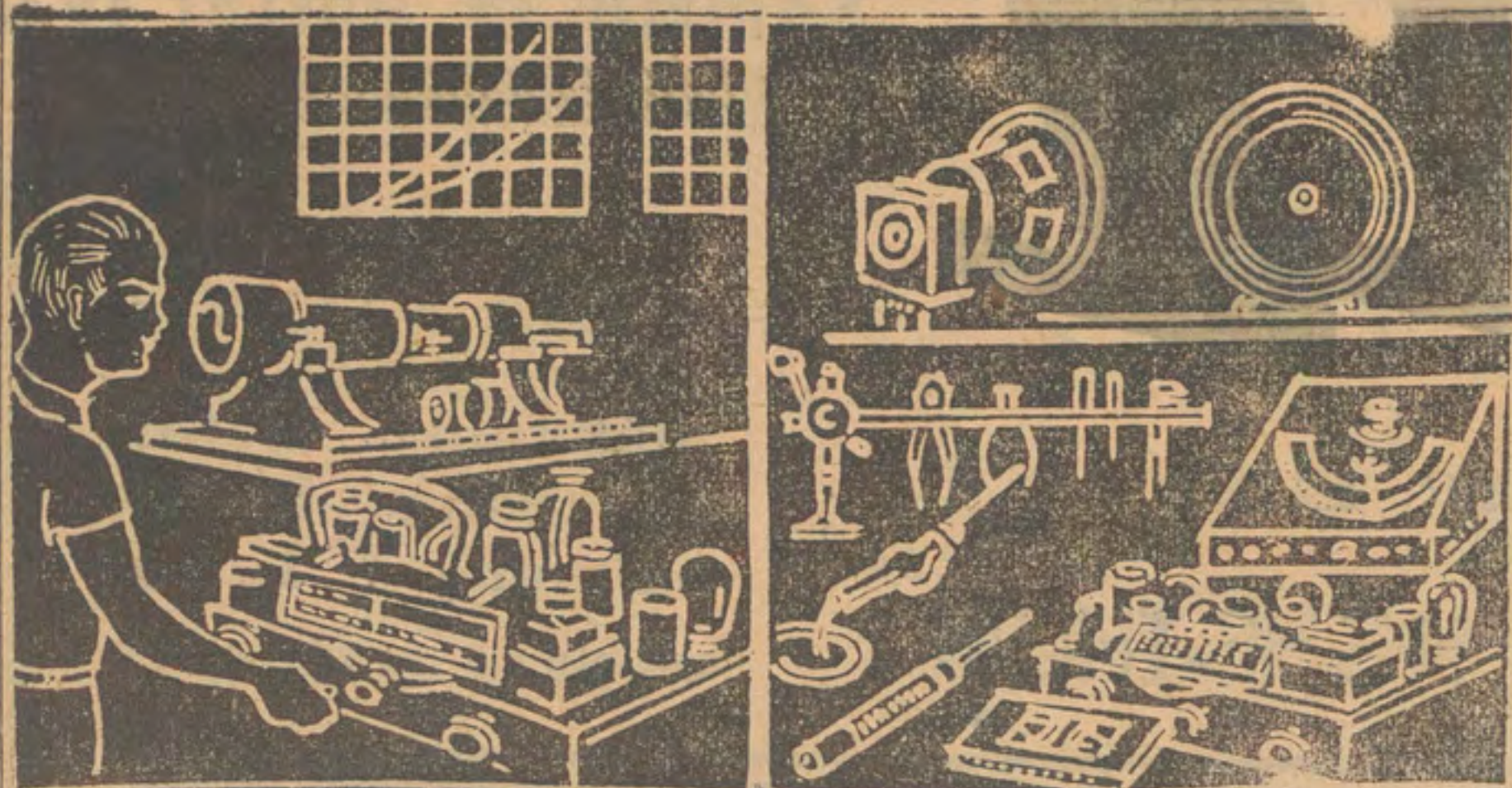
XIÊM-LA MỸ-NHON 1936

Nhơn cuộc khánh-chúc Hiến-Pháp nước Xiêm mới rồi, tại kinh-thành Băng-Cốc, có cuộc bầu cử « XIÊM-LA MỸ-NHON ». Có trúng-tuyên Xiêm-la Mỹ-nhon 1936 là Vương-nghi Quân, dòng lai khách-trú. Hình tay trái là cô Vương bện đồ Xiêm. Hình tay mặt, cô thọ lễ gia-miên rồi, chụp hình với cô Can-gia (người đứng) là Xiêm-la Mỹ-nhon 1935. (Xem số tới có bài nói về Phụ-nữ Xiêm)

20 TRƯ'ÔNG

GIA 0\$10

TOUJOURS A VOTRE SERVICE



NOUVEL ATELIER de:

RÉPARATION de tous POSTES et MISE AU POINT
de tous CHASSIS — TRANSFORMATION quelle qu'en soit
DEPANNAGE la marque et la provenance

TRAVAIL SUR DEVIS

MÉCANICIEN SPÉCIALISTE — ATELIER UTRA-MODERNE

Voilà ce que mettent à votre disposition

LES GRANDS ÉTABLISSEMENTS R. E. M.

RADIO ÉLECTRO-MÉCANIQUE

Groupez tous vos achats pour la T. S. F.

PICK-UP, le CINÉMA-PARLANT, ÉLECTRICITÉ & MÉCANIQUE

Tous renseignements s'adresser à M. PHAN-QUAN HOAN
Et. R.E.M. 246-248, Place du Maréchal Foch (Dakao) SAIGON

MỞI MỞ CỬA !!

MỌI CÁI TRƯỜNG ĐÁNG CHO ANH EM CHỦ Ý

Ấy là trường dạy:

SỬA MÁY VÀ RÁP MÁY XE HƠI
NGHỀ THỢ HÀN, THỢ ĐÈN, THỢ ĐIỆN



Hỏi ai muốn có một cái nghề trong mình
Nên đến hỏi hoặc viết thư cho

M. TRINH-HUNG-NGÃU

Auto Ecole 95 95 bis rue Lagrardière, Saigon
Tél. 20.425

SỮA COM CHIM



N IÊN
NHÓ:

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI-NHIỆT-DO'N

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'ỜNG

~ CHOLON ~

A.P.A.

BUT-SON

Atelier de Publicité Artistique, 433-2, Paul Blanchy

Sở làm quảng cáo đủ mọi phương diện, nhiều sáng kiến hay, hợp thời

mai

NAM THU' I, SO 21

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 18-7-1936

THẦY NHIỀU HƠN MA CÁC ÔNG VỀ BÓT HƯƠNG THÔN CHÂU QUẬN MÀ MƯU SANH CỨU BỊNH CHẴNG HƠN ?

KỖ trước, chúng tôi đã nói có người quá nóng nảy, đem chuyện Việt-Nam độc-lập ra mà kỳ vọng nói bàn lúc này, chẳng khác gì muốn cầu mặt trăng nếu không phải là câu chuyện mơ ngủ.

Đời này, một quốc-gia độc-lập đâu phải dễ dàng như ngày xưa, dầu hay dở gì và không lo sắp đặt thủ-thân gì cũng có thể tự chủ được, vì hàng xóm và thiên-hạ không hay kiểm soát quyền lợi hay là can thiệp vào việc nhà kẻ khác. Nền hư mặc ai, người ta chỉ lo thủ-phận mà tương-an với nhau. Trái lại, một quốc-gia đời nay muốn độc-lập, phải có tư-cách và thực-lực thế nào đủ cần ngăn thiên-hạ hàng xóm đừng kiểm soát can thiệp gì vào việc nhà mình rồi, lại trăm công ngàn việc ở bên trong phải sắp đặt chỉnh tề đầy đủ làm sao cho vào khuôn đúng khắc với nhau như những trái-khế của một bộ máy mới được. Bộ máy chỉ thiếu sót một vài bộ-phận còn không chuyển-động được, huống chi một quốc-gia còn đang thiếu sót lỗ đở cả trăm công ngàn việc mà trông độc-lập nổi gì ?

Bởi vậy, chúng tôi nói thiệt rằng tình-thế ta hiện đang phải cần dùng trông cậy vào sự bảo-hộ khai-đạo của nước Pháp cách-mạng, nước Pháp văn-minh, để cầu học lập thân. Mà chính ta cũng phải tự lo phần-phát, lo tề chức, lo kinh-doanh mọi việc ; ai nấy rán tuý tài đem sức mỗi người ra làm như một trái khế đang ráp vào bộ máy tự-lập, thì mới mong có một ngày vận nó chạy được.

Bây giờ, phải biết bộ máy đó còn đang thiếu sót từ tung, và ngay những bộ-phận cần-dùng của nó còn đang rời rạc, lộn xộn, sai lạc vị-trí, đã tới lúc tháo thập mà ráp lại cho vào khuôn đúng khắc đâu !

TRONG trăm ngàn cái lộn xộn vị-trí, đây chúng tôi hãy nói về một cái, thấy ở trước mắt, hiện ra ngay châu-thành này : Thầy nhiều hơn ma !

Nhơn một buổi dạo quanh châu thành, ngó thấy nhiều con đường có đến năm bảy tấm bảng đốc-lơ Mồ hay y-sĩ Mồ treo đầy, không biết bao nhiêu mà đếm nữa, chúng tôi bỗng phát ra cái cảm-tưởng thầy nhiều hơn ma và cho đó là một hiện tượng lộn xộn, ai có đồng ý với mình hay không, không biết.

Ấy là muốn nói : Thầy đông hơn bịnh !

Một nhà bị có một vài con ma khuấy rối, mà thầy cúng thầy pháp cả chục người bu xung quanh và mắt ngó lờm lờm vào con gà dĩa xôi trên trang thờ, chắc ai cũng cho là nhiều, thì một châu-thành như châu-thành này, cách năm bảy nhà lại thấy một tấm bảng đốc-lơ, hay là một con đường dài đôi ba trăm thước, một xóm mấy chục nhà ở, mà có năm bảy y-sĩ nọ đốc-lơ kia thượng bảng chiều hàng, ai nghĩ sao không biết, tôi cho là nhiều quá

Sài-gòn đâu có dư-dật bịnh-nhơn làm mỗi hàng cho các ông, nhưt là giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng như vậy càng không có thể dư-dật được ; hèn gì chẳng có lắm ông than thở ế hàng, không đủ sở hụi, đến đôi có nhiều ông thiếu hụt tiền ăn, tiền thuốc, tiền nhà nữa là khác. Trong lúc đó ở các chốn hương thôn châu-quận, người ta đau ốm nguy cấp, không có lương-y ở gần bên mình, nếu mời được thầy ở Sài-gòn về chữa thì tôn, mà chỗ bịnh-nhơn lên chỗ có thầy thuốc thì xa. Thiết tưởng như vậy là mất cái thể quán-bình về việc cứu bịnh, việc vệ-sanh, cho nên chúng tôi cho là một hiện-tượng lộn xộn.

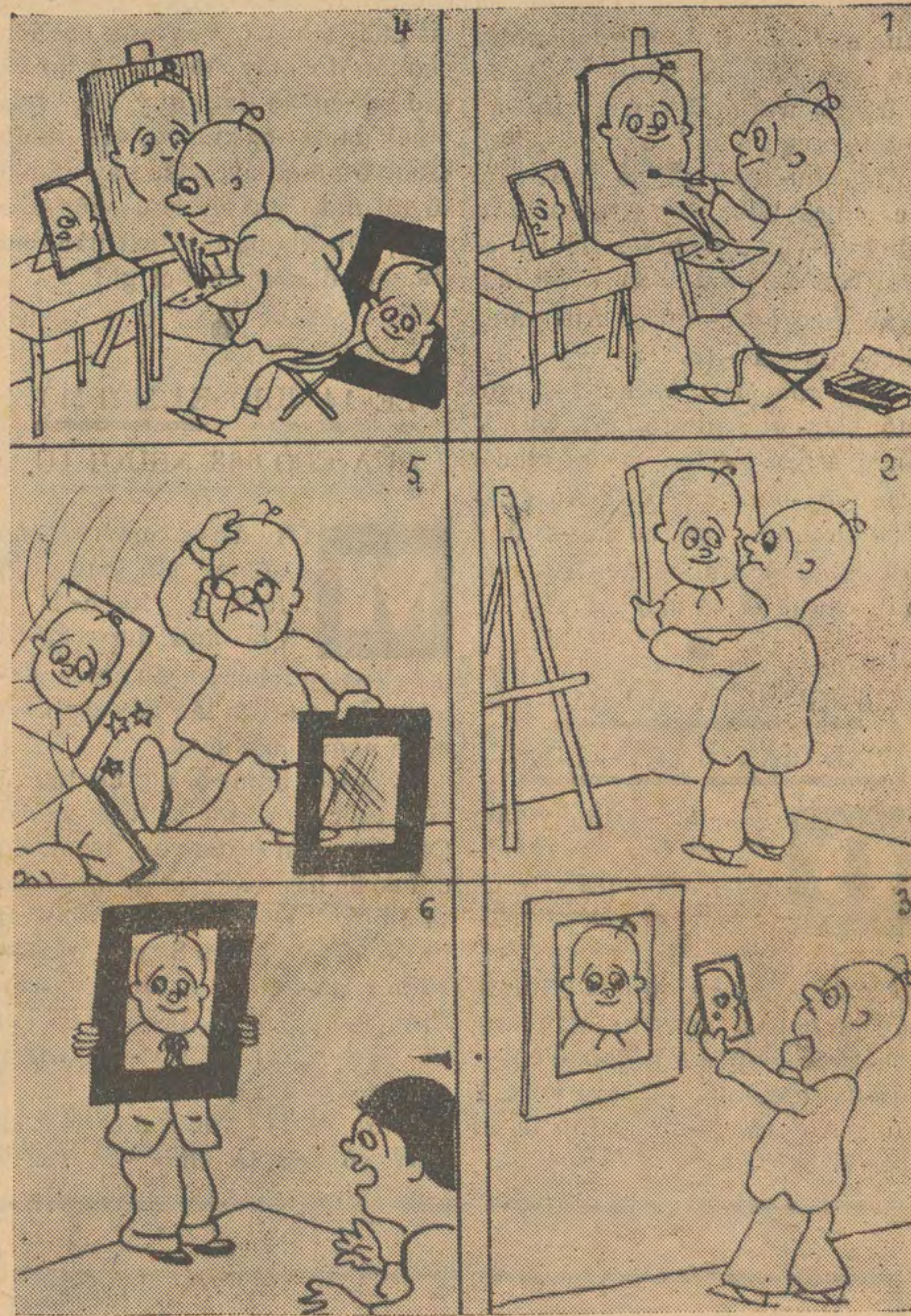
Các ông xúm xít quanh quẩn trong châu-thành này đông quá vậy ? Nào có phải duy có khổ này các ông mới có thể thu thỏ tài nghệ, có thể mưu sanh lập nghiệp và có thể cứu nhơn độ thế đâu ! Mật ít ruid nhiều, làm sao cho thấm nhuần no béo được hết thầy. Sao không về bót các chốn hương thôn châu quận mà làm lương y, chẳng phải dễ mưu sanh, đỡ tốn kém, và tài-nghề mình được cần dùng bổ ích cho nhơn-quần xã-hội hơn. Thường khi ở giữa chỗ quá đông đảo dư dật, mình như là thừa, nhưng về ở chỗ hiểm-hoi cần dùng, thì mình là quý. Y như lời ông Marquis đã nói với bốn-báo phóng viên, ở bên Pháp — và các nước khác chắc cũng thế — phần nhiều người ta đi học thuốc thành nghề rồi về ngay quê hương làng xóm mình mà thi-thổ tài nghệ cứu chữa, thành ra nhân dân quý mến tin cậy thầy thuốc và giữa hai đảng có tình mật thiết lắm. Nhờ đó mà sự xã-hội vệ-sanh người ta được tốt đẹp mỡ mang, nòi giống người ta được khỏe mạnh, ít có bịnh tật.

Chúng tôi thiết tưởng ở xứ mình cũng nên bắt chước như thế. Các ông học thuốc thành nghề, lấy nó làm cách mưu-sanh là lẽ tự-nhiên đã đành, nhưng nếu có thể đem nghề thuốc về truyền bá cứu chữa ngay ở chung quanh chỗ hương-ấp địa-phương mình, càng làm cho nghề mình thêm phần bổ ích về vang, mà có ý nghĩa độ nhơn cứu quốc ở trong đó nữa. Vì sự thiệt, bốn-lại giống người mình đã yếu ớt, đa-bịnh, sẵn có nhiều tật di truyền, nhưt là ở nhà quê xa xôi còn thiếu những sự cần dùng về đạo vệ-sanh, về cách phòng bịnh, càng phải cần dùng nghệ-thuật của thầy tây thuốc tây truyền bá cho khắp mới được.

MỘT dân-tộc muốn được văn-minh tự lập, khôn về trí chưa đủ, còn phải mạnh về lực nữa. Huống chi lực mạnh vẫn là một điều-kiện để mở mang trí khôn. Một dân nều mà phần đông là người lờn bịnh tật yếu đuối, con nít ẻo uột chết non, tức là cái thực trạng của ta hiện nay, không trông gì có thể hùng cường tự lập với đời mạnh được yếu thua này được.

Giữa khi xã-hội mình đang cần bồi bổ về sức mạnh, cần cứu chữa những bịnh nguy-hiêm, di-truyền, để cho dân-tộc trở nên tráng kiện, có sức phần đầu tự-cường, mà thấy công cuộc vệ-sanh sắp đặt còn thiếu sót lồi thoi, chúng ta đã nên lấy làm buồn rồi, lại thấy chính những người mình học được nghệ-thuật cứu bịnh vệ-sanh cho nhau, xúm xít quy tụ vào một nơi cho thành ra dư dụng, học được nghệ-thuật cứu bịnh vệ-sanh cho nhau, xúm xít quy tụ vào một nơi cho thành ra dư dụng, còn các nơi khác thiếu sót không có, như thế chẳng phải một hiện-tượng thiên lệch lộn xộn thì là gì. Phải đem hữu-dư mà bỏ vào bát tước cho có thể quán-bình ; bất cứ về phương diện nào, cũng như là phương diện vệ-sanh trừ bịnh đang nói đây.

MỘT BỨC HÌNH THẬT GIỐNG NHƯ' IN



Tranh vẽ của Bút-Son
Cliché Nguyễn-chí-Hòa

Nhà danh-họa có cách riêng tự vẽ chon-dung mình thật giống ; bà vợ ngó thấy phải ghê

THẾ GIỚI TÂN VĂN

Y như nhiều người đã biết, sau khi tờ báo « Tân - Văn » của cô Trần-thị-Hiệp đã bị trả lại giấy phép rồi, ông Phan-văn-Thiết được chánh-phủ cho phép xuất bản tờ « Thế-giới Tân-văn ».

Số 1 « Thế-giới Tân-văn » đã ra hôm 4 Juillet đây 40 trương giấy cỡ nhỏ, nghĩa là 2 tờ rưỡi giấy lớn xếp lại. Ngoài bia cũng in màu và có hình Ba Lô xam mình coi ngộ lắm. Nội-dung có nhiều bài vở, nhiều hình ảnh, cách thức xếp đặt trong tập báo rất là lạ kiểu đẹp mắt, tổ rac ó công phu và nghệ thuật riêng.

Báo quán vẫn ở chỗ cũ.

Giá báo vẫn y giá cũ.

Chúng tôi rất lấy làm vui mừng thấy Phan-quân có cơ quan mới, và rất vui mừng giới thiệu « Thế-giới Tân-văn » cùng quốc-dân độc-giả. Luôn dịp xin thành tâm kỳ vọng cho bạn đồng

nghiệp được phát đạt vĩnh viễn và càng ngày chấn chỉnh xuất sắc hơn. M.

NGÀY NAY

BÁO « Ngày nay » của ông Nguyễn-tường-Tam đã tục bản hôm 12 Juillet, như lời bốn báo đã giới thiệu một kỳ trước.

Chúng tôi đã tiếp được số 16 của « Ngày nay » gói v, tức là số tục-bản đó. Bia in giấy cứng rất tốt, trong chia ra làm hai bộ phận : Ngày nay tiểu thuyết và Ngày nay trông và tìm. Bộ phận nào cũng biên tập phong phú và sắp đặt tốt đẹp lắm. Thật là một tập báo mới và hay.

Ái đã đọc Phong Hóa, từng biết tài năng của ông Tam và các bạn đồng chí của ông, tưởng chúng tôi khỏi phải nói nhiều.

Chúng tôi chỉ xin chúc mừng bạn đồng nghiệp được vững bền phát đạt. M.

NGƯỜI VÀ VIỆC

TÌNH HÌNH ÁU-CHÂU NGHIÊM TRỌNG LẮM

X A đây một chút, chúng tôi có bài nói về Đức-quốc đã tự do khôi-phục võ-bị rồi, giờ đang ngày đêm chế-tạo những khí-giới chiến-tranh, làm như sắp đặt hồi hã, vì nay mai có giặc đến nơi vậy.

Thiệt, tình hình Áu-châu càng ngày càng nghiêm trọng hiem nguy đáo đẽ, hết thủ-đoạn ngang tàng này đến cử-động quật cường kia, mấy năm nay Hitler làm cho những người ở lối xóm mình ăn không ngon, ngủ không yên. Sau những thủ-đoạn xé bỏ điều-ước Versailles, Locarno, và đem binh vào khu-vực phi-chiến, giờ Hitler mới làm một thủ-đoạn khác làm ngăn ngor kinh-khủng Áu-châu: Hiệp-ước Đức-Áo.

Hiệp-ước này, dựng lên một cuộc hiệp-tung trong 5 nước Đức Y Hung Áo và Ba-lan và sửa lại cái thế quân-bình ở Trung Âu (Europe Centrale), chắc có ảnh-hưởng lớn tới cuộc thế châu Âu nay mai, chúng ta cứ chờ mà xem.

NGƯỜI TA SẮP BÁN ĐẤU GIÁ HỘI QUỐC-LIÊN

Q UỐC-liên-hội mấy năm nay tự làm mất thanh-thế oai quyền của mình đi với những vụ như vụ Nhứt-Mãn và vụ Y-A, lại làm cho nhiều nước bất bình, bây giờ những nước ấy kết thành phe đảng để phá hội Quốc-liên. Cuộc hiệp-tung 5 nước Đức Y Hung Áo và Ba-lan chính là có mục-đích đó.

Hitler với Mussolini bây giờ đề huề nhau và cầm đầu cho các nước ở trên sông Đa-nã, thật là một cái nguy cho Đông-Âu và Tây-Âu từ đây quân-nhơn chánh-khách hai nơi ấy đêm nằm ngủ phải giật mình hoài, ban ngày đổ ăn được ngon!

Tội nghiệp hội Quốc-liên mới cất xong, tòa nhà nguy nga lộng lẫy ở trên mé hồ Leman, làm chỗ tụ hội vừa được mấy tháng nay, giờ thấy có cái triệu chứng chắc chắn rằng phen này hội Quốc-liên tất phải tan vỡ. Tòa nhà cất lên hao tổn dư mấy trăm triệu đô và bao nhiêu đồ đạc quý giá, bao nhiêu danh họa kim cô, bao nhiêu sách vở đông-tây, chắc nay đã hết số tới ngày chỉ để làm viện bảo tàng, nếu không thì đem bán đấu giá cho rồi chờ để làm gì!

LỄ 14 JUILLET MỚI MỞ CỬA CHO 668 NGƯỜI TÙ

M Ở đây có mấy tờ báo hô đại lên rằng có 1500 tù chánh-trị ở Côn-nôn được ân-xá trở về Saigon, báo hại có nhiều gia-nhơn ở Lục-tỉnh lên đây đợi chờ nghe ngóng mất công.

Kỳ thiệt, hôm rồi chỉ có 150 tù vừa quốc-sự, vừa thương-tội, ở Côn-nôn giải về Saigon, trong đó chỉ có 35 hay 40 người ân-xá hôm 14 Juillet, còn thì đều là tù-phạm từ Côn-nôn về qua Saigon để đày xuống Hà-tiên làm việc khổ-sai. Trong số bị giải đi Hà-tiên có Giáo và Đức là hai tù cộng-sản trọng yếu mới bị kết án năm rồi.

Nhơn lễ 14 juillet năm nay cả thấy có 668 tù chánh-trị được

quan Toàn-quyền và đức Hoàng-đế ân-xá; họ được tha về mà có điều-kiện bó buộc. Nghĩa là thả lỏng.

Còn những tù chánh-trị sẽ được hưởng ân Đại-xá của chánh-phủ Bình-dân bên Pháp, phủ Toàn-quyền đã gửi hồ-sơ về bộ Thuộc-địa, và xin cho họ — hình như tới mấy ngàn người — được xá tội hoàn-toàn, thì còn phải chờ luật Đại-xá ban hành qua Đông-dương nay mai rồi họ mới được khôi-phục tự-do.

Chưa chi bây giờ đã nói có 1500 tù chánh-trị được ân-xá, chẳng phải là còn sớm lắm sao?

Chúng ta nên trông mong luật Đại-xá ban hành qua đây sớm sớm, và thỉnh-cầu cho tất cả tù chánh-trị được xá hoàn-toàn, chứ không phải điều-kiện bó buộc gì ráo.

ĐĂNG LAY CẤP MẮT CỦA BÀ ANDRÉE VIOLLIS

T A nên nhìn biết rằng có cuốn sách « Indochine S.O.S. » của bà Andrée Viollis viết ra, nên trong chương trình chánh-trị của Mặt-trận Bình-dân mới có khoản định phái Ủy-ban Dân-biểu Điều-tra qua xem xét tình-hình Đông-dương và khoản ấy nay mai chắc thấy thi-hành đó.

Ngoài cuốn sách đó ra, có một chuyện khác chứng tỏ ra cấp mắt của bà Andrée Viollis tinh quá: chỉ sang ở Đông-dương có mấy tháng mà bà ngó thấy đám tri-thức nước Nam hèn hạ, ganh ghét, chia rẽ nhau.

Mới đây, nhơn dịp nói chuyện với M. Tao-kim-Hai, một người Việt-nam viết báo ở Paris, bà

André Viollis nhấn lời khuyên nhủ thanh-niên tri-thức nước Nam nên có cái khí khái tự tôn mình là một dân-tộc vốn có một nền văn-minh lâu đời và tốt đẹp; nên bày tỏ tinh-thần và tư cách mình cũng đáng hưởng những quyền lợi như người Âu-châu được hưởng. Nhứt là bà khuyên nên đoàn kết tương thân, nên cộng tác tổ chức, chứ bà thấy tri thức nước Nam bây giờ thờ với những vấn đề đảng lý họ phải hăm hở giải quyết, lại hay ganh ghét chia rẽ nhau v.v.

Thiệt, tri-thức nước mình hiện thời quả có những chỗ tồi tệ phân ly như cặp mắt bà Andrée Viollis đã dòm thấy đó.

Lắm kẻ quá tự tự hạ không nhìn biết mình là một dân-tộc sẵn có một nền văn-minh lâu đời và cũng tốt đẹp. Rồi mạnh ai nấy sống, gặp sao hay vậy, chứ không có tổ chức và đoàn kết gì cả. Nói gì đến những thâm trạng ganh ghét chia rẽ lẫn nhau, thói thì hằng ngày có luôn, mỗi chuyện đều thấy.

Than ôi! con đường tự cường tự lập còn cách xa chúng ta biết mù.

Mấy lời cảnh tỉnh của bà Andrée Viollis muốn chỉ giúp con đường ấy cho chúng ta đó.

MỘT CÁI GƯƠNG HOÀNG TRỌNG PHU ĐẢNG IREO CAO

D O C số đặt-biệt Nhị-đồng của bốn-báo ra hôm đầu tháng, chắc độc-giả đã nghe mấy lời nói thống thiết của một ông chủ trương hội Patronage Laique Cochinchinois than thở rằng hai

năm sau đây hội không tổ chức được Đoàn Nghỉ-hè (Coteries de Vacances) cho học sanh xứ này, là vì tài chánh khiếm khuyết. Còn trông mong vào tư nhơn và phú hào — nhứt là phú hào — giúp đỡ, thì phú hào như L. P. T. kia các ông năn nỉ thiếu điều gây lười mà họ trợ như đá, vũng như đồng.

Trong khi mấy tiếng than thở này còn đang văng vẳng bên tai chúng tôi, thì thấy một tờ báo ở Hanoi đăng tin rằng ông Hoàng-trọng-Phu, tổng-đốc Hà-dông, lấy hằng-tâm hằng-sản của mình ra, sắp đặt một chỗ nghỉ mát bên sông Nhĩ-hà, cách Hanoi 6 cây số, để bao-thưởng cho một ít học-sanh xuất sắc có nơi di-dưỡng tánh tình trong dịp nghỉ hè này.

Ấy là một việc làm của một phú-hào ngoài Bắc và anh em học-sanh ngoài Bắc được hưởng.

Còn trong Nam ta?

Thiếu gì hưu-quan giàu có, thiếu gì bá-vạn phú ông, họ không có một ai có hằng-tâm hằng-sản như ông Hoàng-trọng-Phu sao?

Có người nói nhỏ bên tai chúng tôi:

— « Các anh không nhớ việc mở « mang nhà thương thi Saigon cho « dân nghèo kẻ bệnh cày nhờ, là « việc đại phước-đức, thế mà chỉ « có một chủ khách là Hui-bon- « Hoa quỳn vào mấy chục ngàn « chớ bao nhiêu kẻ sang nhà giàu « ta ở Saigon không ai giúp vào « xu nhỏ nào hết. Nói gì tới chuyện « giúp cho học-sanh đi nghỉ hè! »

Phải, chúng tôi nhớ. Nhớ mà chán ngán tức cười và có ý khinh bỉ người ta nữa là khác.

Muốn có... bức hình thiệt khéo
hình rọi thiệt có giá trị

XIN MỜI LẠI :

NATUREL PHOTO

393-395, Rue Paul Blanche - SAIGON

(Kế rạp hát Tân-định)

Thơ từ và mandat xin đề M. LÊ-QUÝ-THÔI

nhà thuốc

48, Rue Takou
:: HANOI ::

LẬU, GIANG-MAI

TRÁC-VỸ

BỒ THẬN TRƯ LÂM

Dùng thuốc Trác-Vỹ tránh được 2 cái nạn:
1) Cái nạn uống phải thuốc mạnh không chết ngay nhưng mất sinh nở và yếu dần, vì nọc bệnh cùng chất độc của thuốc còn mãi trong người.

2) Cái nạn uống phải thuốc vô thường vô phạt, khi uống thuốc rồi cũng như khi chưa uống, tiền thì mất mà bệnh vẫn còn.

Thuốc Lậu 0p.40 — Giang-mai 0p.50, Ai uống cũng ưa Chứ đời khi thuốc có ưa bệnh mới khỏi, thì sao có gọi là thuốc được!

Đại-lý tại Nam-kỳ: TRAN-NGUYEN-CAT

81, Bd Charner Saigon

KẾ NGHIỆP ÔNG Dr MALZACH

Docteur NGO-QUANG-DOAN

Chuyên môn mổ xẻ và điều trị các bệnh trong miệng và răng
Cấp bằng khoa quang tuyến tại Y-khoa Đại-học-Đường Paris

26, Rue Lagrandière - SAIGON

(Trưng lâu thư nhĩ)

Giấy thép nơi: 20.683

MUỒN may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chui chun
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm thật
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt — Thợ khéo**
Tel. 558 & 21.176

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI:
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỆU GIAI-ĐỘC-HOÀN

**Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON**

Xin giới thiệu đồng bào

ÔNG THẦY

VÔ-VĂN-LẮNG

ở tại làng Phú-hòa (Thủ-dầu-một) là một ông thầy chuyên trị các chứng bệnh của đòn bà điều kinh bạch đới hạ, lúc sanh sang máu huyết không tốt hoặc sanh đẻ rồi làm bại thũng hoặc sanh ra ho, cùng các chứng ban trái, các thứ bệnh ho sức huyết lạc huyết v. v., hoặc phong, tê bại xuội, đau phong tình lâu mau, đàn ông đau thận suy nhược, nếu các chứng nói trên đây ông đều trị thần hiệu, ông là một vị lương y trị bệnh cho lục châu xa gần lâu nay danh tiếng, ai có bệnh kể đây thì đến ông thấy lợi thành thật.

NGUYỄN-THỊ-THỜI - CHOLON.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BỒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

MỘT CÁI ÁN LẠ LÙNG

CHÚNG tôi muốn nói cái án của một ông bát phẩm văn giai mà thiên hạ ở Phan-Thiết bây giờ đương ngóng trông coi kết liễu thế nào.

Ông bát T. là con của một nhà giàu có lớn ở phủ Hàm-Thuận. Chính vì tiếng giàu ấy, mà một hôm ông đi uống rượu ở L'ai-An, bị bọn nghịch xóm vây bắt ở cách xa quán của một chị dòn bà chồng bỏ, rồi họ phao vu lên: «chị nọ thông-dâm; anh kia đi lấy vợ người».

Thông dâm và có lấy vợ người chẳng, thì chẳng ai biết, chẳng có bằng cứ gì chắc chắn. Nên quan phủ sở tại phải vịn vào điều «vô cớ nhập nhơn gia» mà phạt đàng rai một tháng tù.

Nhập nhơn gia mà ông bát T... bị bắt cách 80 thước nhà thị nọ; làng xã ai ai cũng đều làm chứng như vậy cả. Dân sự ở Phan-Thiết nghi rằng trong cái án này còn lắm chỗ không minh bạch, nên đợi cụ Tuần xử lại. Cụ Tuần có tiếng là người biết rõ nhân tình ở chốn thôn quê, chắc đọc án rồi cụ sẽ phi cười mà nói: «Nếu quả thật như vậy đi nữa, thì ở đời này ai người không phạm tội như ông bát T. — mới ném đá vào mặt ông ta.»

SÔNG HƯƠNG RẦY

ĐÃ CÓ SÔNG HƯƠNG

SÔNG-Hương thứ nhứt mà chúng tôi muốn nói, chắc độc-giã ai cũng hiểu là một con sông chảy trước mặt kinh-thành Huế: một con sông huyền-bí nên thơ khiến các con nhà văn như cụ Phạm-Quỳnh khi xưa, và ông Nguyễn-tiêng-Lãng ngày nay phải vì nó mà triển miên mê mết.

«Mười ngày ở Huế» với *Indo-chine la douce*, chứng cho chúng tôi lời nói ấy.

Bây giờ, đến phiên bạn đồng nghiệp của chúng tôi là ông Phan-Khôi. Vào Nam ra Bắc bấy lâu, lão tướng Phan-Khôi rày như đã thấy mình không có chỗ nào tình duyên đậm ấm hơn là chỗ núi Ngự sông Hương.

Vấn biết tình ấy là «tình già» nhưng cũng như gừng muối để lâu năm, càng ngày nó càng mặn nồng thêm mãi. Đi không nổi, dứt không đành, nên Phan-tiên-sanb mới cùng quyết lấy sông Hương làm... hiệu báo.

Đó là Sông Hương thứ nhì, mà hôm nay chúng tôi lấy làm vui mừng giới thiệu cùng độc-giã.

Không cần nói, độc-giã cũng đoán trước rằng Sông Hương tuần báo sẽ là một tờ báo già dặn, mực thước như người chủ trương nó. Dự bị bấy lâu, đến đầu tháng Août Sông Hương tuần báo sẽ xuất bản.

Chúng tôi xin mừng bạn đồng nghiệp, mà mong rằng Sông Hương này với Sông Hương kia sẽ cùng nổi tốc nhau mà cùng trường thọ.



Kính cáo độc giả

Bồn báo phái-viên M. VÕ-VĂN-TRẦN sau khi đi Sotráng Baclieu rồi, từ nay sẽ đi viếng quý ngài ở Cholon Tân-an và Gò Công.

Mong rằng bồn báo phái-viên đi đến đâu cũng được quý vị tiếp đãi tử tế.

NAM-TRIỀU VỚI DÂN Ở KONTUM

(TRƯỚC ỒNG MÁY HÌNH CỦA MAI)

PHÍA nam Trung kỳ có đạo Kontum là một xứ thương-du, trước kia chỉ là miệt núi rừng hoang vu hiểm trở và cư dân là giống thổ-nhơn sanh-trưởng tại đó, ít có giao tiếp với văn-minh giáo-hóa bên ngoài. Nếu chúng tôi nhớ không lầm, thì đến đời đức Tiên-đế Khải-định, vương hóa mới bắt đầu truyền-bá tới Kontum, và từ đó trở đi càng ngày Nam-triều và Bảo-hộ càng lo mở mang ra mãi.

Ngày nay Kontum trở nên một thành thị ở chốn lâm-truyền, rất là xinh đẹp nhà cửa cho những khách du-lịch, chứ không phải chỉ là nơi an-trí cùng tịch của một đám tội-tù.

Bấy lâu Nam-triều có đặt chức Quản-đạo để cai-trị Kontum. Quan Quản đạo hiện thời là ông Võ-Chuẩn, độc-giã của «MAI», vốn là một bực thanh niên tân-học. Trước từng tòng-sự lâu năm ở tòa Khâm-sứ Huế, hồi sanh tiền ông Pasquer còn trấn-nhậm Trung kỳ sau mới đổi qua ngạch quan Annam được ít năm nay. Ông lãnh



trách-nhiệm cai-trị Kontum, mọi việc được mở mang sắp đặt, và thổ dân kính mến ông lắm.

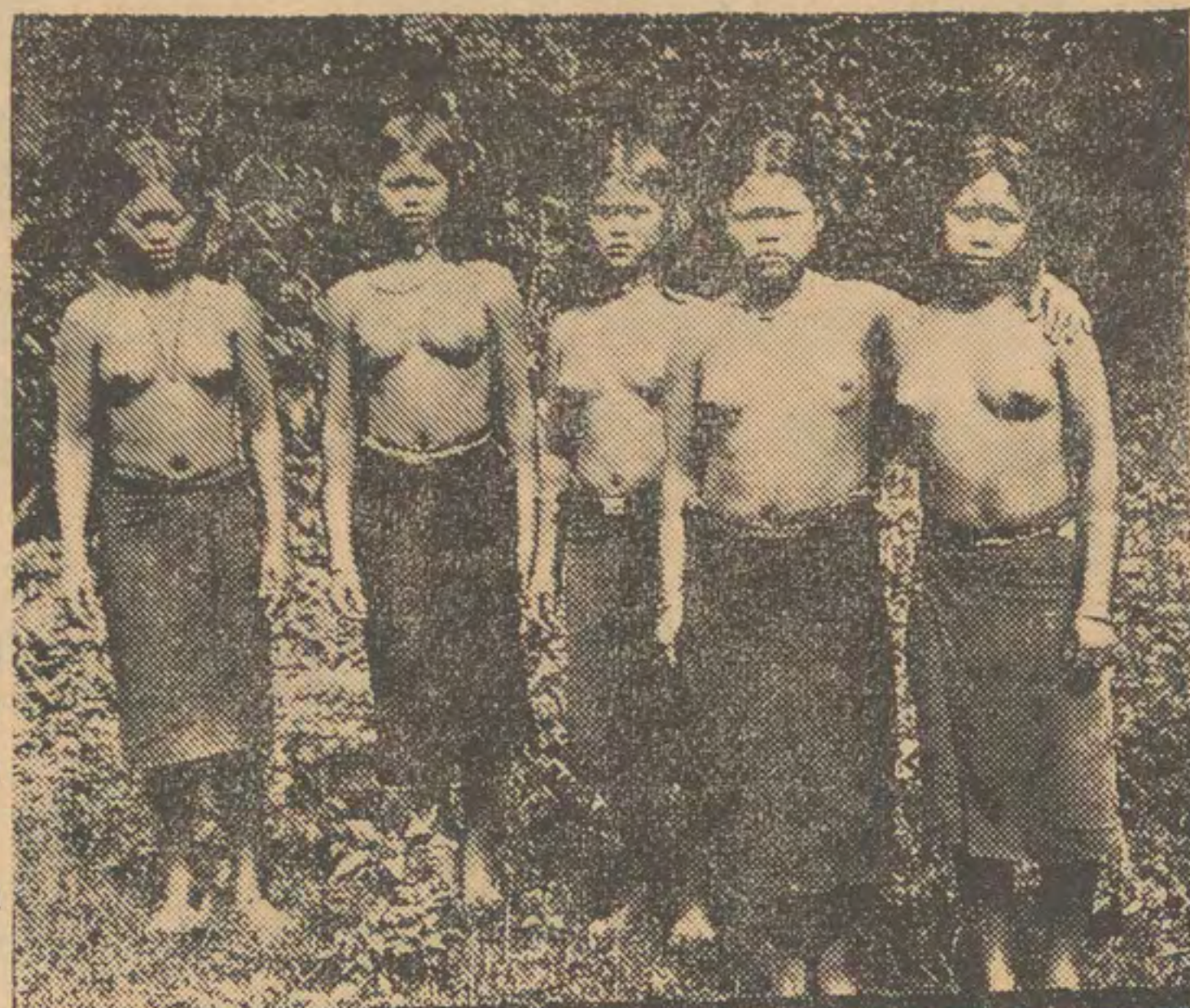
Gần đây, Nam-triều càng gia tâm khai-hóa Kontum và thường khi sắc-phái một quan đại thần tới kinh-lý và phủ-ũy cư-dân Những bức hình in đây là một chứng cớ.

Trên hết là cửa vô làng Võ-Lâm tại Kontum. Ngày 9 Mai 1936, Hương chức làng ấy nghinh tiếp quan Thượng-thor bộ-Lại Thái-văn-Toản, đi kinh-lý các tỉnh Thượng-du. (Người cầm dù trắng là quan Thượng-thor Thái-văn-Toản, người cầm dù đen là ông Võ Chuẩn, Quản-đạo Kontum).

Hình dưới là cửa Tam-quan Chùa «Sắc-tứ Bắc-ái» tại Kontum. Ngày nói trên đây, Tăng chúng và bốn-đạo tiếp quan Thượng-thor bộ-Lại Thái-văn-Toản đi kinh-lý các miền thượng-du. (Người cầm quạt là quan Thượng-thor Thái-văn-Toản, người chấp tay là quan Quản-đạo Võ Chuẩn).

Chùa này là chùa phật thứ nhứt ở các tỉnh thượng-du Trung-kỳ. Lập ra trong tháng Octobre 1933. Đức Hoàng-đế có ban biển «Sắc-tứ Bắc-ái», và một cái Đại-hồng-chung, lấy trong hoàng cung ra. Chuông này đúc từ năm Minh-Mạng thứ sáu.

Hiện nay chùa này tính gần 900 bốn-đạo, trong số ấy có 600 người qui-y rồi.



Tới hình trên đây 5 cô con gái Banhar là thổ-dân ở Kontum.

Ở trong rừng, chim kêu, vượn hót, mấy cô con gái Banhar đi kiếm phong-lang (orchidées) vừa đi vừa ca hát. Chỉ bận một cái váy quần sơ sơ, còn trên ngực để ở trần... cho mát!

Phóng-viên báo «MAI» xách máy hình tới xin chụp hình đăng báo, các cô không biết đăng báo là cái quái-sự gì nhưng người ta muốn chụp thì mấy cô sẵn lòng ra đứng sắp hàng trong rừng cho mà chụp, tự-nhiên, dạn dĩ, chứ không thẹn thuồng e lệ gì hết. Cũng không thấy máy hình là một cái cơ-khí văn-minh mà có ý trảm trở kinh dị chút nào.

Thiệt cảnh sống của dân ở đây tự-nhiên quá, có lẽ họ thấy chỗ thanh-thú của sự sống hơn mình lần lóc xen lộn giữa chốn phiền ba não nhiệt nhen.

Hình dưới hết là một gia-đình thổ-dân Banhar. Nhà cất cao ráo, và trong cũng có ngăn nắp sạch sẽ, chứ không quá tồi tệ như cư-dân nhiều miền rừng núi khác.

LÀNG XÓM O'! LÀNG XÓM O'! THIÊN HẠ O'!

Ai làm ơn, mau mau chạy lại số nhà 146, đường Frères Louis Saigon rước giùm Lương-Y Bình-Dân đem về đăng cứu chồng tôi bị bệnh ho thổ huyết, thấy rao trong truyện «Cao-Đon» có giao kèo chữa bệnh không hết, không tính tiền, khi xem bệnh xong nhà thuốc Bình Dân hiệu chữ Thập sẽ bảo lãnh chắc chắn.

Tổng đại lý độc quyền phát hành: Nguyễn-văn-Thuộc Biênhòa và khắp nơi có bán — Xin hỏi cuốn Truyện Cao Đon, có ích lợi cho cả và gia quyến — Hỏi hỏi cho mau kéo hết truyện.

BÌNH-DÂN

Marseille, le 8 Juin 1936.

à Monsieur NGUYỄN-THU'O'NG-HIÊN

251, Rue Lagrandière -:- SAIGON

Thưa ông,

Nhơn vì tôi có xem mục quảng-cáo trong báo «MAI» thấy ông đã coi tay cho nhiều người đều được như ý cả. Không phải ở bên Tây này không có người coi chính là tôi cũng có coi qua ở bên này rồi ý tôi muốn đem tài ông so sánh cùng người ngoại quốc. Theo đây tôi in hai bàn tay gửi về để nhờ ông xem giúp cho cả tiền vận và hậu vận trong đời tôi. Nếu hai bàn tay của tôi in đây ông coi không dạng rõ lắm thì ông gửi lập tức «par avion» sang cho tôi biết để tôi in lại nếu ông có cần dùng đến date de Naissance tôi cũng có viết vào thơ này để tiện bề ông dò xét. Tôi sanh ngày mùng 4 tháng chạp ta hồi 4 giờ sáng năm Thìn; còn lịch tây năm 1904. Theo đây tôi gửi về hầu ông với một cái mandat 55 quan nếu ông nhận được xin gửi sang luôn chuyển máy bay tới đây cho tôi.

Chúc ông cùng quý quyến đều được vạn an.

Trên đây là thơ của M. Kíp ở Marseille gửi về coi tay



Bàn tay M. Trần-văn-Kíp
N° 113, Rue l'Evêché à Marseille



Mai đọc sách

PHÊ-PHÁN « TOÀN CHÂN » TRIẾT-HOC

TRIẾT HỌC LÚ MÙ

Il est l'heure de dire simplement qu'il y a une philosophie des opprimés et une philosophie des oppresseurs, sans aucune ressemblance réelle, bien qu'on les puisse toutes deux nommer Philosophie.

Paul NIZAN.
(Les Chiens de Garde, p. 77)

Đã phải giờ nói trắng ra rằng có cái triết-lý của kẻ áp-bức và có cái triết-lý của kẻ bị áp-bức, không thật giống nhau chút nào cả, dầu cho người ta có thể gọi cả hai là Triết-Lý.

« Mai dò! Mai dò!
Kẹo Rô-be... xu nhỏ một cây!
Mua ăn cho bồ:
Thống cổ, hạ đàm.
Hay làm, hay đi,
Nhức mỗi từ chỉ,
Tì vi suy vi.
Ăn đi! Bỏ lại!
Mua đi! Mua đi! »

Thưa độc-giả, thưa nhà xuất bản Nam Cường, đó là triết lý, chứ không phải lời tôi giễu dẫu. Đó là triết-lý sâu-sắc, chân thật, quần-quẻo, giận-git bên lòng của mấy cậu nhỏ bán kẹo ở trên các toa xe lửa, và khắp các ngõ đường ở châu-thành Sài-Gòn.

Đó là triết-lý của các bụng đói. Hề xe vừa ngừng, thì mấy cậu nhỏ nhẩy ãm lên, miệng rao dề dề, tay đưa cây kẹo thiếu đều dứt vào mồm của hành khách.

Ta đừng trách chúng nó. Nên hiểu chúng nó, Nên thương chúng nó.

Dư xu, cũng nên mua giùm chúng nó.

Nhưng mà đừng tin chúng nó bằng lời. Chúng nó bán trò đi lận.

Ngài cười tôi, à?

Chắc ngài nghĩ tôi coi triết-lý rẻ quá, nên đem nó mà gán vào cái dạ dày trống lỗng của mấy cậu nhỏ bán kẹo, thất học, không biết « toàn chân » là gì gì.

Vậy chứ ngài nghĩ cái triết-lý « toàn chân » mà nhà xuất bản Nam Cường giới thiệu đó, bộ nó hơn kẹo Rô-be xu nhỏ một cây hay sao?

Hơn mớ gì đâu, mà hơn? Thưa ngài? Ngài thử nghe hiệu Nam Cường rao, nè:

Nên mua xem—Nên mua xem
Ai là người muốn giải quyết vấn đề vô-trụ với nhân sinh mà lắm lúc phải băng khuân ngó vức?

Những người ham mộ chân lý, ham khảo cứu triết học v. v.

Những hạng bình-dân bị lợi dụng tinh thần, trí não v. v.

(Tôi lược bỏ đi nhiều rồi đấy)

Hãy đón xem quyển

1—Toàn-chân triết-luận đã xuất bản và quyền

2—Toàn-chân pháp-luận hiện đang in...

(Rất trong quyển Giải-quyết vấn đề Duy-tâm hay Duy-vật, trang 13 và 14).

Toàn-chân quan niệm có lẽ sẽ mở ra một kỷ nguyên mới trong tư tưởng giới...

Không tin tôi, thì ngài dờ tập « Giải quyết vấn đề Duy-Tâm hay là Duy-vật » ra xem cái nội-dung của nó.

Ngài sẽ thấy bất quá hiệu Nam Cường rao bằng cái lối văn hay hơn, cao kỳ hơn, mấy cậu nhỏ bán kẹo Rô-be chứ gì.

Nếu không ra ngoài khuôn khổ bài phê-phán này, tôi cũng xin nói thật với ngài: chính cái lời rao mà tôi nói văn « hay hơn » « cao kỳ hơn » cũng không hay gì đó, mà còn dầy lối là khác. Ngài sẽ thấy người ta khỏi một mạng-dề phụ với chữ « vi » rồi chấm hết, không thêm viết mạng-dề chủ. Ví dụ:

« Vì hiệ: thời học-giã Bắc Nam đang sôi nổi về hai vấn đề duy tâm và duy vật, nhưng đường hãy còn băng-khàng chưa giải quyết. »

Rồi một chấm dứt câu.

« Vì rằng bộ sách ấy rất dày, có trên 600 trang và phải mất ít nữa một tháng mới in thành. »

Một chấm hết nữa!

Nếu tôi còn kể những chỗ có chữ dùng sai sửa, thì người ta sẽ nói tôi nhỏ mọn. Thôi, tôi xin nói qua nghĩa lý, bỏ văn lại một bên, vì chính tôi cũng viết văn ba trật bốn vụt luôn luôn.

Ngài có ưa xem hát bộ không?

Xin lỗi, tôi thì ưa lắm. Mỗi khi đi thấy một anh tướng ra chiến đấu với một anh tướng khác, tôi mồm-mím cười liến.

Anh tướng Tống khích anh tướng Phiên.

« Mi muốn biết tên ta nữa chi? »

« Có vậy thì gò cương ngựa lại, »

« ngồi cho vững, kéo mà giết mình »

« rồi xuống đất bây giờ. »

Kéo quật râu qua một bên, phùng mang trợn mắt, anh tướng Tống, lạc giọng, hét:

« Như tá nay: »

Tống-Trào Nguyên-soái,

Ngô biểu tư Phùng-Phinh!

Phiên tặc! ề!

Mau cất ngựa lui binh,

Bằng nghịch mạng... dẫu

roi xuống đất. »

Oai ghê lận! Phải vừa seo?

Ông Nguyễn Duy Căn, tướng của « Toàn-Chân » Triết-học, cái bộ như chàng Don Quichotte đi đánh xe-giò, cũng na-ná như cái anh tướng hát bộ kia.

Ông nói chi thì nói, có chi dẫu mà phải nhúc-nhích khỏi chỗ ngồi.

« Tâm của Toàn-Chân là sự Sống bất-dịch, vẫn Thường-tại, không phải cái tâm thay đổi bất thường do hoàn-cảnh biến đổi mà có đó. Thần và vật chẳng qua

PHAN-PHÙ-DAO

là hai trạng-thái của một vật có thật, tự-bản tự-căn, ta gọi là Chơn-Thể. »

Ừ chui cha!

Tưởng cái gì ghê nữa kia chứ. Cái tâm đó, chỉ là cái tâm của ông Nguyễn-văn-Tâm, thân-sinh ông Căn, và lại là cái tâm học theo của chàng KRISHNAMURTI.

Cái chàng ấn-độ này, ngài có biết va là ai không? Va là một tay Mật-thám cho nước Anh (Intelligence Service). Va có can vào một vụ « kẻ gian » (pédérastie).

(Xin lỗi, tôi không muốn nói tiếng tục hơn nữa). Nếu ngài muốn trưng bằng cứ, thì tôi sẽ trưng bất kỳ là lúc nào.

Vả lại, nếu vội thì ngài cứ đọc quyển Le Théosophisme của René GUENON, vì ở đây chưa phải chỗ tôi nói ra.

Năm 1934, muốn cõ-vỏ cho cái học thông-thần, rất thần bí dị-

doan của chàng Mật-thám kia, ông Nguyễn-văn-Tâm, vốn là một nhà giáo-học đạo-đức đáng tôn kính, bị mất mớp chàng va, có làm ra những khúc ca in thành tập, để tên là Trường-Lạc-Ca.

Ông Nguyễn-duy-Căn viết Tiền-Dã cho thân-sinh mình.

Có nhờ thấy đấy, tôi mới chắc chắn cái tâm của ông Tâm, và cái tâm của Căn, là cái tâm của chàng Mật-thám đáng ghét, đáng gớm ấy.

Trong quyển Trường-Lạc-Ca, tôi thấy những lời chủ của ông Căn:

« Chơn tính hay là Chơn-thể (l'Être véritable ou l'Être pur de Krishnamurti, — la Vraie Nature de l'homme de Trang-Tử ».

Mà thôi, Chơn-thể của anh Mật-thám Krishnamurti, tâm của anh Mật-thám ấy, hay là của ai, cũng mặc. Ta xem thử tâm ông N.-D.-Căn xem.

Tâm của ông Căn, là « Tâm của chơn thể »

Chơn-thể của ông Căn, là l'Être pur của Krishnamurti, chính ông nói. Nó là « một vật có thật, tự-bản tự-căn. »

Có phải là Causa Sui của Spinoza không?

Không.

Bởi vì nơi Spinoza, tự-tổ của phái duy-vật đời nay, thì là nhất-nguyên (monisme) mà nơi ông Căn thì là nhị nguyên (dualisme).

« Tâm với vật vẫn là hai lẽ tương phản nhau », theo ông.

Nói thế, mà rồi chắc ông giết mình, nhờ lại người ông, thấy có tâm mà có vật chung nhau, cho nên ông « sửa mũ mấn » lại một chút:

« Tâm và Vật vẫn tương-đương nhau, và có ra một lượt không cái nào trước, không cái nào sau. »

Ngài thấy đó chưa? Hồi thuở trời đất hồng-hoang, đã có Tâm rồi, không đợi ông Căn sanh ra, hay ít nữa là đợi loài người sanh ra, rồi sẽ có.

Cái tâm bông lông ấy nó là cõ-hồn chứ gì? Nhì?

Nhưng mà khoan, nói rõ lại, kéo ông Căn sẽ bảo tôi thuật lại không đúng với « toàn chân » của ông.

Cái Tâm của ông là cái « Tâm của Chơn-thể » kia.

Mà chơn-thể của ông là chơn-thể (l'Être pur) của Krishnamurti, « là cái sự Sống bất dịch, vẫn Thường-tại ».

Sự Sống thường tại! Trước khi có sự sống trên trái đất này!

Ừ, chui cha!

Mà rồi, rồi lại không có chi cho ta nhúc nhích khỏi chỗ ngồi. Sự Sống của ông là Chơn-lý, là Đạo. Chính lời ông viết, và chính ông dịch ra chữ pháp là: la Vérité ou le Dao ou la Vie.

Mại dò! Mại dò!
« Toàn-Chân triết-luận! »

Mại dò! Mại dò!
« Toàn-Chân pháp-luận! »

Nào « Những hạng bình dân bị lợi dụng tinh thần... »

Hiệu Nam Cường bảo nhờ Đạo « Toàn-Chân » đã mở

Một Tư-tưởng kỷ nguyên

Mại dò! Mại dò!

« Phù-Dao! mầy vô phép, mầy cứ giễu hoài. Phải triết học toàn-chân đều là những người có đức tánh tốt, sau này họ có thể hiệ duy-vật biện-chứng-pháp, mầy làm bậy mịch lòng họ, họ khinh mầy dâ.

Tệ-Tệ, bạn của tôi rầy tôi như thế. Tôi nạt lại:

—« Tệ-Tệ! Cái tên Tệ-Tệ của mầy cũng lấy chữ trong Trang-Tử trang-tiếc với người ta, mà sao mầy nói ngu thế? Vì rằng đã đến đạt « toàn-chân » rồi, người ta đâu có giận hơn gì đâu mà, người ta vốn

Cười sao vô dốt long trời

Làm cho ngươi khi đời nỡ

chuyên văn.

(NGUYỄN-VĂN-TÂM)

Có điều họ đạt « toàn-chân » mà không biết duy-vật-luận là gì.

Trong một bài sau tôi sẽ nói lại.

Nay xin cho họ một câu để suy nghĩ cái dâ:

« Le matérialisme ne dit point que les pensées ne sont pas efficaces, mais seulement que leurs causes ne sont pas des pensées. Que leurs effets ne sont pas des pensées. »

Paul NIZAN
(Les Chiens de Garde)

(Duy vật luận không hề nói rằng tư-tưởng không hiệu nghiệm, mà chỉ nói rằng nguyên-nhân nó không phải là tư-tưởng. Rằng kết quả nó không phải là tư-tưởng)

PHAN-PHÙ-DAO

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Dây hóp: Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc
SÁNG LẬP NĂM 1927
Dây thép nói: SAIGON — 21,326

CRÉDITANA-SAIGON
Hội quán: 54-56, đường Pellerin - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.
— Công-ty cho vay thế chươ vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu nào mà chánh-phủ Đại-pháp hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bổn-hội có mua bên Pháp hóp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn hội)

Tôn-chỉ của bổn hội: LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng: HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM (nay ngài đã từ lộc).

Phó hội trưởng: TRẦN-TRINH-TRẠCH, nghiệp-chủ Ba-liên.

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, Saigon.

M. Denis LÊ-PHÁT-AN, Thủ-đức.

M. LƯU-VĂN-LANG, Saigon.

Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.

Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.

M. NGUYỄN-THANH-LIỆM, Saigon.

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng: M. TRƯƠNG TẤN-VỊ

Châu-đốc.

Quản-lý hành sự: NGUYỄN-TẤN-VĂN

ngiệp-chủ, Saigon.

M. BÙI-QUANG-CHỈ, Lương-y bốn quốc, Cholon.

M. ĐẶNG-VĂN-VĂN, Long-xuyên.

M. J. B. NGUYỄN-TRUNG VINH, nghiệp-chủ, Saigon.

M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.

Tổng-lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

NHIỀU NHÀ VĂN TÀN-TẬT MÀ VĂN HAY

N ƯỚC ta trong khoảng 10 năm nay, tri-thức đã có phần tấn-bộ. Các bậc thức-giả dần dần đã biết dùng lập-trường khoa học để nghiên cứu văn-học.

Nay như tôi lấy cặp mắt khoa-nghĩa khảo xét văn-học, tôi phải chú ý đến hai yếu-diểm: một là lựa theo sinh-lý học để phân tích (analyse) những cái đặc sắc của cá-nhân như: di truyền, thể chất, cá tính, tài năng; đó là giải-thích theo sinh-vật học (Biologie). Hai là dùng lập-trường xã-hội-học mà nhận rõ những mối quan hệ như: đời-đời, dân-tộc, xã-hội, giai-cấp của tác-gia, để tìm lấy cái nguồn gốc sáng-tạo của tác-gia ấy; đó là cách giải-thích theo xã-hội-học (sociologie).

Hai cách giải-thích ấy, một cách thuộc về ở trong, một cách thuộc về ở ngoài; hai cách ấy tuy là hai đường khác hẳn, nhưng đối với sự nghiên-cứu, vẫn không xung đột nhau, mà lại có thể dung-hòa nhau được; vì xưa nay cái lịch-sinh sáng-tác của văn-học luôn luôn quan hệ đến cả hai phương diện: ở trong và ở ngoài.

Nhưng ngày nay trên văn-học-giới, hai cách giải-thích ấy như tưởng đã chia rẽ và chống chọi nhau. Vì có nhiều người cố chấp cứ dựa theo sinh-vật-học mà bảo rằng: văn-học chỉ là cái hiện-tượng đặc-biệt tạo nên bởi sinh-lý của tác-gia mà thôi, vậy cho nên họ không nhận rằng văn-học phải chịu ảnh-hưởng to-tát của hoàn cảnh xã-hội. Trái lại, có nhiều người cứ dựa theo xã-hội-học mà bảo: văn-học chỉ toàn chịu ảnh-hưởng của sinh-hoạt xã-hội, và ý-thức tập-thể, chứ cá-nhân của tác-gia không có tài lực gì riêng biệt, như vậy là họ không đếm-xã-gi đến cái khi-chất sinh-lý mà văn-học phải chịu ảnh-hưởng. Hai tính-thể trái nhau ấy đã vô tình cắt đứt cái dây quan-hệ giữa cá-nhân và xã-hội. Hạng người trên cho tác-gia tưởng như một động-vật đứng riêng một mình, không dính liểu gì với xã-hội, tác-gia của hạng người dưới lại như cái máy bị động, không có một chút định-ý-chi tự-do nào cả.

Hai cách giải-thích ấy đều sai lầm!

Bọn họ chỉ giải-thích cái tính đứng riêng mà bỏ cái tính liên-hệ của hai thứ khoa-học họ chủ-trương.

Đã đứng trên lập-trường khoa-học mà nghiên cứu văn-học, tự nhiên phải lấy những sự quan-hệ có tính chất khoa-học mà giải-thích hết thấy.

Theo học lý mà nói, hai cách giải-thích theo xã-hội-học và sinh-vật học ấy, mỗi cách đều có căn-cứ rạch ròi, nhưng nếu bên nào cũng chỉ nhận cái ảnh-hưởng riêng của mình, thì tôi không thể cho bên nào là phải cả. Vì bản-chất của văn-học là sự hòa-hợp của hoàn-cảnh xã-hội và sinh-lý. Phải nhận rõ cái thành phần (Element Composant) cá-nhân mà giải-thích theo sinh-vật-học (gồm tâm-lý-học), phải nhận rõ cái thành phần xã-hội, mà giải-thích theo xã-hội-học. Chú ý một phương-diện mà bỏ một phương-diện, tự nhiên không thể giải-thích cho hoàn toàn được. Một nhà phê-bình nước Mỹ đã nói: «Hợp sự nghiên cứu tâm-lý-học, là một phương pháp đặc-lục để nghiên cứu cách phê-bình các

SAO GỌI LÀ THÀNH-PHẦN CÁ-NHÂN TRONG VĂN-HỌC NHƯ THUY

sáng tác-phẩm ngày nay ».

Tóm lại mà nói chúng ta đã đứng trên cơ sở khoa-học để nghiên-cứu văn-học, thì phải chú ý đến cả hai cách giải-thích theo xã-hội-học và sinh-vật-học mới được.

Chúng ta đã biết nghiên-cứu văn-học theo phương-diện xã-hội học, để vạch rõ cái bối-cảnh của xã-hội, thì cũng phải chú ý cách nghiên cứu văn-học theo sinh-vật-học.

Vậy cách giải-thích văn-học theo phương diện sinh-vật-học là nghĩa thế nào?

Nguyên vì sự khác nhau về sinh-lý của con người rất là lớn-xôn. Vì sinh lý khác mà tính-cách thiên-tài, tư-chất đều khác. Thường có nhiều người sinh đồng một thời-đời, trải qua một lịch-trình sinh-hoạt tương tự nhau, miêu-tả một đối tượng giống nhau, thế mà có người sáng-tác được thứ văn-học rất cao, hay; có người lại không bì kịp, dầu có tác-phẩm nào hay, thì lại chỉ chuyên riêng về một mặt.

Shelly (1792 — 1822), Keats (1795 — 1821), Lord Byron (1788 — 1824), là ba thi-nhân đồng thời ở nước Anh, thế mà thi của ba ông đều có vẻ khác nhau cả. Corneille, Racine, Molière, là những kịch-gia đồng thời, thế mà kịch-bản của mỗi ông đều có một đặc sắc riêng và khác nhau. Đó là một chứng cứ hiển-nhiên. Xét chung lại, ta thấy rằng: dầu có lấy bối cảnh mà tác giả phải chịu ảnh-hưởng, cùng những kinh nghiệm tất nhiên và thường có của cái sinh-hoạt trong bối cảnh ấy, cũng chưa đủ giải-thích cái đặc-diểm của tác-gia. Vì, ngoài những kinh-nghiem đã thu-thập được như mọi người khác, tác-gia lại có những kinh-nghiem đặc-biệt phi thường. Trên sinh-lý và tâm-lý của một cá-nhân, thường thường, những kinh-nghiem có thể lưu lại những ấn-tượng không bao giờ mất, mà phát sanh ra những hiệu-lực không ngờ.

Những kinh-nghiem phi thường ấy, như là những nỗi đau khổ ghê gớm làm mũi lòng tác-gia, lại càng có hiệu-lực to tát.

Theo hình xác mà nói, ta không nên xem thường sự yếu ớt hoặc tàn-tật của tác-gia, vì nhiều khi cái sinh-hoạt tinh-thần của tác-gia chịu ảnh-hưởng của nó rất lớn.

Ông St. Beuve, nhà đại phê-bình nước Pháp có nói: «Những điều khó nói như: chùn què, lưng vẹo, tay dài tay ngắn, da thịt xấu xí, nhưng nếu ta xét cái khi-chất và ảnh hưởng của đạo-đức nơi con người ấy, nhiều khi ta phải lấy làm kinh-ngạc.»

Cái thân thể yếu ớt thường tạo nên cái tâm-lý yếu ớt? Đó là câu kết luận của khoa-học. Song nhiều lúc lại khác hẳn: sự yếu ớt có thể là mẹ đẻ của sức sáng-tạo (force créatrice).

Nhà thi-sĩ Anh là Pope (1688-1744) lúc thiếu thời ời ọc nhiều bệnh; mà cảnh ấy lại làm cho Pope sớm thành thi nhân vậy. Một nhà thi-sĩ khác là Milton (1608-1674) hồi nhỏ tuổi đã bị mù-lòa, khổ sở, nhưng cái mù ấy đã làm cho ông tạo nên cái tác-phẩm vĩ-dại là: Paradis perdu (Thất lạc-viên). Lại như Beethoven (1770-1827), một âm-nhạc-gia Đức bị điếc mà đã viết nên bản nhạc vĩ-dại: Fidelio, và được tôn làm thánh âm-nhạc.

Nay nói về tình-tự, thì sự thất-tinh và bệnh-tinh-thần rất có ảnh-hưởng đến nội-dung các sáng tác phẩm, xưa nay cái ca ấy rất nhiều. Như nhà thi-sĩ Goethe, Musset, sau một phen thất-tinh, những thú-vị ái-tình trong tác-phẩm lại một phen thay đổi. Sự biến-đổi của hành-vi hoặc tình-tự của thi-gia hoặc nghệ-thuật-gia, đều có chỗ khác với người thường. Theo ông thầy thuốc Ý là Lombroso (1836-1909) thì sự biến-đổi đó là một cái khuynh-hướng của một thứ bệnh, là bệnh tinh-thần. Giáo-sư Freud nhận rằng bệnh-tinh-thần là do: «Dục vọng bị ức chế» mà hơn phân nửa là do sự thất-điều (immodération) về tình dục (sensualité). Người bị bệnh tinh-thần, cần phải bày tỏ cái quan-niệm bị ức-chế trong đời người, như là cái tình-dục bị ức-chế trong ấu-thời và hiện-tại. Đầu tiên học-thuyết Freud chỉ lần-quấn trong phạm vi tâm-lý học và sinh-lý học, dần dần thành ra một thứ triết-học phổ-thông. Ngày nay có nhiều học-giả ở Âu-tây dựa theo cái ý kiến về bệnh-tinh-thần để giải-quyết vấn đề văn-học. Kết quả của sự nghiên cứu của họ là: hầu như không một thi-nhân nào không bị bệnh-tinh-thần. Các thi-nhân về phái cao-đạo (parnassien) và phái tượng-trưng (symboliste), là những chứng cứ xác-thực.

Như những cảm-giác rạo-rực, rung động, xói-xóc lòng người mà Baudelaire đã sáng-tạo ra trong các bài thi, là rõ ràng do một tâm-bệnh điên cuồng, và cái tình phóng-dăng, phiêu du của ông vậy. Như Verlaine và Rimbaud (1854-1891), hai thi-sĩ Pháp về phái tượng-trưng) queu nhau và nhân đó mướn nhau vì đồng tình đồng tài, rủ nhau lìa bỏ gia đình, cùng sống một cái đời phiêu-dăng; về sau vì bất hòa đến nỗi lúc gặp nhau ở Belgique, lại chào nhau bằng súng sáo.

Tinh-cường-phóng của Balzac, tính cô-tịch của Flaubert, tính tàn-tàn của Maupassant, tính hoang-phí của Dostoevsky (nhà văn-học Nga, 1821-1881) đều là những bệnh-tinh-thần.

Nhơn thế, học-giả dám nói: «Văn-học cận-đại, chẳng qua là những câu nói mơ của bệnh-tinh-thần.» Câu nói tuy có hơi quá-lẽ, song cũng bao hàm một phần xác-thực. Cái nguồn gốc của các tính-kể trên kia, chẳng qua là cách

ứng-phô hay là cách trốn-lánh trong lúc gặp những cảnh-hướng khốn nạn. Cách ứng-phô hay trốn-lánh ấy tuy thiên hình-vạn-trạng, song có thể tóm lại trong mấy lẽ sau đây:

1. Thăng-hoa (sublimation). — Thăng-hoa, nguyên là danh-từ về hóa-học. Những vật hòa-hợp, từ cố-thể (solide) hóa ra khí-khê (gazeux) chứ không trải qua dịch-thể (liquide), gọi là thăng-hoa. Về hành-vi con người như sự cầu-hôn với một nữ-sĩ mà bị thất bại, trở lại yêu bằng tình bạn bè; như không đạt được điều hoài-bảo của mình, trở lại dùng văn-thơ để ngụ-trang-chí. Đó đều là tác-dụng của thăng-hoa.

Trong lịch-sử, các vĩ-nhân thường đem sinh-hoạt của mình thăng-hoa (sublimer) vào tác-phẩm. Như Dante (1265-1321, đại thi gia Ý) lúc mới 9 tuổi, thấy một thiếu-nữ đồng tuổi là Beatrice mà cảm-tình chan-chứa. Cách đó nhiều năm, lại được gặp thiếu-nữ một lần nữa, không ngờ lần ấy là lần cuối cùng, từ đấy về sau không được trông-phùng. Sau Beatrice chết, Dante quá đau thương vì nàng mới làm ra bài Thần-khúc (Vita Nuova).

2. Chảo-giải (Rationalisation). Trong sách ngụ-ngôn tây có một câu chuyện rằng: «Một con chó thấy trên cái bàn cao, có đĩa thịt, chó ta vì nhảy không đến chỉ đứng dưới nhiều nước miếng rồi nói: «Ta chắc rằng miếng thịt ấy thúi quá rồi, không ngon nữa!»

Thiệt là cách nói phá rối nhân-tình! Nhiều người không toại được lòng của mình lại nhẽ cái vật mình muốn mà chế cười, hoặc nói xấu. Nhà văn mỗi khi thất chí, hay phát ra những giọng siêu-thoát, đó là tác-dụng của chảo-giải. Có thể gọi cách chảo-giải là một phương pháp tự yên-ủi, cũng có thể gọi là một phương pháp hợp-lý-hóa về tình-tự trong lòng người.

3. Chấp-mê (obsession). Thường, người ta bị quần-bức nhiều lần vì một cảnh-ngộ, về sau hệ gặp cảnh-ngộ ấy thì sẽ hãi, như «kinh-cung chi điếu». Dầu cảnh-ngộ sau có hơi khác cảnh-ngộ trước, cũng không dám lần-lộn nữa. Hoặc một cảnh-ngộ đem tới cho người những khoái-cảm ấy, cho người gặp nhiều cảnh-ngộ khác cũng không chịu bỏ. Cho nên có nhiều người cứ giữ mãi cái tính kỳ-cục hoặc những cái tập-quán — như nhà đại học-giã Tàu vừa qua đời mới rồi là Chương-

thái-Viem có tính (chỉ thích viết cổ-tự, hay là Cổ-Hồng-Minh chỉ thích tụng trọng văn-hóa Trung-quốc và chê bai văn-hóa Thái-tây — đó là hiện tượng chấp-mê (obsession).

4. Nhi-bổ (Compensation). Lúc người tìm ra chỗ thiếu-thốn ở mình, người tìm cách nhi-bổ (Compenser) sự thiếu-thốn ấy, để duy-trì cái mực thăng-bằng của trí-tuệ. Như người mù vì mất thị-giác (la vue) thì thính-giác (L'ouïe) va xúc-giác (le toucher) lại rất mẫn-nhuệ, nhiều khi thính-giác và xúc-giác lại thay thế cho thị-giác. Như Lincoln có tật ngọng, ông thấy sự thiếu thốn ấy, mới thường lấy sự nghiêm-vào họng để trừ cho hết tật, về sau quả-nhiên giọng nói trở nên to-lớn rõ ràng, rời từ cái chân trong Nghĩ-hội, ông vượt lên đến cái địa-vị lãnh-tự chánh-trị. Lại như nhà thi-sĩ Pope và âm-nhạc gia Beethoven đã nói trên kia là những chứng cứ rất xác-thực.

Theo nguyên-nhơn về sinh-lý, nguyên-nhơn căn-cứ vào tâm-lý của sinh-lý, thì tự-nhiên có thể khiến cho hành-vi, chí-thú và thị-hào của mỗi cá-nhân, tự thành mỗi cái mô-hình (modele) độc-đặc; đem nguyên-lý ấy mà giải-thích thành-phần cá-nhân trong văn-học, thì thật là đúng.

Tính của cá-nhân là vật tạo thành bởi cái tâm-lý thay-biến (bị những sự kinh-nghiem phi thường gây nên), là thể chất di truyền của cá-nhân ấy vậy. Cá-tính không giống nhau về cách ứng-phô với hoàn-cảnh; mà phần cá-nhân trong văn học là sự biểu-hiệu và phát-huy cá-tính của cá-nhân trong văn tự vậy. Chúng ta đọc lịch-sử, thấy cái cách sáng-tác về văn học của các tác-gia đều khác nhau cả. Có nhiều tác-gia, tuy cùng ở một thời-đời, cùng một địa-vực, rất đối lại cùng thuộc về một tập đoàn kinh-tế, thế mà thú-vị, tính chất, cho đến cái trình-độ cảm-người của các tác-phẩm họ, đều khác nhau cả. Sự khác nhau trong những cái: đồn-tập-đoàn, đồng thời-đời đó chẳng qua «đại đồng tiểu dị», nhưng cái «tiểu dị» đó là một phần thường to-tát cho tác-gia vậy, ta không nên xem thường.

Nói như vậy, không phải là tôi thiên-trọng về thành-phần cá-nhân, thật ra, muốn giải-thích văn học một cách rành mạch, thì ngoài thành phần xã-hội ra, ta còn phải chú ý đến thành phần cá-nhân nữa. Nói cách khác, là trừ sự quan sát về phương diện kinh-tế và xã-hội rồi, ta còn cần phải quan sát đến cái lịch-sử hành-vi của tác-gia. Như vậy, là tự-nhiên tôi thừa nhận rằng văn-học luôn luôn nằm trong sự quyết-định của hoàn-cảnh vật-chất; những cái trạng-thái sinh-lý, cho đến cái tác-dụng (action) của tâm-lý (bị những kinh-nghiem phi thường gây nên) của tác-gia há không phải là một phần rất quan-trọng trong hoàn-cảnh vật-chất hay sao? NHƯ THUY

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

BÀI HỌC CỦA SỰ' ĐÁNH SỐ

của A. A.

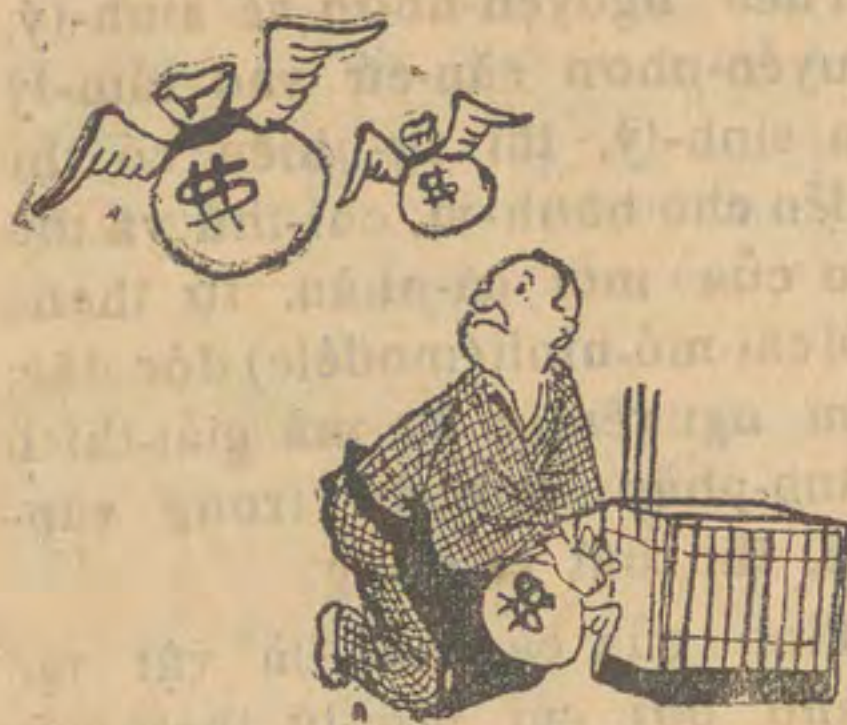
CÁCH nay không bao lâu, như nói về sự tình cờ trong tiên thuyết, tôi có nói qua sự xổ số (MAI số 12).

Tôi có nhắc cái bánh xe quay số của Blaise Pascal chế ra.

Tôi nói con số nào cũng có thể trúng cả.

Nhưng mà có điều phải nhớ, tiếng có thể, ồm cả nghĩa có và không. Có thể trúng, nghĩa là cũng có thể không trúng.

Ở đây tôi dẹp lại cái phép toán phiên phức về sự có thể, gọi là calcul des probabilités, vì có học toán cao rồi mới hiểu được.



Một hộp lúc lắc có 6 mặt, mỗi mặt có nút từ 1 đến 6, một lúc lắc ấy, giới lên cao, cho rút xuống trong lòng chảo, thì mặt nào cũng có thể bày ra cả. Nhưng mà, rút cuộc, chỉ có một mặt ngửa mà thôi.

Người ta nói: mỗi mặt của hộp lúc-lắc có một phần, trong sáu phần (1 chance sur 6) có thể bày ra.

Nếu biết được hết các cái điều làm cho hộp lúc-lắc phải rút, thì người ta có thể làm toán mà biết nó sẽ rút cách nào, rút ngã ra mặt nào.

Ngặt vì khó mà biết hết các cái điều ấy. Người ta đành phó thác cho sự « rủi may ».

Rủi may, tình cờ, theo A. Cournot, chỉ là sự mình không biết được hết các cái nguyên nhân của nó.

Sống trong đời cạnh-tranh chật-vật, phải định đoạt cho mau, thì còn ngày giờ nào mà lưỡng-lự, dự-dự, diên-trì, còn ngày giờ nào mà tìm những cái nguyên xa, những cái nhân gần?

Tất người ta phải đánh liều, vớ đại một phần nào đó cho rồi, cho rảnh trong lòng mình.

Và làm như thế người ta « đánh cá với số mạng ». Vì, ít nhiều, người ta tin nơi số mạng. Chẳng qua là để tự an.

Cái chữ X hoa ấy, cái khôn biết ấy, nó làm cho con người bàng-khuàng, nó ám-ảnh con người.

Làm sao mà biết được cái không biết kia, coi nó sẽ lợi hoặc bất lợi cho mình?

Người ta hi-vọng.

Người ta nhờ hi-vọng mà sống. Cái đã qua rồi, hết ở nơi quyền mình. Cái hiện tại mình đã biết nó rồi. Chỉ còn cái sẽ tới.

Cái sẽ tới, có cái mình định đoạt được, mà cũng có nhiều cái không ở nơi quyền mình.

Trúng số, cái đó không ở quyền mình. Mình không thể làm cho mình trúng số được. Mình chỉ hi vọng.

Thế mà, vì như mình mua một tấm giấy số, ai lại dòm, bảo số này trật, thì mình chẳng những không tin, mà còn không bằng lòng nữa là khác.

Những người đánh bài cũng đồng cái tâm lý ấy. Ai cũng tưởng mình trúng cả. Ai cũng tưởng mình hồng ban này, bàn sau chắc trúng. Ai cũng hi-vọng như thế cả. Không thể, ai còn đánh bài? Dầu đánh chơi cũng vậy.

Người ta thuật chuyện có lần họ thành Nice (ở Pháp) nghe danh ông giáo Emile Borel, trưởng giáo trường Normale Supérieure đường d'Ulm, sở đặc về phép toán sự có thể, bèn mời ông đến diễn thuyết.

Ông khởi sự diễn một vài bài, thì ông Đốc-Lý thành phố Nice đã mời ông im: « Ngai còn diễn nữa thì thành Nice tôi còn ai tới chơi? Vì nghe n ai người ta đều ngã lòng cả. »

Thật thế, dân đến chơi Nice, là dân ăn chơi, bài bạc...

Nhưng mà, nếu ai cũng tin mình trúng số trong khi mua số, thì ai cũng lại tin có số này trúng mà có số kia không trúng.

Tôi đã nói: thấy con số 11.111 ai cũng sợ cho nó không trúng được.

Không biết tại làm sao mà sợ như vậy. Nói rằng vì kinh nghiệm không thấy một số như thế có trúng được bao giờ, cho nên sợ, thì cũng không được. Vì con số 11.111 ấy cũng có thể ra như bao nhiêu con số khác, chớ sao lại nó không có thể ra.

Mà nếu nó không có thể ra thì sao còn có sự công bình trong cuộc xổ số?

Biết vậy, mà nào ai cầm nó mà có chút tin nó sẽ trúng?

Ấy thế, mà con người cũng còn lắm kẻ rất dị-đoan, chờ đợi là hết đầu. Nhứt là con nười annam này thì càng tin nơi tiên-định.

Một bữa ăn, một bữa uống, đã có định sẵn trước rồi. An-nam tin như vậy.

Mà rồi, mua số cũng lựa. Hay là không lựa, thì họ cũng đánh số cái sự xé tấm giấy số, nghĩa là họ cũng cầu may trong khi xé số này mà không xé số nọ.

Như thế thì họ thêm nhiều ra mãi những cái điều-kiện, tin rằng làm như thế là thêm sự có thể trúng số.

Có người coi ngày mua. Rồi còn đưa cho người khác mua. Rồi còn không mua ở chỗ gần mình mà đi mua ở chỗ xa hơn. Rồi còn mua màu tím hơn là màu đỏ.

Rồi còn biết bao nhiêu điều kiện khác.

Dường như họ cho mỗi một cái cử động là có ảnh hưởng đến sự có thể, ảnh hưởng đến cái máy quay số ở Hà Nội, hay ở Sài Gòn.

Nếu đã là tiên định, thì con số nào không là tiên định, thì làm gì cái cử động của mình có ảnh hưởng đến tiên định được?

Song mà người ta không toàn được cách khoa-học, thì người ta làm thầy pháp.

Tôi đã có nói rồi về sự thầy pháp với sự khoa học.

Bởi cái tâm lý bàng-khuàng về cái không biết kia, mà người ta mua giấy số. Người ta suy nghĩ: chắc mình trúng.

Mua thì sợ trật, mất một đồng bạc. Mà rồi không mua lại sợ mất cái có thể trúng đi.

Tiếc cái có thể ấy.

Mua là trả cái nợ lòng, là cỗi cái bận lòng.

Bởi vì sự có thể nó gồm cả hai sự có và không thì biết đâu không hay là có... thế.

Thôi thì mua!

Như thế người ta đã phải trải qua một hồi « thảo luận » âm thầm (délibération intérieure).

Chỉ có con lừa của Buridan là không quyết định.

Con người bao giờ cũng quyết định. Mà quyết định mau. Quyết định rồi có khi hối hận không kịp.

Mà phải quyết định như thế mới kịp sự đời.



Cái điều chắc trước mặt, là 100.000 đồng bạc không thể nào với cái vốn 1 đồng mà trong phút chốc làm ra được. Mà dầu mấy ngàn năm cũng không làm ra được. Mà dầu có sẵn tiền đến 1.000, đến 10.000 đồng cũng không dễ gì làm ra 10.000p.

Tất phải theo một cái quá trình gay trở lâu dài lắm, họa chăng có ra 160.000 đồng.

Thôi thì có sự tiện hơn.

Mua đại một lá giấy số. Nó trật là lẽ thường, mà nó có thể trúng. Nhiều cái có thể quá, từ 100.000 trở xuống 20 đồng, ôi cha! có thể là có thể!

Mua!

Mua cái có thể đó cũng là đủ rồi. Mua cái hi vọng. Mua cho yên lòng, để nữa khỏi tiếc trong khi thấy người ta trúng 100.000 đồng.

Mà rồi đến chừng xổ số ra rồi, dò, dò, trật hết, cũng còn trông ở cái có thể nơi kỳ sau, vì rằng có người ta trúng thì biết đâu

sau này không phải tới phiên mình.

Mua nữa.

Đem chỉ tay cho người ta coi, đi rút xăm ở Chùa Bà, ở Lăng Ông Bà Chiểu, hy vọng khác.

Xảy lâu khác ở Tây-Ban-Nha nữa. Trăm ngàn muốn sự cũng có thể giải quyết... với 100.000 đồng, còn ngồi máy bay đi qua Tây chơi là khá nữa.

Những phút hồi hộp ngồi trên máy bay lần thứ nhứt đầu chưa thấy, mà những phút hồi hộp dò những con số lần-mần, hay là nghe vô-tuyến-điện, thì lại sáu tháng thấy một kỳ.

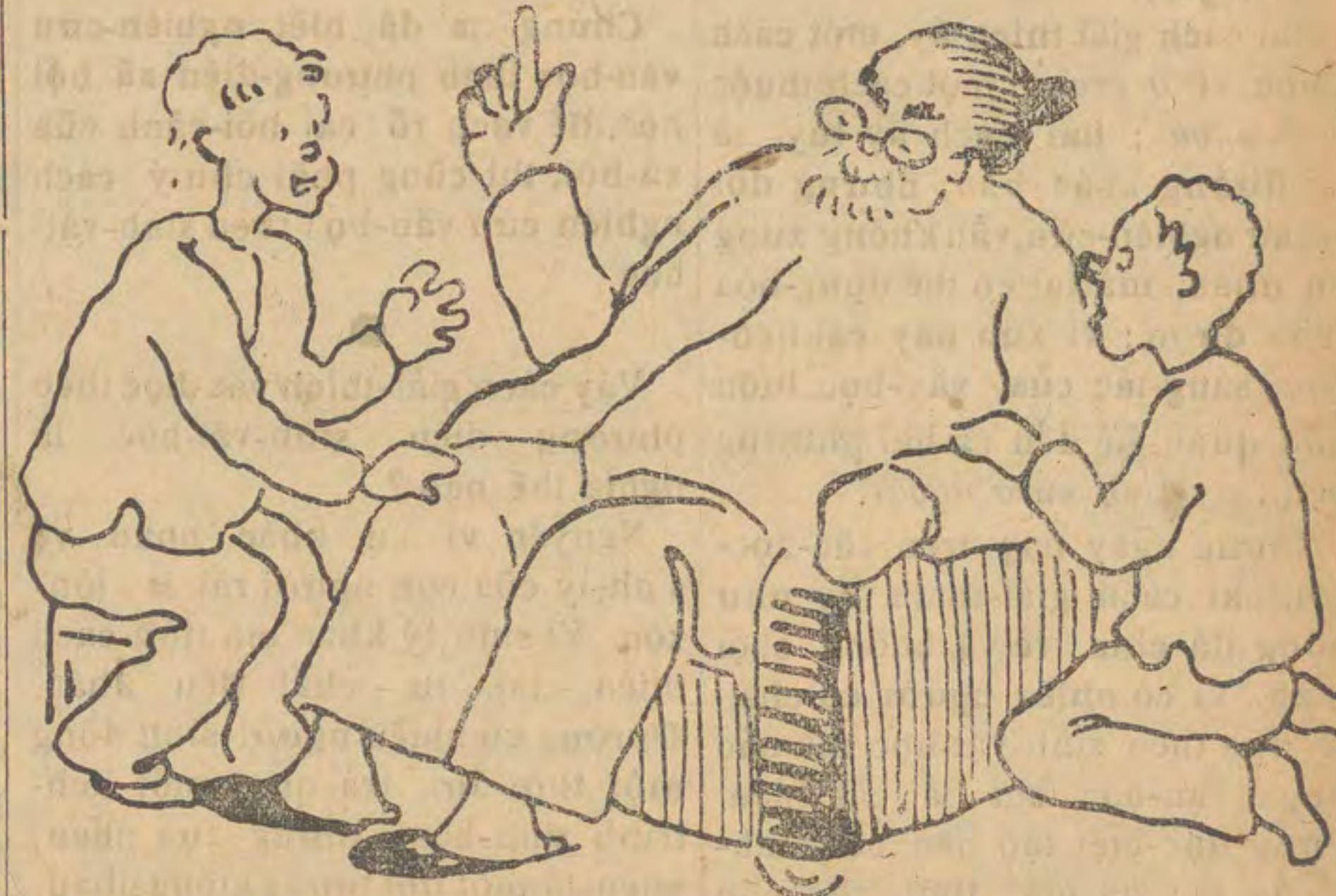
CẢI CHÁNH. — Trong một số báo trước, trả lời ông Joseph

Luông, tôi có nói ông viết chữ psychogisme. Nay xin đính chánh: ông chỉ viết trong *Việt văn Quí Tắc*, trang 7 lời chú: «... hãy xem "Tâm Lý Học" chương Mỹ Luận (esthétisme) thì rõ...»

Chữ *esthétisme* là chữ viết dốt đặc vì ông có nói tâm-lý-học cho nên tôi mới nhớ lầm là psychologisme.



ÔNG LÃO TRÚNG SỐ



CHÁU. — Ông nội ơi ông nội! Ông trúng số khá quá, giờ định mua sắm thứ gì để vui tuổi già, hả ông?

ÔNG NỘI (trả lời cách bóng bẩy). — Ông định mua một... cái mà ba của mấy cháu sẽ kêu bằng... di.

BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

Nº 39, rue Gialong :: CHOLON

Giấy dương hiệu « BA-HÌNH » hạng nhứt để dành bao lâu cũngặng, mắc mua không hư, phơi nắng thiệt tốt. Mỗi bao có bốn miếng, có cầu chừng nọi toà, giấy dương này gốc tại Đức-quốc.



Và có Đại-lý hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm, phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiệt v.v. Nhận cách lãnh hóa giao ngân, mua bán tính giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.

XIN CHỦ Ý



Đây là chon dung ông Huỳnh-văn-Ngô đi Năm Sang chuyên môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T.S.F. Việc làm chúng tôi trước kia có cái quán trong mấy hảng lớn nhứt Đông-dương như U.N.E.D.I. (L'ablie) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner Cholon Ets. J. Comte v.v. Xưởng chúng tôi có các thứ máy: như máy charge bình accux thiết đúng lại có máy để giắc induct, magneto, dynamo; dynastart và démarreur. Các thứ máy chỉ tới chúng tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

Electro d'Espagne ATELIER
nº 272 Rue d'Espagne.

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, — ấy là trường —

CHIAN - THANH

Đường Marchaise :: SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hà Nội.

HITLER DƯ' BỊ CHIẾN TRANH

GẤP LẮM

MỘT việc lâu nay làm cho thiên-hạ bận lòng lo ngại hơn hết, — như là những người có trách-nhiệm quốc-gia trong tay — không phải là lo ngại Nhật-bồn xâm chiếm Hoa-bắc, hùng-bá Viễn-dông, cũng không phải là lo ngại về vấn-đề Y.A, mà chính là lo ngại về Đức-quốc đang mở mang vũ-bị, sắp đặt chiến-tranh dữ-lắm.

Từ lúc đại-quyền nước Đức nắm vào trong tay rồi, Hitler một mặt xé bỏ những đi u ước trói buộc nước mình, như điều ước Versailles và điều-ước Locarno, một mặt ra sức mở mang những binh-số vũ-bị và chế tạo những khí-giới chiến-tranh, không có món gì không nhiều, không có món gì không mới. Mặc dầu cửa miệng Hitler thối luôn ra những tiếng «Tôi ủng hộ hòa-bình; tôi thân-thiện với tất cả các nước», nhưng Hitler lại giải-nhĩa rõ ràng «Đức-quốc ủng-hộ cuộc hòa-bình đó bằng cái địa-vị tự-do, bình-đẳng, hùng-cường như ai, chứ không để cho ai bó buộc và xem khinh mình được». Cái khẩu khí ấy chỉ tỏ ra Hitler như một quyết-phục-thù bại trận năm xưa và đặt nước Đức trở lại địa-vị thế-lực hùng-vượng như cũ.

Đó chính là cái mục-đích khôi phục vũ-bị của Đức, rần rần rộ rộ trên 3 năm nay, làm cho liên-cương Âu-châu hiện đang pháp-phông lo sợ đêm ngày, có lẽ cái họa chiến-tranh thực-hiện nay mai chờ không lâu nữa.

Nhà chánh-trị đại-danh ở Hồng-mao là ông Winston Churchill mới đây tố-giác cái họa đó ra bằng mấy câu mở đầu thông-thiết và ý vị như vậy:

«Tôi nghĩ thiên-hạ hằng ngày lo công việc làm ăn, đường «kia phố nọ, người ta đi làm «tấp nập để kiếm miếng bánh «nuôi miệng, rồi chiều lại ra «sân đá banh, tối thì vào rạp «hát bóng đèn, giải-trí mua vui. «Người ta đọc nhật-báo đầy «những cái tựa gồm ghê. Chẳng «biết người ta có để ý tới những «thời-cuộc biến-động và những «sức mạnh nước ngoài nay mai «đây sẽ có ảnh-hưởng đến công «việc làm, đến sự mua vui, đến «hạnh-phước tự-do của họ cùng «là hết thấy những vật gì họ «có và hết thấy những vật gì «họ thương yêu hay không?»

«Phần tôi, tôi chỉ thấy có một «việc. Việc đó, càng ngày tôi «thấy càng rõ ràng, càng nguy- «nạp: ấy là nước Đức họ mở «mang vũ-bị một cách hăng hái, «một cách khoa-bạc và một cách «vĩ-đại, thuở nay chưa có nước «nào bằng».

Mấy lời giản-dị đó của Winston Churchill chính là mấy lời cảnh cáo thiên-hạ phải coi chừng nước Đức lắm vậy. Vì nước Đức

TRONG 3 NĂM, ĐỨC-QUỐC
XÀI MẤY TRĂM NGÀN TRIỆU
CHẾ TẠO CÁC THỨ KHÍ GIỚI
VÀ PHI CƠ PHÒNG NAY MAI
CHIẾN TRANH

mở mang vũ-bị chỉ nhằm có một mục đích là chiến-tranh mà thôi.

Dầu cho công-nho Đức-quốc che đậy những khoản tiền chi tiêu về vũ-bị rất là kín đáo, và lại Hitler có toàn-quyền về tài-chánh nhà nước, chứ không có Quốc-hội hay dư-luận nào có thể kiểm-soát và biết được thiệt số là bao nhiêu, nhưng mà con mắt của các nhà chuyên-môn Anh Pháp vẫn thấy được rằng từ 1933 đến nay mỗi năm Hitler chi tiêu về vũ-bị những khoảng tiền lớn lắm. Riêng một năm ngoài, 1935, tới 60 ngàn triệu (milliards) quan tiền chi-dùng vào công-ước chế-tạo những khí-giới chiến-tranh.



HITLER

Công-nho bỏ ra chưa đủ, nhà nước còn mở công-trái, vay tiền chung của dân, để dùng vào việc vũ-bị. Năm ngoài, khoản công-trái ấy đến 45 ngàn triệu quan. Ngoài ra còn đánh thuế vào các cuộc giao-dịch trong nước để kiếm thêm tiền đắp vào khoản vũ-bị nữa. Nội số tiền nhà nước bán có để gián vào đơn từ cùng là giấy tờ mua bán (ta gọi là tín-chí), riêng một năm ngoài cũng có mấy trăm triệu là ít. Tóm lại, chưa nói tới ngày nay, chỉ nói tới hồi tháng 5 năm ngoài, 1935, trước sau 3 năm, chánh-phủ xài thêm về cuộc khuếch-thương vũ-bị, có gần 100 ngàn triệu quan. Phải, đó là số tiền xài thêm, chứ những số tiền ghi sẵn trong công-nho không kể, xem vậy đủ thấy Đức-quốc đổ biết bao nhiêu tiền của vào việc vũ-bị, mà vũ-bị đó lớn lao ghê gớm ra thế nào, chắc ai đoán ra cũng biết.

Ta lại nên xem những con số nhập-cảng Đức-quốc về các thứ khoáng-sản và nguyên-liệu chỉ

dùng để chế-tạo khí-giới như sau đây càng thấy rõ hơn nữa.

Mấy năm nay, phạm vật-dùng gì có thể dùng để đóng máy bay, tàu trận và đức súng đạn vẫn vùn, tuy trong nước Đức đã có chứa chan rồi, mà họ còn mua ở các xứ ngoài đem về nhiều đến thập bội, bách bội.

Vi dụ:

Sắt mua thêm	309%
Cao su	64%
Ni-kên	64%
Gang	345%
Sắt nhẹ	127%
Thau	173%
Gai	143%
Nhôm	153%
Các đồ chế tạo đạn dược	250%

v... v...

Những vật liệu nhập cảng này Đức dùng để chế-tạo ra khí-giới nọ và súng đạn kia có mãnh-lực công-phá gồm ghê, xưa nay chưa hề biết. Nhiều món khí-giới chiến-tranh họ phát-mình ra mới lạ, người ngoài chỉ nghe nói thôi, chứ cách thức chế-tạo ra sao, người Đức giữ bí-mật lắm.

Khắp trong nước Đức, có hàng ngàn hàng muôn nhà máy chỉ chuyên có một việc chế-tạo chiến-khí, đêm ngày máy chạy liên-liên, không hề ngừng lại giây phút nào trong ba năm nay. Có đến bốn năm triệu người Đức mạnh khỏe, thông minh, chăm chỉ đêm ngày thay phiên nhau làm trong nhà máy này, nhờ vậy mà nhơn-công đỡ bớt thất-nghiệp được bộn.

Nhứt là các công-xưởng chế-tạo máy bay hoạt-động là thường. Vì Hitler và Hàng-không-bộ-trưởng là đại-tướng Goering nhưt định làm cho Đức-quốc có một cái thế-lực không-quân nếu chẳng hơn nhưt thế-giới thì cũng không thua gì mấy nước đệ-nhứt hùng-cường trên đời.

Giờ muốn biết qua binh-lực của Đức ra sao, ta nên biết về không-quân của Đức mới được.

Thấy kế điều-ước Versailles ngăn cấm Đức-quốc không được chế-tạo ra những máy bay chiến-dấu, Đức-quốc cứ việc tự-do mở ma g về phương-diện này một cách kịch-liệt. Tài khéo nhưt là họ đóng ra những kiểu máy bay riêng, ngày thường thì dùng để đem thư chở khách gọi là phi-cơ thông-thương, nhưng đến lúc cần dùng, những máy bay ấy sẽ gài súng ống và biến hóa một chút, là trở nên phi-cơ chiến-dấu tức thời.

Từ năm 1933, do theo sáng-kiến và dưới tay giám-đốc tài-nghề của đại-tướng Goering, tất



Quân-dụng hùng tráng của Đức

cả những máy bay gọi là thông-thương ở Đức-quốc hiện giờ đều có thể dùng vào việc chiến-tranh được hết thảy. Năm 1934, số học sanh ở các trường phi-công-tăng lên rất nhiều và các xưởng chế-tạo phi-cơ mở ra hầu khắp trong nước. Họ khôn ngoan lắm, khiến cho các nước không trách vào đầu được: một chiếc máy bay không phải chế-tạo một chỗ, kỳ thiệ mỗi xưởng chỉ rèn đúc bí-mật những miếng rời nhau, rồi mới đem tới những xưởng ráp lại để ráp thành máy bay. Bề ngoài ngó y nhưt máy bay thông-thương hay du-lịch, mà bề trong chính là máy bay để nay mai liệng bom phá nước người ta cả đó.

Họ chế-tạo ra được kiểu máy bay đeo nổi một chiếc xe tăng mới tài.

Thanh-niên Đức bây giờ ham thao-luyện nghề bay lắm, nhưt hạng là nghề bay chiến-dấu trận mạc. Hạng thanh-niên đó, bầu máu nóng phục thù đang sôi sục ồ trong trái tim. Họ tin cậy nơi máy bay sẽ đủ sức phục thù cho tổ-quốc và lại đặt tổ-quốc lên địa-vị anh-hùng tự-do như xưa, cho nên ai nấy tuổi trẻ sức mạnh, đều ham tập bay để phòng nay mai ra chốn cương-trường, liệng mình cứu quốc phục thù.

Đại-tướng Goering từng nói: «Dân-tộc Đức phải trở nên một dân-tộc phi-công» (Das deutsche volk muss ein volk von Fliegern Werden).

Có một điều lạ, không biết Đức-quốc chế-tạo máy bay chiến-dấu từ hồi nào và chế-tạo cách nào mau lẹ quá chừng. Ngày 14 tháng 3 năm 1935, đại-tướng Goering nói với viên phóng-sự báo Daily Mail (báo Anh) rằng tới 1er Avril thì phi-cơ Đức-quốc bắt đầu phục-hưng, thế mà vừa vặn 11 ngày hôm sau, nghĩa là đến 25 tháng đó, Hitler nói cách tự-nhiên cho ông John Simon (ngoại-tướng Anh năm ngoài) hay rằng số phi-cơ Đức đã ngang với Anh rồi.

Bộ người Đức có phép thần-thông, chỉ ngón tay vào đồng sắt là đủ biến hóa ra hàng ngàn hàng muôn con chim máy chẳng?

Ta chỉ nên biết rằng Đức mở mang vũ-bị hăng hái và chế-tạo phi-cơ mau lẹ như thế, là có chủ-tâm dự bị chiến-tranh gấp rút lắm vậy.

Kỳ sau tôi sẽ thuật cho độc-giả biết qua cái thực-lực không-quân của Đức và cái thực-lực ấy có nguy-hiểm cho thời-cuộc Âu-châu ra làm sao?

Quốc Anh

A.P.A. BUTSON

CÓ BÌNH LẠU NÊN UỐNG

THUỐC LẠU

Không hại sức khỏe và trí
 lực gốc lâu và tìm lại, chẳng
 hạn lâu hay mới.
 Mỗi ve: 1,00
 L. OI-SANH-DI-ONG
 Landinh saigon

MỘT TRUYỆN
LỊCH-SỬ
NÊN BIẾT

TRONG HỒI PHÁP VIỆT GIAO BÌNH Ở KHOẢNG NÚI HỒNG SÔNG LAM

PHAN-DÌNH-PHÙNG

CỦA
DAO-TRINH-NHAT
SOẠN

V. — VUA THUA CHAY DÀI

HỒi đang nói đây (1884 trước qua 1885), tiếng là người Pháp đã lấy binh-lực chinh phục được cả Trung Bắc lưỡng kỳ và chiếu theo điều-uớc 1884, trao đình nước Nam đã phải nhìn nhận nước Pháp định cuộc bảo-hộ rồi, nhưng mà cuộc bảo-hộ mới thực-hiện về danh-ngĩa thì có, chứ về tinh thần thì chưa.

Nghĩa là lúc bấy giờ nước Nam chịu mất chủ-quyền, mà phần lớn dân-tâm sĩ-khí sôi nổi còn hăng, chưa chịu trấn-phục.

Có hai lẽ cốt yếu.

Trước hết, người Nam thuở ấy vẫn chưa nhận biết những cái thực-lực văn-minh hùng-cường của người Pháp, mặc dầu mình giao phong ở đâu, bại-tàn ở đó hoài và tĩnh kia thành nọ kế tiếp nhau trước sau thất thủ như cách con tằm lá dâu.

Chắc có độc-giả phải lấy làm lạ sao vừa mới xa cách tám chục năm trước chứ phải lâu gì, chính người Pháp qua đây đóng thuyền đúc súng, khiến tướng điều binh dùm cho vua Gia-long mới thắng nổi Tây-sơn, vậy thì cái thực-lực văn-minh hùng-cường của người Pháp, lẽ nào người Nam không biết cho được? Song đó chỉ là một việc quan-hệ riêng với nhà vua, cứu giúp riêng cho nhà vua họ đang tranh-hành với nhà vua kia, thành ra dân-chúng đâu có hay biết.

Đến lúc binh Pháp sang chinh-phục, làm cho ta đất tiêu lần mòn, trộn thua điên-đảo, mà ta vẫn tưởng lầm và đổ trút những nguyên-nhơn ấy tự đầu đầu, chứ chưa biết và cũng chưa chịu rằng người mạnh ta yếu, người hay ta dở, người giỏi ta hèn. Tới đó mà đối với thực-lực của người, sĩ-phu ta một đảng, dân-chúng ta một ngã, vẫn có những cái quan-niệm coi thường, những cái căm-giác xem khinh, lạ lắm.

Sĩ-phu thì tự-đắc tự-tin về những phép tắc Nghiêu-Thuấn Khổng-Mạnh và học-thuật «Tả-viết Thi-văn», ngoài ra, nhứt thiết cái gì khác lạ đều coi là di-địch.

Cứ xem một bài «Biện-di-luận» của ông Võ-phạm-Khải can vua Tự-đức mưu toan cải cách, cũng đủ biết tư-tưởng của cả sĩ-phu ta ở đương thời. Chính bài đó làm vua Tự-đức xiêu lòng, không biết nghe lời của chí sĩ Nguyễn-trường-Tộ tâu xin cải-cách duy tân để văn-thời cứu quốc. Việc nguy vong của quốc-gia và thực-lực của

người Pháp sờ sờ ra trước mắt đó rồi, nhưng sĩ-phu vẫn nghĩ mình là hay là giỏi hơn.

Còn dân-chúng càng không thấy thực-thực của người, đến đôi tưởng rằng cầm cây nhọn

dưới sông — làm như kẻ của Trần Hưng-đạo đánh quân Nguyên ở Bạch-đăng-giang ngày xưa — chắc làm tàu trận Pháp phải lũng mà chìm. Thấy người Pháp cao lớn vạm vỡ, cho là nặng nề, chắc họ không biết bơi lội, không thể chạy mau; thấy đồ của người Pháp dùng để ăn bằng sắt, chứ không phải đĩa bát như mình, thì cho là mương mán; thấy súng đạn của người Pháp bắn mau như biển mà trúng đâu chết đó thì cho là họ có thuật quỷ phép ma v.v...

Trong khi người mình còn chưa

khuất phục. Còn bát gạo nào ở trong kho, viên đạn nào ở đầu súng, lúc bấy giờ người mình còn muốn đem trút ra hết, chừng nào thiết là thế cùng sức kiệt sẽ hay.

Thừa có cái nhơn-tâm sĩ-khí ấy, văn-thân các tĩnh nổi lên từ tung, còn ở kinh-thành, Tôn-thất-Thuyết hoặc tự biết hay không tự biết là bản cờ tất thua, cũng nhứt định đi một nước cờ chốt rồi mới chịu để cho người ta chiếu bí.

Đối với người Pháp, như ai nấy đã rõ: bao giờ Tôn-thất-Thuyết cũng là người chủ đánh tới cùng, chứ không muốn cho triều-đình ký hòa-uớc, không muốn cho quân Pháp vô đóng ở Trấn-binh-đài (tức là Mang cá), không muốn cho nước Pháp đặt cuộc bảo-hộ ở kinh đô. Nhưng vì tình-thế hồi bấy giờ, triều-đình vì sợ thua quá, cho nên điều gì cũng chịu nhượng bộ người Pháp, thế

với Tây mới được!

Trên kia đã nói rằng Trấn-binh-đài là một nơi hiểm yếu của kinh-thành, và rất có quan-hệ về đường vô bị. Thật thế, chỗ ấy có cái hình thế quanh co hiểm trở lắm, trên có đồi đồng làm án dưới có sông nước thông vào, có đủ cả mọi sự cần dùng trong việc thủ thành và dụng võ. Triều-đình ta lập ra chỗ đó, để đóng quân, chứa khí-giới, cốt là để chống giữ kinh-thành, coi như là cuống họng của kinh-thành vậy. Nay binh Pháp chiếm giữ mất Trấn-binh-đài, tức là chặn mất cuống họng của kinh-thành, không cự quấy được nữa. Huống chi Thuyết nghĩ rằng cuộc bảo-hộ nay lại thành-lập, thế là từ đây vua mất quyền, quan mất quyền, dân mất quyền, hồi nào mình đang ngất ngưỡng làm chủ-nhân, bây giờ phải xuống làm kẻ tòng-phục, Thuyết lấy làm phẫn uất khó chịu lắm. Bởi vậy một hai Thuyết lập tâm phải chống cự lại binh Pháp một phen, thân mình có chết cũng bỏ.

Nhưng Thuyết dự-bị một cách chắc chắn đã rồi, mới khai chiến. Trước khi định đánh, đã tính sẵn sàng đến bước lui. Ông ta triệu-tập hết các tướng-sĩ lại bộ Binh mà nói rằng:

Tóm lại nhứt thiết cái gì cần dùng quan hệ cho việc dùng binh, Thuyết đều lo dự-bị sẵn sàng.

Rồi Thuyết cùng Trương bàn tính việc đánh, Trương nói rằng:

— «Nước ta bao nhiêu năm nay gặp việc binh đao luôn mãi, ruộng mỗi ngã nghiêng, dân gian khổ sở lắm rồi. Ngay năm mới rồi (là năm 1883) binh Pháp đánh phá tan tành cửa Thuận-an, tâm khí của quân ta đã nao núng khiếp sợ lắm. Nay đánh nhau ngay giữa kinh-thành, tuy mình cậy có thành cao hào sâu, nhưng mà súng đạn của người ta ghê gớm, bắn tới đâu, thì ngọc đá đều chảy tan tới đó; chúng ta bây giờ sanh sự khai chiến, sợ làm phiền lụy cho Thánh-thượng, và cực khổ cho quan quân, tướng không có ích lợi gì mà lại có hại nữa».

Văn biết thời cuộc rồi đến như thế, nhưng sao trước kia việc gì Trương cũng tán-thành cho Thuyết, đến bây giờ nói tới việc đánh thì Trương lại nói vậy tức là có ý lằng ra? Tuy là hiểu thời thế mặc lòng nhưng cũng bởi là nay ý hướng của Trương đã thay đổi. Trước kia ông thấy trong triều có Thuyết mạnh thì ông theo, nhưng nay nước Pháp đã thành lập bảo-hộ rồi, thì bảo-hộ mạnh, ông bỏ Thuyết mà theo bảo-hộ. Ông vẫn thậm-thực ra vào bên tòa Khâm-luôn, mục đích chỉ giữ vững cái thân danh phú quý của mình là thôi, chứ nước còn thành còn, ông cũng là Thượng-thor, nay nước mất thành mất, ông cũng vẫn là Thượng-thor, có thiệt thòi chi mà lo nghĩ đến việc khác nữa.

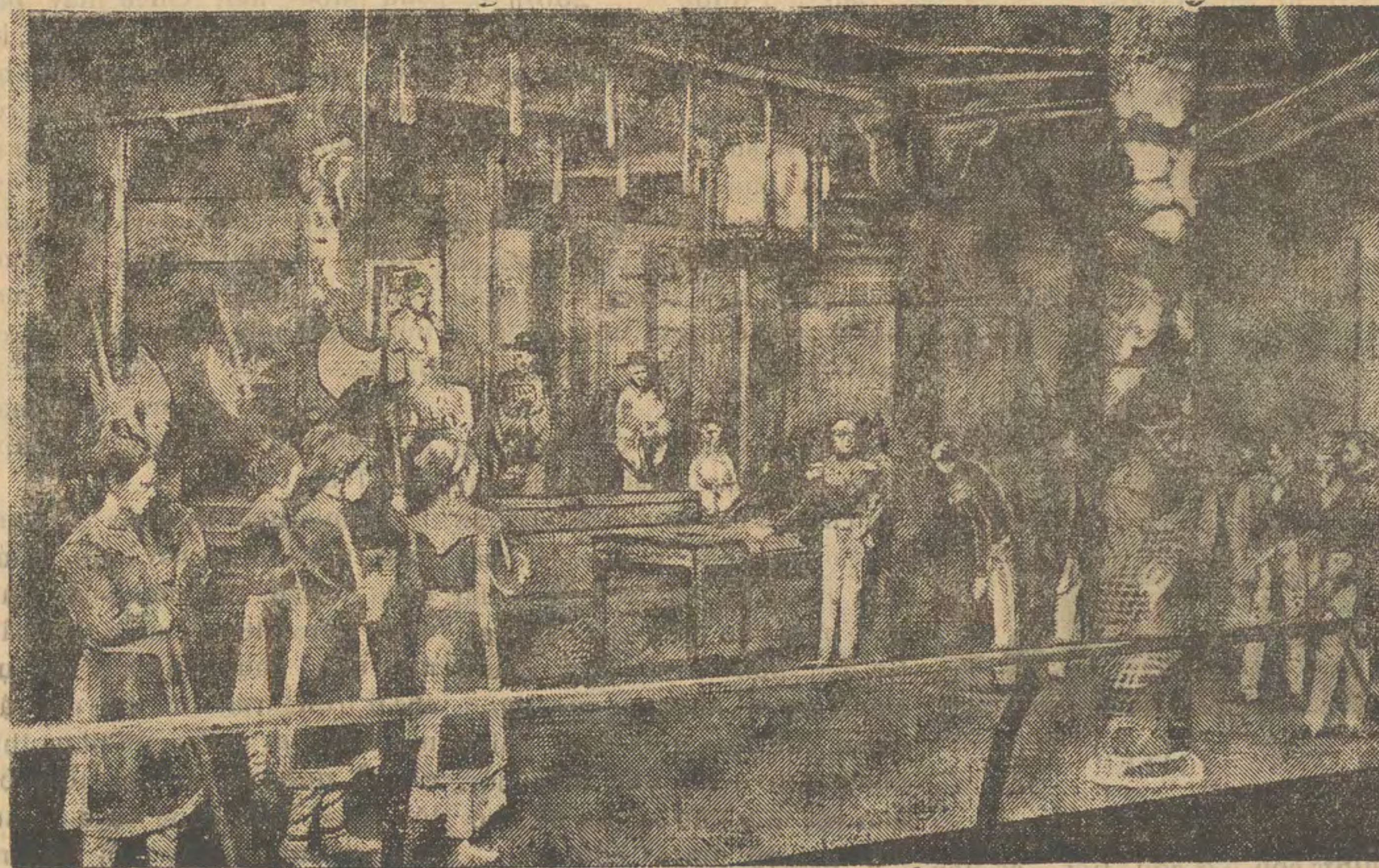
Thuyết nghe Trương khuyên can, biết là Trương đã biến tâm rồi.

Ông quyết hành-động một mình.

Lại còn một nguyên nhân này, khiến cho ông càng mạnh lòng quyết chiến.

Ngày 19 tháng 5 năm Dậu (1885) là giữa năm mất kinh-thành. Thủy-sư đô-đốc Pháp là ông de Courcy đem 500 quân từ Bắc-kỳ vào Huế, cần phải chuyển đề bức quốc-thor của chánh-phủ bên Pháp gửi sang cho vua mình, nên trước khi ông tư giấy qua triều-đình, xin triều-đình phải thiết đại-triều để tiếp kiến Pháp-sĩ. Ông rõ biết trong triều-đình bấy giờ, Thuyết và Trương là hai người trọng-yếu, cho nên trước hết ông mời Trương và Thuyết qua bên tòa Khâm-sĩ để tương kiến và thương thuyết việc nước đã. Thuyết nói thắc là mình có binh không chịu đi, duy có Trương và Phạm-thận-Duyệt đi, nhưng ông De Courcy không chịu, cố đòi cho được Thuyết sang mới nghe. Thuyết sợ mình qua, bị trúng kế gì chẳng, nên nhứt định không đi. Đề-đốc De Courcy giận lắm, trong ý muốn có ngày đem quân sang tận bộ Binh để bắt Thuyết. Nghe tin này Thuyết giận lắm, thường lấy đạo quân Phấn-nghĩa để phòng thân, và nghĩ bụng rằng nó đã định bắt mình, thì mình đánh nó trước xem sao!

Thuyết ben nghiêm sức cho các quân-dinh, phải kiểm soát quân lính và súng đạn cho sẵn sàng, cần kíp lúc ấy, Trương và cả đình thần thấy vậy, đều tưởng rằng Thuyết làm thế để phòng thân đó thôi. Nhưng có biết đâu rằng Thuyết đã có chủ-trương quyết chiến.



Quang-cảnh trào đình Hàm-nghi tiếp-kiến sứ-thần Pháp tại điện Cấn-chánh
Hình này là một bức vẽ sơn đề trong viện Thuộc-địa Bảo-tàng (Musé Coloniale) tại Paris. (Chính tác-giả hồi ở Paris đã cùng người bạn vô xem trong viện mà chụp được hình này, nhưng bữa đó vì trời hơi u ám, thành ra chụp không được rõ lắm.

nhìn ra sự thiệt, chưa chịu sức mình hèn, tự-nhiên cuộc bảo-hộ tuy định rồi mà nhơn-tâm sĩ-khí chưa trấn-phục được cũng là lẽ thường.

Sau nữa, dân-tộc mình từ xưa vốn có cái tinh-thần chiến-đấu tự-tôn, trên con đường lịch-sử đặng đặng mấy ngàn năm, đã từng bao phen chống Nguyên-cự Minh, biết sự thắng bại Dầu có lúc bại cũng chiến đấu tới cùng, chứ không phải bằng chốc vông tay khuất phục Cái tinh-thần đó của người Việt-Nam, chính ông đại-ủy Gosselin và nhiều quan binh khác có dự vào cuộc chinh-phục nước Nam, đều thẳng ngay nhìn nhận.

Bởi vậy, sau khi trào đình thúc thủ vô phương và thừa nhận bảo-hộ rồi, dân tâm sĩ-khí chưa chịu

là không hợp với ý muốn của Thuyết chút nào. Phải biết rằng Thuyết không phục không ra người Pháp ra mặt, chứ không thêm giấu diếm gì. Tuy thế, người Pháp cũng đem lòng yêu mến quý trọng ông ta là con người có trung, có dũng, thường cậy người — vì ông thù ghét đến nỗi không muốn giáp mặt người Pháp bao giờ — lấy thời thế, lấy nghĩa-lý, lấy tróc lặc, lấy oai quyền mà dụ dỗ, để cho ông phục theo, nhưng không hề lấy thứ gì khiến cho ông động lòng đổi ý đi được. Nhất là từ khi binh Pháp chiếm mất Trấn-binh-đài và lập trại đóng quân ở đó, thì cái khí cự-phần huyết-chiến của ông ta càng phừng phừng bốc lên, không thể dằn được nữa. Ông ta thường nói luôn miệng với kẻ tả hữu:

— Phen này ta quyết sống thác

— «Lúc này quốc-gia mới chính là lúc cần dùng đến trái tim và tay súng của bọn ta, vậy bọn ta phải gắng sức làm sao, họa may có lối kéo thời thế lại được, chứ không lẽ chưa chi đã bỏ tay mà chịu. Coi kìa cái giường của mình nằm thuở nay, để người ta xa lạ ở đâu tới leo lên nằm ngủ ngáy khò, làm sao mình chịu được!»

Thế rồi một mặt ông sai lập sở sơn-phòng tại Cam-lộ (thuộc tỉnh Quảng-trị) đem vàng bạc tiền gạo lên chứa tại đó rất nhiều, phòng sai này đánh có thua, thì lấy chỗ đó làm chỗ lui chân. Một mặt ông mở trường tập võ, truyền lệnh cho các vệ các doanh, đều phải ngày đêm luyện tập cho siêng năng, để nay mai nhà nước dùng đến. Lại lo rèn khí giới và đúc súng đạn cho nhiều, và sai đào hào đắp ụ ở trong kinh-thành



Binh Pháp đánh thành Hanoi năm 1882

Bao nhiêu kẻ tù tội, ông đều thả ra hết, cho ăn chơi mấy ngày, rồi ông lựa chọn rèn tập làm một đạo quân cấm-lữ, cho đi liên phong. Đến tối hôm 22 tháng năm, ông mật truyền cho quân ở các vệ các dinh, chia làm hai đạo, tấn công hai nơi :

Một đạo thì sai em ông là Tham biện Tôn-thất-Trắc (ông này nguyên ở sở sơn-phòng tại Cam-lô, ông mật triệu về) quân lãnh, ước hẹn đến nửa đêm thì đem quân qua sông Hương-giang, hội với ông Đề đốc Thủy-sư để đánh tòa Khâm-sứ :

Một đạo thì ông tự quân-lãnh, hội với ông Chương-vệ đạo quân Phấn-ngĩa là Trần-xuân-Soạn, để đánh Trấn-binh-đài.

Sắp đặt mưu cơ đầu đó, Thuyết truyền lệnh cho ba quân đến canh hai ăn cơm, canh tư khai chiến. Ông ra hiệu lệnh cho tướng-sĩ như thế này : « Giết cho hết, đừng có để cho thặng nào sống sót nghe ! Vì chúng cũ gan chọc tức ta ; có chăng chỉ để cho một hai đứa sống, để về báo tin cho người chúng biết rằng ta thắng trận mà thôi ! »

Cứ theo nhiều người nói, thì cái mưu này của Thuyết, Tường không dự vô mà cũng không biết chi hết, nhưng ngầm nghĩ cho kỹ, chắc hẳn Tường biết, đã qua mật báo cho tòa Khâm-sứ hay, nếu không thì sao quân Pháp đã biết mà dự-bị trước.

Đến canh tư, ông Thuyết tự dẫn một đạo quân đánh Trấn-binh-đài, tiếng súng đại-bác bắn vang cả kinh-thành, nhân dân đương ngủ lạng tanh, bỗng tiếng súng nổ liên thình lăm ai cũng giật mình kinh-sợ, thành ra nội thành nào động dử dội. Binh Pháp xuống hầm mà núp, chờ không thêm đánh, thình thoảng chỉ bắn một vài phát súng đại-bác để đáp lại, cốt chờ cho sáng mới đánh, vì lúc ấy còn đêm khuya, quân Pháp không biết quân Nam ở chỗ nào, thiệt số bao nhiêu và lại cũng chưa mấy thuộc đường đất, thành ra đánh ban đêm không tiện. Có người biết vậy, đến hiến kế với Thuyết làm sao xe được mấy khẩu súng đại-bác, lên đem tới chỗ quân Pháp đang núp ẩn mà bắn xả vào, thì giết chết được ráo. Nhưng Thuyết lại sợ là kẻ đồng mưu phản-quốc, định dụ cho quân mình vào chỗ mai phục sao đó, nên chỉ không nghe. Thuyết cứ việc hô quân bắn mãi. Quân ta bắn hoài bắn hủy, mà không nghe quân Pháp động tịnh gì hết, thì tưởng đại đột rằng quân Pháp

ở Trấn binh đài chết hết cả rồi cho nên Thuyết vội vàng sai Chương-vệ Trần-xuân-Soạn báo tin vào trong cung rằng : quân Pháp ở Trấn-binh-đài đã bị quân ta giết hết, thình thoảng nghe có đôi ba tiếng súng đại bác, ấy là súng của tàu Pháp đóng ngoài thành bắn vào ra oai đó thôi.

Một mặt, Thuyết lại sai văn sung đại bác lên mặt thành, nhắm tòa Khâm-sứ mà bắn thẳng sang làm hư hại mất nhiều chỗ. Còn đạo quân của Tôn-thất-Trắc cũng bắn phá ở xung quanh tòa xir rất là dữ dội...

Quân ta bắn cổ xác mãi, đến nỗi kho thuốc súng tại Trường-định gần hết, Thuyết bèn sai quân chạy về báo cho Tường hay, Tường trả lời rằng :

— « Tao có biết thuốc đạn ở đâu, bay ra nói với quan Tướng ở vườn Hậu-bô (tức là Thuyết), khi đó đang đốc quân ở phía vườn Hậu-bô, để ông ấy liệu sao thì liệu... »

MỘT CHUYỆN CỬ LÚC CUỐI DỜI DUY-TÂN

ÔNG BUI-NGOC-LOAN THUẬT CHUYỆN MÌNH vì sao có dự vào cuộc Duy-Tân âm mưu mà khéo trốn tránh được thoát khỏi chết chém

(Tiếp theo và hết)

Than ôi ! non núi hiểm trở gồ ghề, dưới ánh nắng ngày hè chua chất như muốn nuốt cả nhân loại, nếu ai đứng chung một cấnh-ngộ cùng tôi lúc đó thì chắc cũng chẳng hề quân ngoại đường nguy hiểm này !

Trải mấy ngày xuyên rừng băng núi, thiếu chút nữa làm mỗi cho beo cộp, tôi mới đến Mai-linh, xin trú nhà một ông đội trạm. Tôi tự giới thiệu tôi là một anh Cai phu. Cũng ngày 2 buổi đi làm nhưng kỳ thật tôi bỏ vợ trong chốn núi non. Lúc bấy giờ nghe tin có 300 phu ở Huế lên làm tại Lèo, không lẽ bỏ qua cơ hội hiểm cớ, tôi báo một tên phu trở về Huế, còn chính tôi thì lấy tên của nó đi vào trong đoàn cu-li. Nhờ kẻ mẫu-nhiệm đó tôi mới qua ột huyện Hương-Hóa và đồn Lao-bảo.

Qua khỏi hai hạt này rồi thì đến đồn Hến. Đến đây tôi không hạp vào bọn phu nữa, tôi xin vào nấu bếp cho một ông tây nhà máy. Được hai vợ chồng ông tin cậy và lúc đó tôi bắt đầu kết bạn với ả phù-dung.

Giúp việc cho ông máy được 3 tháng thì một buổi trưa kia tôi đang nấu ăn ở nhà bếp, chợt có ba tên lính tá và một viên quan một (sous-lieutenant) vào kêu cửa ông máy nói bằng tiếng Lèo rằng :

— Thằng ở nấu bếp cho ông chính là một chánh-trị phạm ở triều-dinh Huế ; hiện nay người

ta đang lũng bắt nó, sao ông lại nuôi nó ?

Ông chủ tôi trả lời :

— Nó làm với tôi đã ba tháng nay mà nào có ai hỏi. Ông là quan địa-hạt còn không hay, huống hồ là tôi. Thế hằng ngày nó vẫn ra chợ mà có ai hỏi gì đâu ?

Hồi đó tôi đã hiểu tiếng Lèo, muốn thoát thân ngay trong lúc ông quan một đang mải nói chuyện với ông chủ tôi, nhưng 4 tên lính đã giữ tôi lại. Hồi lâu ông một bảo ông chủ tôi trả tiền lương cho tôi rồi đem tôi về Huế. Viên quan một cho tôi hay rằng : tôi là người Annam lên đây không có giấy má của lý-trưởng nhận thiết thì nay bắt trả về Huế chứ không có tội gì ! (Nói vậy, chứ tôi có hiểu tiếng Lèo mà) !

Cùng trong lúc đó, anh Nai là bạn tôi cũng vừa bị bắt được ở Lèo, nên bị giải cùng một lượt với tôi về Huế.

Chúng tôi đi được 2 ngày đường thì lại đồ rét, rét buốt tận xương.

Trên một cái xà-là, viên quan một, 4 tên lính, anh Nai và tôi ngồi run cầm cập. Một tên lính nói với viên quan một, rồi biểu chúng tôi : Quan lớn cho hai đứa bây xuống tìm củi đốt, để sưởi cho bớt rét.

Trời tối om om, đưa bàn tay trước mặt không thể phân biệt được, chúng tôi bước xuống mấy

hạng thang ra kiểm củi ở góc sân, gặp cơ hội này bỏ qua rất uổng, anh Nai cũng đồng ý với tôi thừa cơ đào tẩu.

Hai ngày trải qua mưa rét không quân, chúng tôi mới lần đến một làng Mội. Chúng không chịu cho anh em tôi vào trú chơn, bắt đắ dĩ chúng tôi phải lên tiếng to, bảo : Anh em ta là người nhà của ông đội Quế (thầu khoán) đến làng chúng bây để tìm 2 con trâu (một cái sáng kiến chúng tôi được nghe một bọn của đội Quế thầu khoán miệt đó hỏi tôi lúc đi đường).

Bọn Mội sợ chúng tôi dờ thủ-đoan dã-man vào nhìn lửa bầy trâu của chúng nó nên chúng nó dãi rất hậu. Mấy ngày sau anh Nai sang Xiêm, theo như lời nói trước khi anh từ biệt tôi.

Riêng phần tôi ở lại, phải kiếm kế sanh tồn, bằng ngày mua gà đem ra sở phu làm đường bán. Lúc này tôi bận theo lối y phục Lèo, nên không mấy ai nhận được.

Vâng lệnh triều-dinh Huế, anh Di và anh Giao lên tìm tôi tại Lèo để đem về trị tội, nhưng kỳ thật sau khi hai bạn tôi gặp tôi tại Lèo, hai bạn tôi nói gặt : Tôi anh triều đình đã xóa rồi, trong thời kỳ 1 năm 7 tháng không tìm được ai còn để ý làm gì nữa và bà con anh em anh ở Huế mong anh về lắm.

Tôi không thua trí hải bạn tôi, nhứt định không về Huế.

Hai bạn tôi bảo : nếu anh không về Huế thì chi tốt bằng cách xa đây có ngôi chùa Lạc-nam-mĩ (chùa Lèo) anh vào đó xin nguyện làm tín-dồ để gói thân chốn rừng thuyền thì đời yên lặng êm đềm của anh sẽ được mười phần mỹ-mãn. Tôi hỏi :

— Nếu vậy các bạn cũng quen với huê-thượng ngôi chùa đó hay sao ?

— Bạn đừng ngại, anh em tôi hồi trước cũng ty nạn tại đó được huê thượng trọng đãi lắm.

Ngày thứ ba chúng tôi dắt nhau đến ngôi chùa Lèo.

Trời tối, phải qua một huyện Lèo, hai bạn dẫn tôi vào xin các chú lính gác cửa huyện cho ngủ nhờ lại một đêm.... Vừa lối 9 giờ đêm tôi đang còn mải hút á-phiện với 2 bạn thì có lính áp vào bắt công tôi lại. Lúc này tôi mới hay anh Di và anh Giao đã dùng diệu-kế để bắt tôi.

Rồi tôi bị giải về Huế trước, đây lên Lao-bảo sau.

Tôi bị đày lên Lao-Bảo 3 năm thì được tin ân-xá, nhưng khi trở về Huế, còn phải ở tại nhà tù Huế thêm 9 năm nữa mới được ra. Sau khi ra khỏi ngục-đường thì tôi vô ở chùa này sớm trưa đưa muối chạy lòng, tháng ngày kệ kinh tỏ dạ, từ bấy đến nay.

VIỆT-AN (Huế)



C HƯ vi đọc báo MAI nên cò động ' cho những người quen biết cùng đọc với

CHỈ CÓ ĐĨA MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mời làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì :

1. Nó thanh như tiếng hạt
2. Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa, đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI
J. KELLER - IMPORTATION
72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

LẦY THẦN HOA LÀM VỢ

(Tiếp theo và hết)

Nàng nói:
— Tôi vẫn biết cậu tính nghịch như thế, cho nên bữa trước tôi không dám chỉ cho biết đó mà. Ngồi đàm đạo một lúc, chàng nói:

-- Nay ngồi đối diện với bạn lành, trong lòng càng thêm thương nhớ lại vợ đẹp. Lâu nay tôi không có dịp khóc Hương-ngọc. Tuổi bây giờ cô có thể theo tôi ra huyết để ta cùng khóc Hương-ngọc được không?

Liên đó hai người dắt nhau ra ngồi bên huyết khóc lóc thảm thiết. Đến mãn canh một, Giăng-tuyết mới hết khóc và khuyên chàng nín đi, rồi hai người đưa nhau về.

Cách sau mấy đêm chàng đương ngồi rầu rĩ một mình, Giăng-tuyết ở ngoài chạy vào vừa cười vừa nói:

— Tôi có tin mừng, nói cho cậu hay: Hoa-thần thấy cậu có chí tình mà cảm động, định cho Hương-ngọc lại giăng sanh ở đây.

Chàng mừng quá, hỏi:

— Tôi bao giờ?

— Không biết chắc ngày nào, nhưng mà không còn xa đâu.

Đêm ấy Giăng-tuyết ở lại ngủ sáng dậy ra đi, chàng nói:

— Tôi vì cô mà lật đặt bỏ quê quán lại đây, vậy cô nâng lui tới cho vui, chớ để tôi quạnh hiu tro

trọi nghe.
Nàng cười và gật đầu. Nhưng mà luôn hai đêm không lại. Chàng ra sân ôm cây, vuốt ve và rung động, vừa kêu Giăng-tuyết ơi Giăng-tuyết hỡi luôn miệng, kêu lâu lắm không nghe tăm hơi gì hết, tức mình trở vô trong nhà, lấy nắm lá ngải ra hơ trên đèn, định đem ra đốt dưới gốc cây. Giữa lúc đó

Giăng-tuyết xăm xăm chạy vô, giựt nắm lá ngải trong tay chàng mà quát đi và nói:

— Cậu khéo bày trò ác độc để cho người ta đau đớn, thôi từ đây tôi tuyệt cậu đi.

Chàng cười và ôm nàng giữ lại ngồi chơi. Vừa ngồi xong, Hương-ngọc ở ngoài tha thướt đi vô; chàng ngó thấy vùng khóc rống, vì động lòng thương nàng chia lia trời nổi bấy lâu, đoạn chàng đứng dậy nắm lấy tay Hương-ngọc và đưa một tay nắm lấy tay Giăng-tuyết, rồi cả ba người ngó nhau mà thôn thức bi-thương một lúc, mới ngồi nói chuyện về những nỗi biệt ly khổ sở.

Hoàng-sanh nghĩ mình nắm tay Hương-ngọc: rõ ràng, mà thấy sao hình như là không, xem đường tay mình tự nắm lấy tay mình, chớ không phải là tay Hương-ngọc; chàng sợ hãi không hiểu sao lại khác lạ hồi xưa như thế? Hương-ngọc mũi lòng, vừa khóc vừa nói:

— Ngày xưa thiệp là thần hoa cho nên cứng cáp, bây giờ thiệp là quỷ hoa cho nên yếu ớt rồi. Nay dầu tự hiệp với nhau, nhưng mình chớ nên coi làm sự thiệt, chỉ nên xem như mộng mị vậy thôi.

Giăng-tuyết xen lời vô:
— Em trở lại đây may phước cho chi, bấy lâu chi bị thằng cđồng em theo làm rầy muốn chết đây.

Giăng-tuyết nói rồi từ biệt đi trước.

Hương-ngọc cùng chàng ăn ở thương yêu nhau như hồi nào, duy có lúc ôm ấp vuốt ve, thấy sao phượng phất như mình bắt bóng vậy, chàng thiu thiu không vui; Hương-ngọc đem lại thân mình cũng tự lấy làm hổ thẹn và

ân hận trong lòng, bèn nói với chàng:

— Mình nên lấy cây bạch-liêm đâm nhỏ ra, trộn thêm chút ít lưu hoàng, mỗi ngày pha một chén nước ấy mà tưới cho tôi, như vậy thì qua ngày này sang năm, tôi có thể báo ân cho mình được.

Đoạn, nàng cũng cáo-từ ra đi.

Sáng hôm sau chàng ra xem huyết cũ thấy có cái mầm cây màu-đơn đã đâm mủ lên rồi. Chàng theo ý lời, mỗi ngày ra sức vun tưới, lại cất lên một cái giàn tuyệt đẹp để che chở nắng mưa.

Hương-ngọc tới, ngó ý cảm khích vô cùng. Chàng tính dọn cây đem về trồng trong nhà, nhưng Hương-ngọc can:

— Mình chớ có làm vậy không được đâu. Thân tôi hiện giờ còn yếu đuối quá, lại bị đào lên dời chỗ thì sức chịu không kham. Và lại vật nào sanh ra cũng có định-sở mới tốt, gốc gác của tôi vốn không sanh-trưởng ở trong nhà bao giờ, nếu mình làm trái lẽ trời thì chỉ làm tổn mất tuổi thọ của tôi đi, chớ không ích gì. Miễn là đôi ta thương yêu nhau, thì sao cũng có ngày hảo-hiệp nữa, đừng lo.

Chàng ngó oán giận sao Giăng-tuyết lúc này không thêm lui tới, Hương-ngọc đáp:

— Nếu chàng muốn ép chi ta phải tới, thì tôi có cách làm cho phải tới mới nghe.

Nói đoạn, cùng chàng cầm đèn ra sân, đến dưới gốc cây, bứt một nhánh cỏ, để làm thước đo cây từ dưới lên trên, đến 4 thước 6 tấc thì nàng làm dấu lấy, rồi bảo chàng lấy hai móng tay cùng gài vào chỗ đó. Một lát, Giăng-tuyết từ phía sau lưng xàng xai chạy ra, cười và rầy máng Hương-ngọc:

— Con quỷ này sống lại để giúp vua Kiệt làm chuyện ác độc thêm đó sao!

Ba người dắt tay nhau cùng vô trong nhà, Hương-ngọc xin lỗi:

— Chị ơi! xin chị đừng giận, em phiền chị tạm thời lui tới làm bạn với lang-quân em cho khuây khỏa, một năm sau, em chẳng dám phiền chị nữa đâu.

Từ đó, Giăng-tuyết thường lui tới chuyện vãn với chàng. Mỗi ngày chàng ra thăm nom cây nỏ, thấy nó càng ngày càng thêm đầy đặn tươi tốt. Hết mùa xuân, cây lên cao được 2 thước. Lúc cuối năm, chàng về thăm quê-hương, cũng để tiền bạc lại mượn đạo-sĩ sớm chiều lo việc vun tưới thay mình.

Tháng tư năm sau, chàng trở lên Lao-sơn, thấy một đóa hoa cò khép mình chưa nở. Trong lúc chàng đương mê mải trầm trồ, thấy đóa hoa bỗng rung động, làm như muốn gãy xuống. Chớp mắt, hoa đã nở ra, lớn như cái mâm, giữa nhị hoa có một vị mỹ-nhơn nhỏ xíu ngồi chỉnh tề, bình thản chỉ bằng ba bốn ngón tay. Nhưng trong giây lát, mỹ-nhơn ở trong lòng hoa đứng dậy phới phới bước xuống té ra Hương-ngọc. Nàng cười nói:

— Em rần rần nhậu với gió mưa để chờ mình tới, sao mình tới trễ vậy?

Hai người dắt nhau vô trong nhà, thấy Giăng-tuyết đã tới trước ngồi đó từ hồi nào, vừa cười vừa nói:

— Hồi nào tới giờ, mỗi ngày phải thay thế người ta đóng vai làm vợ, ngày nay được lui xuống ở ngôi làm bạn, thiệt là may phước cho tôi quá.

Rồi đó ba người cùng nhau yến ẩm xướng họa rất là vui vẻ. Mãi đến nửa đêm, Giăng-tuyết mới đi. Hoàng-sanh và Hương-ngọc tắt đèn nằm ngủ, sự giao hiệp khoan

khoái y như năm xưa, chớ không phải ôm hình bắt bóng nữa.

Sau vợ chàng ở nhà quê tạ thế, chàng lên núi ở luôn không về quê quán nữa. Lúc đó cây mẫu-đơn đã lớn như bắp tay, chàng thường chỉ trở vào cây mà nói:

— Mai sau ta gởi hồn ở đây, muốn sanh ra ở mé bên tả mình và cô Giăng.

Cả Giăng-tuyết và Hương-ngọc cùng cười và nói:

— Anh đừng quên lời nhé.

Mười năm sau, bỗng chàng thọ bệnh, thẳng con nghe tin lên núi thăm viếng hầu hạ, ngó thấy cha, nó ra vẻ xót thương rầu buồn hết sức. Nhưng Hoàng-sanh vui cười tự nhiên và biểu con rằng:

— Giờ đến lúc ta sống, chớ không phải lúc ta chết đâu! Con rầu rĩ nỗi gì?

Hoàng nói con rồi dạy qua nói với đạo-sĩ:

— Mai sau dưới gốc mẫu-đơn thấy có một cái mầm đỏ đâm lên, nở ra một lượt 5 lá, ấy chính là ta hóa-sanh ra đó.

Nói được một câu vậy rồi thôi, không nói gì khác được nữa. Thằng con mượn xe chở cha về quê, vừa đến nhà được ít hôm thì Hoàng chết.

Quả nhiên năm sau, nơi chỗ đã nói, có mầm cây cứng cáp, rễ đất mọc lên, trở ra y số năm lá. Đạo-sĩ lấy lam lạp, ra sức chăm nom vun tưới. Trải ba năm, cây ấy cao mấy thước và lớn rườm rà, nhưng chỉ không trở bóng.

Tới lúc đạo-sĩ già qua đời, người đệ-ữ không biết thương tiếc, ngó thấy cây không hoa thì chặt bỏ đi. Rồi cây bạch-mẫu-đơn tiêu tụy chết theo; không bao lâu tới cây nại-đồng cũng chết nốt.

SOCIÉTÉ COLONIALE D'ÉCLAIRAGE ET D'ÉNERGIE

Société Anonyme au Capital de \$ 2.100.000
Siège Social: 72, Rue Paul Blanchy - SAIGON

SỞ CHÁNH TẠI CANTHO

Nhà đèn: Cantho — Soc-rang — Bac-lieu — Chaudoc —
Long-xuyen — Sadec — Vinhlong — Travinh.

Bán và lãnh các vật dùng, như là: máy điện khí để đồ chôn

kêu. Đèn các thứ kiểu đèn rất xin đẹp và nhiều ngọn.

Quạt treo plafond. Chuyển hơi làm cho máy chạy.

Quạt Máy: hiệu MARELLI, hơi Alternatif và Continu.

Mô-tơ và máy điện khí để dùng trong các việc.

Máy điện để dùng bơm lấy nước.

Sửa các hư máy thuộc về điện khí: quạt mô-tơ và di-na-mô.

Tính toán, bản đồ phụ tùng và dựng các máy đèn riêng, kỹ-
nghệ đặt ống nước, và nước đá.

EPICERIE

HUNG-THANH

Dépôt de la glacière LARUE

Cochinchine Thudaumot

PHÒNG TRỒNG RĂNG

52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng

và chữa các bệnh về miệng

ở Nantes, cấp-bằng trường

đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chữa nhứt có ghé

coi và chữa bệnh tại Cánh

số 10 đại lộ Gallieni

GUỐC PHU-LUU SON TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bốn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghề chuyên môn
để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp thời, có trữ
bản đủ các thứ giầy cấp kiểu tối tân và valise cặp sách cùng
các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ ở lại như đồ đồng hồ sơn và các
thứ bài bác.

Sĩ guốc
giầy cấp
của tiệm
PHU-LUU
có bán lời
nhiều.



Guốc PHU-
LUU có
cầu chứng
nơi tòa
thương
mãi Saigon
ngày 1er-

10-1934. Bốn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn
bãi số 90 ngang dãy Bombay. Thờ từ thương lượng việc mua
bán xin để cho chủ nhơn:

PHAM-VĂN-VIÊN

Gởi thư xin có trả lời.

Chủ chế-tạo guốc PHU-LUU
106 rue La-randière, Saigon.

DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tính nên nhớ đến thuốc Cứu cấp hoa liễu hoàn mỗi hộp 0 \$ 40 chính là một người bạn rất thật
âm và sôi sảng cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tổn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc Tam nhân thất khí
hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thặng, trệ khi di-tính hay là lỡ con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison CŨU-CHAU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché
de Camau — HUỖNH-TRÍ, 15-15 bis, Rue Ohier Pnom-Penh — TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-lý khắp cả Đôn-Pháp.

AICUNG NÊN HÚT THUỐC



VAN U'NG Thần linh Dầu



Một thứ dầu
ngải chế với các
thứ ngải trên núi
bà, uống được,
xức được, đuổi
phong trừ hàng
giải nhiệt, gân
cốt nhức mỗi đau
thắt ruột gan,
thiên thời, fa,
chối nước, bụng
lớn, kinh phong,
đàn bà năm bếp,
sản hậu, tay chon
tê bại, thũng, ghê
chốc, các chứng trong uống ngoài
thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam
phụ lão ấu đều dùng được, đảm
cam đoan dùng không hay trở
tiền lại.

Giá mỗi ve là : 0.15
Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng
Chủ-nhơn: **Thầy bầy Minh**
rue P. Blanchy prolongé Phấn huân
Có đủ phương thuốc trị chứng
bệnh và chuyên môn trị bệnh ngải
và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt
là linh nghiệm, cần dùng thêm
Đại-lý viết thơ thương lượng.

MÉLODIA Đờn khéo nhất Năm - kỳ của H. K. LE-YEN SAIGON

DỊCH THỊ CỦA LÊ-VỎ MỘT NHÀ "CÁCH-MẠNG HU'U-TRÍ"

Lê-Vỏ, tục kêu Ấn-Vỏ, người làng Trung-lễ, tổng Văn-lâm, phủ Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh, vốn là em ruột ông Lê-Ninh một tay liệt-sĩ về đời Hàm-Nghị. Lê-Ninh đồng thời với Phan-dình-Phùng và cũng theo đuổi một công việc như họ Phan, mà có lẽ còn hoạt động hơn, nhưng ít ai biết. Nay mai chúng tôi sẽ dịch một vài bài thơ của Lê-Ninh đăng trong báo « Mai » cho độc giả thưởng-giám và nếu có cơ hội, chúng tôi lại sẽ biên tập tiểu-sử Lê-Ninh đăng công-hiến độc-giá nữa.

Dưới đây, chúng tôi chỉ kể sơ tiểu-sử Lê-Vỏ.
Lê-vỏ một người trong phái Phan-bội-Châu, cũng có đi Nhật, đi Tàu, đã có một độ nổi tiếng như cồn ở mấy tỉnh phía bắc Trung-kỳ. Về sau Lê-Vỏ bị bắt ở Hà-nội, có đăng một bức thơ lên quan toàn quyền Albert Sarraut. Ở khám Hà-nội ít lâu, rồi bị giải về giam ở khám Nghệ-an. Sau các quan Nam-triều kết án chung thân đày đi Côn-nôn. Mãi đến lúc cụ Phan-bội-Châu bị bắt, kể được ân xá, cụ xin quan toàn quyền Varenne ân xá cho mấy người đồng-chi, bấy giờ các ông Lê-Vỏ, Nguyễn-dinh-Kiến vẫn vẫn đều từ giả Côn-nôn trở về cố lý.

Sau khi về nhà, không như Nguyễn-dinh-Kiến, ông Lê-Vỏ chỉ vui thú gia đình với vài cậu con ần lương bạc trăm của nhà nước cho nên hạng thanh niên ở Hồng-Lam gọi ông là nhà « cách mạng hưu trí ».

Lúc ở khám Nghệ an, ông Lê-Vỏ có vịnh hai bài thi cảm khái sau đây.

NGUYỄN VĂN

I
Nam-nhi tối khổ công gia trái,
Tạo vật hà toan chi-sĩ thù.
Thần thể ưu nguy thanh lãng tịch,
Sơn hà phá toái vị vong khu.
Lê-viên tử đệ như tinh tán,
Cổ quốc phong vân tận nhứt u.
Bất thực vô đài hà xứ mệnh,
Đồ quyền hồn trực ngũ canh thu.

II
Can tỉnh bất tri hà xứ tâm,
Thù liên Sở-khách thao Nam âm.
Tâm thương nhứt tử vô nan sự,
Lưu thử tàn sanh úy màu tâm.

BÀI DỊCH CỦA OANH-OANH

I
Nợ chung vương nặng vai nam-tử
Thù nước chỉ hồn bác hóa công?
Vân biết cuộc đời xe cát biển,
Cũng liều cái chết với non sông.
Anh em thuở nọ tìm đâu thấy,
Đất nước hôm rày hết chỗ trông.
Kìa chốn vô đài đâu đó nhỉ?
Hồn quỳen lai láng suốt canh đông.

II
Đâu đó là nơi khối rợn rầy,
Tiếng Nam khách Sở nọ ai hay.
Khó chi cái chết tâm thương vậy,
Thương mẹ nên con chịu thể này.

Lại trong lúc ông Lê-Vỏ phải vào hầu ở dinh quan án sát Nghệ an hồi bấy giờ là ông Hoàng xuân Sanh, người đồng một huyện và anh em liên hữu con nhà gia thế như nhau, lại cũng là người đồng thuyền đồng hội ngày xưa nữa. Và chẳng trong dinh án sát lúc đó ông Lê thấy vài ba bạn đồng-chi mình lúc trước mà bây giờ xoay ra nghề quan lại, hoặc làm bát, cửu phẩm, hoặc làm thừa pháp, qua lại xinh xang như ong bướm kia bay liệng cảnh hoa, lại hơn ngo ra vườn thấy cây mai trở bông đầy vườn, lòng Lê xúc cảnh sanh bình, liền vịnh ra bài từ tuyệt như vậy:

Cốt cách nhơn gian vị dị tài,
Tranh xuân mỗi đứ tuyết tương xai.
Khả liên nhứt dạ phong xuy lạc,
Phấn điệp vô tình tự khứ lai.

Bài dịch

Cốt cách ai mà dễ sánh chưa?
Tranh xuân với tuyết, tuyết nào ưa.
Thương thay trận gió đưa hoa xuống,
Ong bướm nghe mùi từ vẫn ưa.
OANH-OANH.



Thêm vô bài "CHÁNH KHÍ"

Mấy kỳ trước bôn-báo lục đăng bài ca Chánh-khí của danh-sĩ Ba-Giai ở Hanoi về trào Tự-Đức, ghi chép về câu chuyện thất thủ Hanoi năm 1882, Tổng-đốc Hoàng-niệm tự tử.

Như độc-giá đã thấy: bài lục đăng đó thiếu hết hai đoạn; nay tiếp được ông Bùi-quang-Hy, độc-giá Hanoi của « MAI » vui lòng gởi vô bổ-sung như sau đây. Bôn-báo đăng tiếp để cho chư vị độc-giá được xem trọn bài.

ĐOẠN TRÊN

Hay là còn chức binh Tẩy;
Chức làm nội-tĩnh, chờ ngày viện binh?
Hay là tiếc gái xuân xanh?
Hay là còn chút khuê hình từ-thần?
Ngôn ngang nghĩ nỗi xa gần,
Rắp toan tạch cốc, mấy lần lại thôi!
Sao không biết thẹn với đời?
Sao không biết thẹn với người từ-sinh?

ĐOẠN DƯỚI

Thề xưa đã liệu chẳng xong,
Lại còn mở mặt trong vòng trần gian.
Tư giao sắp những mưu-gian,
Thừa cơ xin chữ hội-thương ra ngoài,
Ấy mới khôn, ấy mới tài,
Lần khi tránh tiếng, dục người tiến chinh.
Kể công, quyền nhận tỉnh thành,
Xin người đồ tội một mình quan trên
Tội này thật đã quả nhiên.
Xin đem giao xuống cầu nguyên chế đài.
Thung-dung kể đến phiên-thai.
Lại-ban cũng đã tuổi ngoài sáu mươi.
Chết trong thời cũng nên đời,
Sống thừa chi để kể cười người chê.
Nhị-hà Tân-lĩnh đi về,
Giang-sơn tuyết chỗ srong che cũng liều,
Còn như ty thuộc hạ liều.
Kể công người tội còn nhiều chan chan
Biết đâu cho hết mà bàn,
Sau này đã có sử-quan phẩm-bình.
Trước rèm gió mát trắng thanh,
Thừa cơ nhơn buổi nhân-dinh thông dong.
Xa trông chót vót Bình-phong,
Chúc mừng vạn-thọ thánh-cung lâu dài.
Rời khi cá nước duyên hải,
Ra tay kháng-tế, giở tài kinh-luân.
Nghieu Thuần quân, Nghieu Thuần dân,
Bất thiên thu, bất thiên xuân thái-hòa.
Bấy giờ ta hẳn biết ta,
Túy-tinh khiến-hưng, ngậm nga tiêu sầu.
Ở đời văn võ công hầu,
Ai nghe câu chuyện cũng sâu bên tai.
Diễn nôm chánh-khí một bài,
Để cho thiên-hạ người người khuyên răn.



LAIT LE PATRE OVOMALTINE R. MOITTESSIER-SAIGON

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu mần « Tân Tiến Việt nam » ra đời
đặng Đồng Bảo yêu mến, từ thành thị đến
thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ
hạng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà
đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng
là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến đặng hoan nghinh đây là bởi
tánh chất tốt, tài trị bệnh nhẹ nhứt, mùi thơm
diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến
củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không
phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài
lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc nay người
mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân
Tiến Việt nam chiếm đặng giải nhứt.

Thật xưa nay chưa từng có.
Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho
dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân
mãi mãi đặng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme-SAIGON
Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

Cò tinh

Những người trai trẻ thường
mắc các chứng bệnh như là: di-
tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức
mối, cử động rất yếu ớt, giao cấu
không bền.

Những chứng bệnh như thế là
vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc
phải bệnh Phong-tinh cho nên
tạng thân suy, con người bạc
nhược dần có giao hợp với đàn
bà cũng là miền cường thôi.

**Hãy uống thuốc Cò tinh
trắng dương số 18**

Thuốc giúp sức cho người đàn
ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần
gũi với đàn bà được bền bỉ và
tinh xạ từ cung, vì đó mà qui vị
được mãn nguyện, cuộc sanh tồn
đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai.
Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi
hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON

DAU
NAO
HON



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHO LỚN

— Anh có vẻ khác thường, anh tư.
— Tôi!
— Đừng chối. Anh có chuyện gì muốn nói, cứ nói thiệt.
Tường mỉm cười:
— Cô thật quá tò-mò và sáng ý. Không ai giấu gì được với cô.
Cô Phùng phì cười:
— Thấy sắc mặt anh, thấy rõ lòng anh đang xao-xiêu lắm.

— Xao xiêu! phải nói: buồn bực, mệt nhọc, chán nản, nóng nảy. Không giấu gì cô, mỗi ngày mỗi trông thấy con nít đem nụ cười nó dãi khắp mọi người, và mỗi nghe người ta nhắc nhở tên tuổi nó mà tán tụng, như vậy rờn rả ba năm, cô phải biết tôi có cái cảm giác nào đau đớn hơn nữa kia, chứ phải xao xiêu trong lòng mà thôi đâu. Đi đâu cũng nghe người ta khen nhan sắc nó, khen tánh-tình, khen cả tánh hạnh nó, rồi áp nhau tranh luận kịch liệt; có người cá cược nó có tính-nhân, người khác cãi rằng không. Tôi không còn tài nào dằn lòng chờ đợi nữa, giờ tôi quyết định một việc.

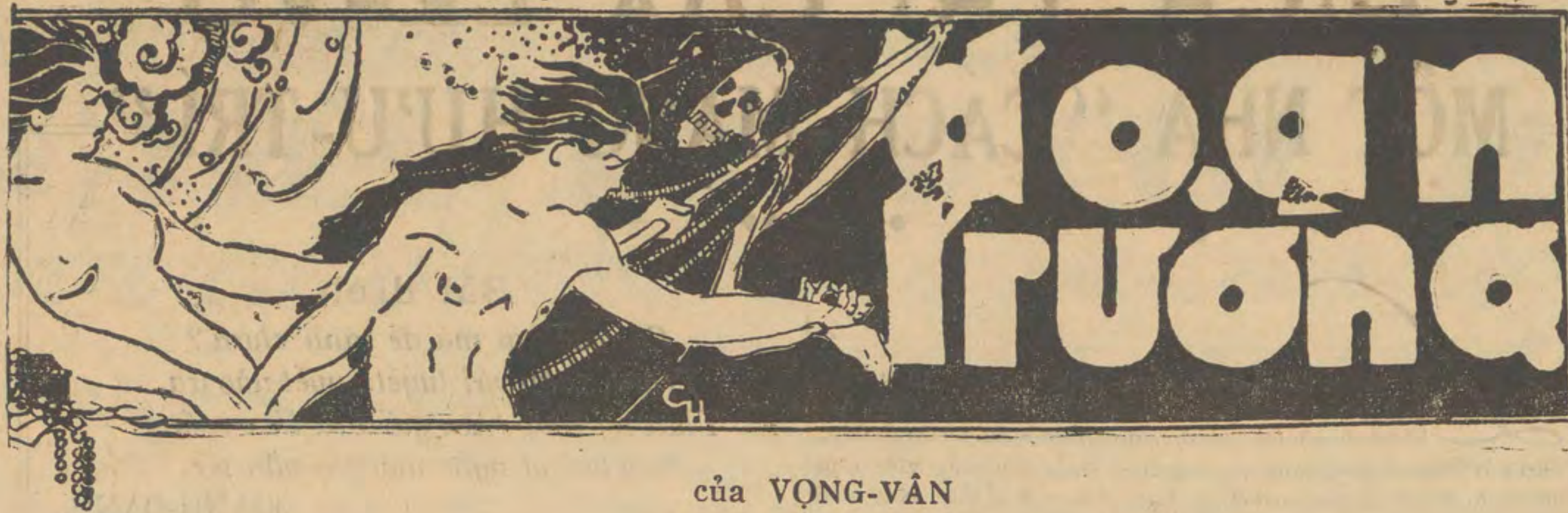
— Quyết định sao?
Tường nắm cánh tay cô Phùng bảo vào salon trong, kéo cô ngồi xuống ghế, rồi Tường lật nón cầm tay, ngồi đối diện với cô, chăm rai phân:

— Tôi quyết làm sao thủ tiêu những cái cảm giác kia.

Cô Phùng mơ-mộng:
— Phải, tôi thấy chỗ khổ tâm của anh. Mà rồi lấy thuốc ở đâu dặng chữa chỗ đau khổ ấy?

— Tôi, thì tôi chỉ biết có một môn thuốc. Còn cô, cô liệu có giúp tôi được phương nào chưa?

— Tôi cũng chỉ có một phương như anh. Không chừng cũng



của VỌNG-VÂN

trùng một phương với anh.
Một hồi lặng lẽ.

Tường lóng-tai nghe giọng thanh tao của Dung đang đối đáp với khách vào mua hàng bên ngoài. Một chập sau, Tường nói:

— Món thuốc tôi, tôi muốn đem thí nghiệm ngay. Có nghĩ sao?

— Tôi nghĩ khó lắm.

— Khó làm sao?

— Khó hơn ý anh tưởng.

— Mà khó làm sao mới được chứ. Cô phải nhớ, lao tâm lao lực quá lắm kia tôi còn không kể gì thay. Sả chi sự tốn kém tiền bạc.

Tồn bao nhiêu tôi cũng không nao.

— Tôi vẫn biết vậy.

— Vậy thì tại sao cô biết là khó. Có là thầy bói à?

— Không phải có thầy bói mới được biết trước. Vậy anh không thấy chuyện hiển-nhiên trước mắt anh đó sao? Cô Dung là một báu vật hiếm có, một cô gái coi danh-dự hơn tánh mạng, không hăm

tiền, không màng lợi... Nói tóm là không ai dùng tiền bạc quyền thế gì mà bức sách cô được.

— Có chắc vậy?

— Anh còn chắc hơn tôi nữa.

Thì bằng cơ sấm sớ đó. Có phải chỉ có mình anh thả câu, bắt cá đâu...

— Rồi sao?

— Theo ý tôi, có lẽ cô còn đang

mang nặng một khối u-tình trầm-ân trong lòng.

— Điều đó, tôi đã nói rõ cô biết. Chuyện đã như thế ấy thì tình nó lẽ phải tiêu diệt lâu rồi mới phải chớ.

— Sao anh biết? Về khoản này, anh phải nhượng bộ tôi. Dầu anh già lý luận cho mấy, anh cũng không thắng tôi nổi, vì tôi hiểu tâm-lý đàn bà hơn anh. Anh lớn tuổi mặc dầu, song trong đường tình-ái anh vẫn còn mới mẻ. Hồi trước, anh dựng gia-cang với chị tư là vì nghĩa vụ. Chị khuất, anh thương tiếc là tại cảm-nghĩa phu-thê, và thương tiếc một đời năm rồi thôi... Có phải vậy không? Xin hỏi thật anh: hồi nào giờ, anh có vì một cô gái, một người đàn bà nào, mà tâm-trung anh lay động như lần này chưa?

Tường cười ngất và đáp:

— Có chứ.

— Ai đâu?

— Cô!

— Đừng nói bỡn. Để tôi nói chuyện mà nghe. Ta ở đời hễ là thương một người nào, không may bị người ấy khinh bỉ búng rai, lại càng thương thêm, tình thương càng ngày càng mạnh bạo, thâm thúy. Kể thất vọng về tình không ai an ủi được. Không phải tôi nghe cô Dung tố trần tâm-sự có tí nào.

Nhưng tôi độ, tôi biết ráo. Đó, cô Dung là một người đang đau khổ vì tình và cũng đang ôm-áp khối tình nặng như núi. Lại ra ở đời, có chỉ tự lập, không muốn nhờ tay ai giúp đỡ. Giờ cô ăn lương bốn chục đồng mỗi tháng; nhưng nếu cô đi chỗ khác, các nhà buôn kia dám trả cô bấy, tám chục ngay... Điều ấy cô biết lắm. Giờ cô dành dụm được trên một ngàn đồng bạc, gởi ở kho tiết-kiệm, cô không phải mong ai cho tiền nhiều hơn số đó. Nếu phải nhờ ai, thì cô đã nhờ cô Ngọc kia. Cô Ngọc có chồng giàu, có nhà lớn, có ô-tô... Không biết mấy lần cô báo cô Dung về ở với cô đường Legrand de la Liraye, như Dung ta cự tuyệt. Ấy đó, Dung đang đứng trong cái địa-vị như thế, anh làm thế nào thấu phục cô? Sự nghèo hèn, khổ sở của cô gái là điều cần-ích hệ-trọng nhưt, giúp bợn chim gái đạt hy-vọng. Dung có phải gái nghèo hèn, khổ sở đâu.

Tường thở dài:

— Phải làm sao đây?

— Thì thử rằng thiệt hành cái kế hoạch anh một phen coi nào. Chừng không thành, ta sẽ liệu phương khác. Nếu sự buồn bực, chán-nản của cô Dung khiến cô phải một lúc hèn yếu, hay là vì cảm-nghĩa, hoài ân anh mà xiêu

lòng, thì may lắm.
Tường mơ-mộng ngó lảng khỏi điều thuốc lá hầu tàn bay tỏa lên trần nhà, chăm rai nói:

— Vậy, để thử một phen coi. Chiều mai, cô cứ cho con nhỏ đi chơi với tôi một vòng. Bảo nó trang sức để coi một chút. Rồi để mặc tôi liệu định.

— Được. Anh đem xe chặn rước cô ở góc đường nào đó, mời ngay cô lên xe. Không lẽ cô từ chối. Chừng lên xe rồi, anh tự tiện chuyện vãn.

Cô Phùng ranh-mảnh trở tay ngay mũi Tường, cười mồm mỉm và dặn riêng:

— Anh phải cần thận đa. Anh cầm một báu vật mỏng manh trên tay, nếu anh quá hớp tộp, thiếu cần thận, vật ấy bẽ đi thì hỏng việc.

Tường đứng dậy, đội nón, đốt điều thuốc khác, hút vài hơi và ló:

— Đành vậy nghé!

Cô Phùng gật đầu.

Tường quơat màn bước ra, lại dừng được đường ngắm Dung tiếp khách, bặt hàng. Đợi Dung rãnh tay, Tường bước ngay lại cận Dung, khẽ nói:

— Em Dung, qua có chuyện muốn nói riêng với em.

Dung, như nghe sét đánh, biến sắc ngó sững Tường:

— Thưa, nói với cháu?

— Phải. Chắc em không từ nan?

Dung gượng cười:

— Thưa, không dám.

— Chiều mai, đứng sáu giờ rưỡi, qua chờ em trước rạp hát tây.

Dung lặng thinh, mặt tái xanh.
(Còn nữa).

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH

Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trùng lập:** Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tế thể tiên đơn:** Trị các chứng bệnh do nơi tỷ yếu mà sanh ra, cảm ỉa mưa rất lệ làng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thối-nhiệt tiêu ban tán:** Trị các chứng ban con trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn:** Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, dồi ồm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn:** Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tụt, hay bị đánh tụt chết tiắc, cho uống thuốc vào cổ tử hườn sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du:** Cần nhưt là thứ dầu này là vì nó có tài tế khờn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn:** Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phải thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN
Thudâu một

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

CÓ KẼ SẮP GIẾT NHÀ NÔNG TA...



Mấy cái học tử này của đốc-tơ Spangerberg coi vậy chứ bằng mấy chục mẫu ruộng, vì số huê lợi thâu-hoạch được trong mấy học tử này bằng mấy chục mẫu ruộng

T IẾNG là Khoa-học làm phước cho thế-giới nhơn-loại nhiều, và nhà khoa-học là người đáng yêu mến, quý trọng, cảm ơn, nhưng thật-sự cũng có cái Khoa-học làm hại cho loài người, và cũng có nhà Khoa-học đáng đem cạo đầu khó và chôn sống đi cho rồi.

Ai cũng dự biết khổ-cảnh trong thiên-hạ mấy năm nay, một đảng biết bao nhiêu con người ta đói không có miếng ăn, còn một đảng

biết nhiều sản vật thừa thãi chứa chan, đến đôi người ta phải đói, phải hủi bỏ đi, phải chôn ra ngoài biển mà đi. Những câu chuyện nghe buồn, như Hòa lan đồ bỏ đi xuống sông, như Ba-tây (Brésil) trút hàng mấy trăm muôn tấn cà-phê xuống biển và dùng lúa mì đốt máy thế cho than củi, chắc ai cũng chưa quên! Ấy vậy mà có người mấy năm ròng rã, nghiên-cứu ra phương pháp lạ đời là trồng cây trong học tử mà đơm bông kết trái mau lẹ phi-thường, để làm gì đó không biết?

ẦY LÀ MỘT NGƯỜI DỨC TÌM RA CÁCH CÂY LÚA TRONG HỌC TỬ, CHỈ CÓ 7 NGÀY MỘT MÙA

Có lẽ tìm cách trồng trỉa mau lẹ dễ dàng để nĩa ai đói cứ đói, có dư cứ đổ tháo xuống biển đi chẳng?

Còn nhớ cách đây bốn năm tuần, báo này đã in tấm hình trồng cây trong học tử, do một nhà bác-học Đức phát minh từ 1933. Đến nay chúng tôi muốn trở lại nói qua câu chuyện này, nó có quan-hệ nguy hiểm cho nhà nông ta, vì nhà bác-học đó trước kia chỉ thành-công với những giống cây theo phong thổ Tây-phương mà thôi, bây giờ tới giống cây ở Đông-phương như cây lúa của xứ mình, lão ta cũng cấy hái ở trong học tử được nữa. Tôi muốn kêu lão là kẻ thù số 1, là kẻ sắp giết nhà nông ta.

Thuở nay ai không thấy rõ như hai năm là mười rằng: muốn thâu hoạch được những mùa màng huê lợi nọ kia, tất phải có đồng ruộng, có đất tốt, có mưa hòa gió thuận v. v... mới được. Nhưng nay tiên phạt hay ma quỷ gì thác-sanh ra ông đốc-tơ Spangerberg ở kinh-thành Bá-linh nước Đức, không thêm cần dùng những sự quan-hệ phụ thuộc trên



Đốc-tơ Spangerberg đang tầm nước hóa-học cho hột giống

đây mà cũng trồng trỉa gặt hái được mới kỳ!

Trong cái buồng chật hẹp tối tăm, không thoáng khí trời gì hết, và trên những miếng sắt mỏng, để trong học tử, ông ta đã thực-nghiệm trồng trỉa gặt hái được nhiều giống thực-vật: nào lúa mì, nào đậu phộng, nào bắp, nào cây nọ kia. Rất đời có lắm giống cây xưa nay chỉ thuận theo thổ-nơi ở Á-châu, chứ Tây-phương không phải chỗ nào cũng trồng được cả; tức như cây lúa ở Đông-dương mình đây, giờ lão Spangerberg cũng cấy gặt được ở trong học tử của lão Thử hỏi nhà nông ta có nên lo ngại hay không?

Đã vậy mà lão trồng trỉa gặt hái một cách mau lẹ phi-thường: những loài thảo mộc trồng tốn công phu vun quén bốn tưới cả đôi ba tháng mới gặt hái huê-lợi được; đầu này đốc-tơ Spangerberg chỉ trồng trỉa trong học tử độ một tuần-lẽ là gặt hái được rồi. Mà trong thời gian ngắn ngủi ấy, từ 50 tới 80 kilô hột giống cho lão thâu hoạch được tới 300 hay 500 kilô lúa mạch; cây bắp cao 4 tấc và có trái hân hoi v. v...

Chắc ai cũng nôn biết cách thức trồng trỉa lạ lùng này ra sao?

Trước hết, hột giống phải ngâm trong một thứ nước hóa-học riêng, bí-mật, rồi mới đem hột giống ấy trấu lên những tấm thiếc mỏng có dùi lỗ nhiều. Mỗi tấm thiếc đã gieo hột giống rồi đó để vào trong một học tử rộng chừng 2 thước vuông, bên ngoài đóng kín cửa tử lại. Cách 12 giờ đồng hồ lại mở tử ra một lần cho thay đổi không khí và vun tưới bằng những chất

hóa-học riêng. Rồi bảy bữa sau thì tới mùa gặt hái. Nhưng trong nhà lão có nhiều tử kín, nhiều học tử và nhiều tấm thiếc để luân phiên gieo giống mỗi ngày, thành ra mỗi ngày nào cũng có gặt hái được cả không bắp thì lúa mì, không gạo thì đậu.

Có nhà báo tới xem tận nơi, thiết mắt ngó thấy lúa từ hột giống đến lúc đơm bông và gặt được, chỉ trong có một tuần-lẽ, không khác gì thấy biến-hóa như phép tiên vậy.

Ông đốc-tơ Spangerberg thí-nghiệm thành công như vậy rồi, giờ ông ta đang lo toan làm lớn, nghĩa là đem thực-dụng vào gia-đình, cho gia đình nào cũng có thể trồng cây cấy lúa ở ngay trong học tử buồng kín cửa mình mà ăn. Cái ngày lợi-tiền cho gia-đình như thế, ông Spangerberg nói quyết không xa.

Phương-pháp trồng cây ở học tử của Spangerberg một mai truyền bá công-hành, có lẽ ngày đó trở đi đồng ruộng chỉ để mọc cỏ hoang, và nông-gia điền-tốt là người thừa. Nếu Hitler bắt buộc nhà phát minh phải giữ phương pháp lạ lùng này bí-mật, để riêng cho tổ-quốc mình dùng mà thôi, thì Đức-quốc một mai chiến-triễn với nước nào, khỏi có mối lo bị liệt-cường trừng phạt kinh-tế, cũng khỏi lo bị tuyệt đường lương thực. Vì mỗi nhà có thể cấy cấy trong học tử lấy lúa gạo bông trái mà ăn thì họ có sợ gì ai tuyệt đường lương thực, và với cách đó khi nào họ bị tuyệt đường lương-thực đang đầu.

M.

Mme TRU'ONG-VĂN - HUẤN

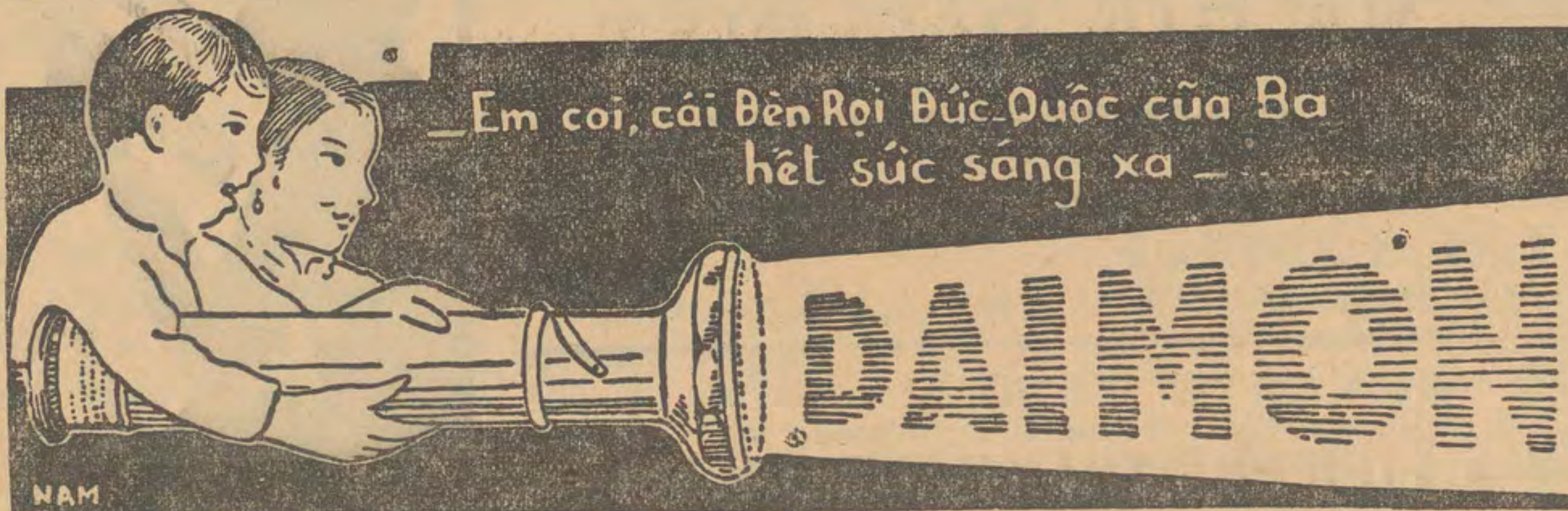
200 Rue d'Espagne SAIGON

ĐỦ ĐỒ THÊU - NÚT ÁO - REN :: :: POUDRIERS ĐỦ KIỀU :: ::

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruồi một chúc, ăn năn không kiếp. Quí bà có thai, dầu có gan dạ the nào, cũng vái cho mình đẻ dễ và không đau đớn. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh đẻ dễ, không đau đớn, không phiền muộn, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chợ Lớn, ngài không ưa thuốc anam. Còn bà huyện thì ưa thuốc anam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, đẻ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhành mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phước. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau đớn lúc sanh đẻ. Đức thơ ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đứa nhỏ (mới lớn mà cũng sanh đẻ dễ dàng, mau lẹ lắm). Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thai nổi, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe điện có bán, Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhành-Mai 298 Rue Paul Blanche Saigon, giá mỗi hộp 1 p.00, dùng trong hai hộp là đủ.



Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bẫy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quí vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý: NGHÊ-SANH HIỆU (Tiệm đồng hồ)

15, rue Schræder, Saigon
ngang hông chợ mới
bến xe đỏ Thủ Đức

SAYON NGUYỄN-HỮU

72% DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIỄM

CẦN THƠ

**THUỞ' NHỎ CỦA MẤY NHÀ
ĐỘC-TÀI CÓ TIẾNG NGÀY NAY**

ROOSEVELT

NGƯỜI BẢO CHIM Ở CHỜ TRÊN CÂY RỒI VỀ NHÀ LẦY SÚNG RA BẮN



Roosevelt, Staline và Mustapha Kemal.

Chúng tôi đã có dịp lược thuật thiếu thời của hai nhà độc tài trên rồi, đây nói về thiếu thời của Roosevelt, đương kim tổng-thống Huê-kỳ.

Nội bộ, Franklin Roosevelt là nhà độc-tài hậu-tấn, nghĩa là mới trở nên nhà độc-tài gần đây, sau những người kia. Còn có chỗ khác nhau về gia thế, về tánh cách về học-vấn. Mấy người kia từ chỗ hàn-vi trời đầu mở mắt mà lên, chứ Roosevelt thì có thể thần từ ở trong trứng.

Thiệt vậy, dòng họ Roosevelt vốn là danh gia vọng tộc ở xứ Huê-kỳ lâu đời, cả nước đều biết và được người ta quý trọng xưa nay. Nhất là vì ông tổng-thống bây giờ, có ông chú họ là Theodore Roosevelt đã từng làm tổng-thống Huê-kỳ trước kia.

Franklin Roosevelt sanh ra năm 1882 ở giữa đồn điền của cha mẹ bên sông Hudson. Con một trong nhà. Từ nhỏ, vốn sanh trưởng giữa cảnh đồng ruộng phóng khoáng, và tánh cách tự do độc-lập được mở ra trong trí

não rất sớm. Sung sướng, thông thả, cái đời cậu nhỏ là cái đời công tử cả trăm phần trăm.

Tuy là xuất thân dòng dõi cao sang mặc lòng, bà mẹ cậu chẳng hề liệu trước rằng con bà mai sau cũng như chú nó, làm chúa-tể một trăm mấy chục triệu dân bao giờ. Chính bà thuật lại chuyện con lúc nhỏ, có câu chuyện này ngộ lắm, chỉ tỏ ra sự tự-do là thứ quý báu cần dùng cho con người ta đến thế nào! Hèn chi ở đời có những người dơ máu vì tự-do và nói « Không tự-do thì chết » cũng phải.

Bà nói hồi đó con bà mới có 5 tuổi, một ngày kia bà nghĩ thấy con có vẻ rầu buồn, bà hỏi tại sao, nhưng cậu không chịu nói. Bà cố gạn hỏi mãi được câu trả lời mới thôi.

— Bộ con thấy con khổ-sở, hã Franklin?

— Thừa má, con thấy mình khổ thiệt.

— Vậy chớ con thấy còn thiếu sự gì cho con nữa mới thỏa lòng.

Cậu nhỏ chấp tay lại ra dáng cầu khẩn và nói cái giọng nghe như sốt ruột gì lắm:

— Thừa, sự tự-do.

Bấy giờ cha mẹ mới biết sự nuôi con giữ theo mục thước khuôn khổ quá không tốt, nên chỉ từ bữa sau trở đi, ông bà bảo con nội ngày muốn dùng ngày giờ của mình sao đó tự ý; ông bà chỉ ở đằng xa coi chừng vậy thôi, chớ không « quân thúc » con nữa.

Được lời như cởi tấm lòng, qua ngày bữa sau trở đi, Franklin

dùng ngày giờ theo ý muốn mình, chẳng kể gì mình là con nhà danh-lưu thế-phật. Có nhiều bữa, chiều tối cậu về nhà, mình mẩy dơ dáy mệt nhọc, đói bụng gần chết, lật đặt ăn uống mấy miếng rồi nằm ngủ vui một giấc tới sáng lại đi.

Đi theo đuổi sự tự-do theo ý muốn. Cậu chẳng hề nói mình làm chuyện chi mỗi ngày, mà cha mẹ cậu cũng không hỏi.

Té ra cậu đi phiêu-du, mạo-hiêm, để cho được ngó thấy bộ mặt thật của cuộc đời, chớ không phải đi hoang chơi bầy bạ gì đâu.

Cái tánh phiêu-du mạo-hiêm đó đi theo với tuổi mà lên.

Hồi mười mấy tuổi, đang học ở trường trung học, giữa lúc đó có trận Huê-kỳ chiến tranh với Y-pha-nho, Franklin bàn tính với một người bạn đồng học đề ra đăng lính đi trận. Cả hai đều có vóc vạc cao lớn, chắc ra đăng lính tình-v nguyện, nhà binh chịu ngay. Hai người đã sắp đặt việc bỏ nhà trốn đi, nếu như lúc ấy mà việc này thành, thì có lẽ cái đời của Franklin đã xoay ra con đường khác, đến làm một tên lính giỏi rồi làm một vị tướng tài là cùng, chớ không dung ruổi trên đường chánh trị mà làm tới tổng thống như bây giờ đâu. Nhưng vì lúc ấy có một sự tình-cờ ngăn cản, là giữa ngày phải ra biển; tên đăng lính tình-v nguyện, cả hai cậu nhỏ phát đau, thành ra bỏ nhà trốn đi không được.

Franklin rất khoái thể-dục, nhất là bơi lội ngoài biển. Lúc rảnh ở nhà hay ngồi tỉ-mỉ làm việc nọ nghề kia, không chịu để giây phút nào hư phí.

Lúc học tập trong trường Đại-học, con người về sau ở trên đầu một nước lớn dân mạnh đó, tài học không có gì xuất sắc hơn ai, chỉ có cái chí cường-quyết khiến cho đồng bối phải phục. Tại trường Đại-học Franklin sáng lập tờ báo

Crimson, mạnh bạo công kích mọi sự tổ-chức trong chốn học-đường còn thiếu sót ra thế nào. Lại hơn dịp để rèn tập khoa ngôn ngữ biện bác, muốn trở nên một diễn-giã hùng-biện, lý-luận.

Ta nên biết Huê-kỳ là xứ có tự-do tuyệt-đối, hầu khắp trong nước có những câu-lạc-bộ mở ra để cho thanh-niên tụ tập, cùng nhau biện bác bất cứ vấn-đề gì. Cho tới những vấn-đề nội-trị ngoại-giao của nhà nước, ai muốn đem ra chỉ-trích biện-luận đều tùy ý tự-do.



Roosevelt hồi nhỏ và bà mẹ

Ngay lúc nhỏ tuổi còn đang đi học như thế, Franklin đã thích sự quyền-hành và sai khiến chỉ bảo người ta. Bà mẹ thuật chuyện có hôm đưa ra bãi biển tắm, cậu Franklin chơi nghịch với một thằng bạn nhỏ bằng tuổi với nhau, mà cậu cứ ra lệnh nọ kia sai khiến thằng nhỏ mãi. Bà kêu cậu lại và bảo.

— Con sai khiến nó hoài. Giờ để nó sai khiến lại một chút mới phải chớ.

Cậu trả lời: — Má ơi! ngoài sự chỉ bảo sai

khiến ra, con biết làm gì nữa bây giờ.

Franklin có một thiên-tánh lạ lùng, là mỗi khi ham thích sự gì, không phải cầu muốn được sự đó thành công đặc ý liền, mà chớ quan hệ theo ý cậu là chỉ cặm cùi nghiên cứu sự đó tới nơi, hay là làm tới cùng tới mới chịu. Đã vậy mà cậu cứ thẳng thắn, chẳng hấp tấp bao giờ, bình như trong trí có cái tự tin rất sâu, tin chắc rằng mình có ngày giờ muốn làm việc gì cũng làm được tới nơi, không đi đâu mà vội vàng hấp tấp.

Cậu tom góp được đủ thứ chim lạ, chỉ còn thiếu có hai giống chim lạ nữa thì đủ bộ; một bữa đi chơi tình cờ ngó thấy trên cây có một con chim lạ ấy đang đậu, cậu bèn trở về nhà lấy súng ra để bắn. Làm cho bà mẹ phát tức cười:

— Bộ con chim nó dơi mây sao. Mấy xách súng ra tới nơi thì nó bay tùm đời rồi.

Nhưng Franklin ra dáng lấy làm lạ, vì trong ý tin chắc rằng việc mình đã muốn, thế nào cũng làm xong. Bởi vậy cậu trả lời:

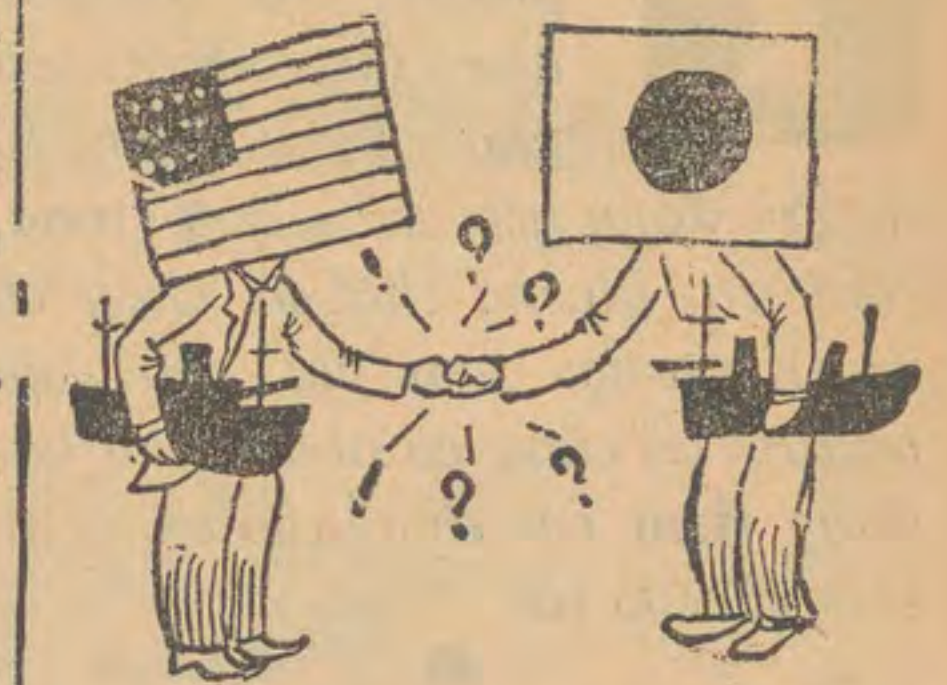
— Nó dơi con mà!

Rồi cậu vẫn thông thả ra đi. Bà mẹ yên trí rằng con sẽ xách súng về tay không, để bà cười chơi. Không dè khi về, Franklin có xách con chim chết trong tay.

Franklin muốn học nghề đi biển, nhưng ông thân khuyên con học luật. Sau khi tốt nghiệp trường luật ra, Franklin làm thầy kiện lâu năm, nổi tiếng như cồn, ai cũng quý mến. Do đó mà Franklin bước vào chánh-trị, được dân khuyến mời ra ứng cử vào Thượng-ng-hi-viện. Ấy là bước đầu ông Roosevelt vào con đường chánh trị rồi lần hồi đi tới Bạch-cung là chỗ ông ngồi cai-trị trên một triệu dân Huê-kỳ từ mấy năm nay vậy.

Đ.-T.-T.

Kỳ sau nói về Staline, nhà độc-tài Nga, có nhiều chuyện hay.



Portrait Nacre Incruste

Revenance Garantie

de 15 à 200

91

R. d'Espagne SAIGON

KO-NHU-LIEN

BA THỨ VỢT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra...	9.50
raquette Kryssa Spécial...	8.50
raquette Olympic	6.50

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais, SAIGON

LIỀU PHÊ TRI KHAI THUY

Thuốc ho hiệu nại còn SU-TỬ và TRÁI-ĐẤT, là một thứ thuốc ho nước rất thần hiệu, trị ho gió ho tắc tiếng ho ra máu ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v. v. dùng thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00 ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/o, ở xa gửi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H. TRUNG-HUÊ DU'OC PHÒNG
89, Rue de Paris - CHOLON

Viết máy hiệu: Boy Scout

Ngôi vàng thiết lập

2.00 một cái viết máy Boy Scout Ngõ vàng thiết lập 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.
Đại lý cõi Đông-Dương, THAI LE HON, 275, rue d'Espagne, Saigon.

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

VĂN-CHU'ÔNG GIAI-THOẠI

của QUAN-CHI

CHẮC MÂY CÔ MÌNH KHÔNG TƯ' TỬ' MÀ LO

K Ý báo trước nữa, cũng ở mục này, tôi thuật chuyện một cô đầu mới, ra cho chồng cô một câu liên khúc mắc, giao hẹn có đổi được thì mới chịu cho vô động phòng huê-chúc. Anh chồng đổi không được, nhơn đó phát bệnh mà chết. Quan bắt lỗi tại nàng sanh sự lấy văn chương giết chồng, buộc nàng đã ra câu liên ấy tự nàng thử đòi cho nghe được thì quan tha tội cho. Nhưng nàng suy nghĩ mãi không ra câu đối thành ra nàng buồn thân sợ tội mà chết trong ngục.

Thế là một câu văn giết chết hai mạng người ta. Tôi tưởng thế là nhiều lắm rồi. Chẳng dè ở Tây-phương mới cách hai tháng nay có một bài ca, hình như ai oán náo nùng quá, làm 20 người tự tử vì nó mới ghê, theo báo *Paris Soir* đăng tin như vậy đó.

Ấy là một bài ca nguyên-văn bằng chữ Hongrie mà *Paris Soir* dịch ra chữ Pháp, trùng trật không biết, chúng tôi nhốt chuông đề ở bên đây.

Bài ca sát-nhơn này có hai tác-giã: một là thi-sĩ Javor đặt bài hát, hai là nhạc-sư Seress phổ vào đờn, hai người đều là danh-nhơn ở kinh thành Budapest hiện thời.

Chắc hai ông này không khi nào liệu trước rằng mình giết người bằng văn-chương và âm-nhạc, như là người ta vẫn nói văn-chương có sức cảm hóa nhơn tâm, âm-nhạc có thể thuận hậu phong tục kia mà.

Chẳng dè bài ca bản đờn « Chứa nhứt âm-u » đó làm cho kích thích đến tâm sự và u tình của người ta mạnh quá, nên chỉ truyền bá chưa được mấy ngày, nội thành Budapest có 20 người tự tử vì nó. Có trai, có gái, có thầy, có thợ, có quan, có dân, hoặc nhào đầu xuống sông, hoặc tự bắn bằng súng, ai nấy đều chết vì đã nghe câu hát của Javor, cung đờn của Seress. Ban đầu mới có một hai người tự tử, người ta còn cho là sự ngẫu nhiên đến sau thấy người nào tự tử cũng vì bản đờn ca « Chứa nhứt âm-u », mà mỗi lần có một người tự tử như thế thì bài đờn ca sát-nhơn này càng được quảng-cáo hơn và báo chạy góm ghê; nhà đương-cuộc phải vội vàng hạ lệnh cấm tuyệt, không cho người ta nghe bài ca tiếng đờn ấy nữa.

Ấy là theo một số báo *Paris-Soir* đã thuật.

Những người không đọc chữ Pháp chắc đều nôm-nã muốn biết bài ca nào náo nùng ai-oán đến thế nào mà người ta đến phải liều mình tự tử như thế?

Tôi đang suy nghĩ để dịch bài ca này thì vừa gặp báo « Ngày nay » số 16 ở Hà-nội, có bài dịch sẵn, vậy tôi xin tạm rình của bạn đồng nghiệp mà đề vô đây:

Hôm qua chờ đợi em, ta vì em dành sẵn

Trăm ngàn bông hương trắng

Với bao lời cầu nguyện chan chứa ở tâm hồn.

Với cả bao nhiêu điều tưởng nhớ bởi hồi.

Ta đợi em hết sáng ngày chưa nhứt

Cổ xe sâu nảo của lòng ta trở về không mang em đến.

Rồi từ giờ ấy các ngày chưa nhứt của ta

Không ngày nào có ánh sáng.

Ta chỉ những uống nước mắt, Và chỉ nuốt có nỗi đau lòng.

Đến ngày chưa nhứt sau cùng của ta, người yêu hỡi!

Xin em hãy đến cùng ta:

Em sẽ thấy một cô sáng, một cô nhà láng với một tấm khăn liệm

Một cô sáng phủ hoa dưới một cây nở hoa

Đó là nơi ta yên nghỉ bước sau cùng.

OH! SOMBRE DIMANCHE

Par ce sombre dimanche, les bras chargés de fleurs.
Je suis rentré très tôt dans ma petite chambre,
Où pourtant je savais que tu ne viendrais pas...
J'ai murmuré des chants d'amour et de douleur,
Je suis resté tout seul et j'ai pleuré tout bas
En écoutant souffler le vent froid de décembre,
Sombre dimanche.

Je mourrai un dimanche où j'aurai trop souffert.
Alors, tu reviendras, mais je serai parti
Des cierges brûleront tendrement comme l'espoir...
Pour toi, rien que pour toi, mes yeux seront ouverts.
N'aie pas peur de mes yeux, s'ils ne peuvent te voir
Ils te diront que je t'aimais plus que ma vie
Sombre dimanche.

Mắt ta sẽ mở để trông thấy em,
Nhưng thấy mắt ta em đừng sợ hãi

Bởi vì trong cõi chết, ta vẫn còn ơn em đã đến

Ngày chưa nhứt sau cùng của ta.

Tôi rất yên tâm trích lục bài ca giết 20 mạng người ở Budapest và đăng cả bài dịch quốc-văn ở đây, vì tin chắc thanh-niên nam nữ mình đọc không khi nào quá cảm-xúc

tâm tình mà nhào sông hay phục độc như người ở kinh-thành nước Hongrie kia đâu.

Có lẽ chính nguyên-văn bằng tiếng Hongrie mới ai oán náo nùng, bởi người nước nào có văn tự lý thú riêng và có sự cảm-xúc riêng, người Hongrie hát bài ca nghe tiếng đờn của họ mới đến kích thích hỷ minh như thế, chớ xem như bài dịch Pháp-văn in theo đây, tuy thiết cũng có vẻ buồn, nhưng tôi tưởng không làm cho ai — lay bà con ta cũng vậy — đến quá cảm xúc mà tự tử cho đáng. Huống chi bài dịch càng không thể tự tử hơn. Mỗi một lớp dịch ra một thứ tiếng, chắc hẳn nguyên-văn đã đi xa lắc xa lơ!

Nếu đọc bài ca mà cảm-xúc tự-tử được, thì bà con ta đã nhiều người tự-tử với lắm đoạn văn-chương thâm thiết ở trong « Chinh-phụ ngâm » hay « Tần-cung oán » nghe còn náo nùng ai oán hơn bài ca nói ở đây cả chục lần.

Cứ xem báo kia sách họ đã mô tả mấy nơi thành thị ở trên sông Đa-náo (Danube) như Vienne và Budapest đều là chốn danh-đô, phiên ba tình tứ bực nhứt Âu-châu, mà người ta ở mấy nơi đó cũng đa tình đa cảm hơn đâu hết, có lẽ họ nghe hát bài « Chứa nhứt âm-u » bằng văn-tự thanh-âm của họ làm cho họ kích-thích quá mà tự-tử được thiết, chớ không phải chơi!

Q. C.

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rằng lo quá độ, khi nằm xuống thì mê một nên hỏa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bởi quá độ hoặc hát á-phiện nhiều, khi trẻ tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khí không tinh cả xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

Mộng-tinh dương tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —

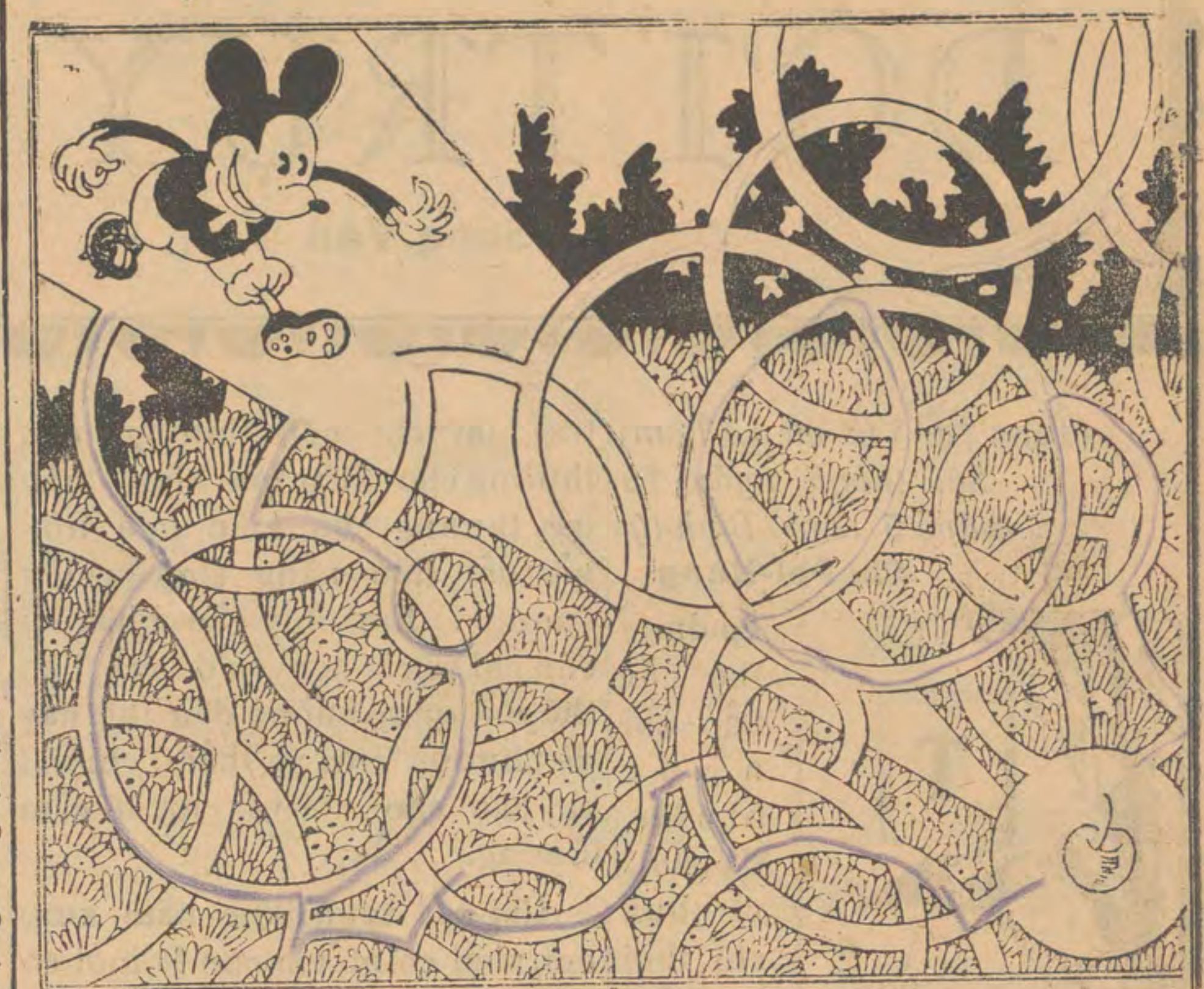
Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOẠI-DU-DU'ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

CUỘC ĐỜI CÙNG THẾ



CUỘC đời người ta cũng như hình vẽ này: sự sống như trái bom để một đầu xa kia, mình như con chuột muốn tới đó lấy trái bom mà lúm không để gì, vì con đường đời vẫn đầy những sự quanh co khuất khúc như những cái vòng tròn rắc rối đây. Giờ nên đi con đường nào cho tới được chỗ để trái bom ngon lành kia, chúng ta thử chỉ dùm cho anh chuột coi. Phải nhớ tránh những ngã có vạch chắn ngang không đi qua được.

Cùng là một mục đích sự sống, nhưng người đi nhầm đường thì mau lẹ tới nơi, còn kẻ thì sai thì quanh co làm lạc vậy.

ĐƯỜNG NHÀ THƯƠNG PHAN-THIỆT

Bác-sĩ HUỲNH-TÂN-ĐÔI

Trị đủ các chứng bệnh nhứt là các thứ ban, như ban bạch, và các chứng bệnh về phong tinh

Giờ khám bệnh:

Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 7 giờ

Chứa nhứt: Chỉ làm việc buổi sớm mai.

BAN ĐÊM MUÔN RƯỚC GIỜ NÀO CỨNG ĐƯỢC

Dầu mẫn
BẮC-ÁI
chính thất của
ĐÔNG BÀO
VIỆT NAM
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
NAMTRUNG
100, B. TÔNG-ĐOC-PHƯƠNG, 100
CHOLON

Cần dùng đại lý khắp nơi

TÔI MUA BÁN ĐỔI SÁCH CŨ

CỦA HỌC SANH

Sách cũ đóng bìa lại thật chắc, bán giá rẻ hơn sách mới, hoặc đổi lấy sách cũ khác. Rất tiện lợi cho anh em học sanh.

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Đóng sách, in chữ vàng, làm các thứ hộp giấy làm bằng máy.
102-104, Bd. Gallieni - SAIGON

Các bạn độc-giã

Có lẽ cũng nhiều người biết ông Lương-xuân-Trường là người Nam-kỳ sang du học bên Pháp đầu tiên do văn-khoa tấn-sĩ. Nhưng các bạn có biết rõ ông Nghê Trường tại sao ngay sáng sớm hôm sau khi làm thành lễ hôn cùng cô Hồ-nguyệt-Anh con gái một viên hội-dồng ở Mỹ-tho, lại tự nhiên đi mất không? Các bạn có nghe thấy cái tên đáng sợ Người là đang đã hoành hành có tiếng trong lục tỉnh không? Các bạn có biết cái người ngồi trên biển về mé đảo Côn-Lôn là ai không? Muốn biết những sự bí mật đó chắc các bạn không thể đừng không đọc cuốn:

NGƯỜI VƯỢT NGỤC

do nhà Mai-Linh (Hanoi Haiphong) xuất bản Giá: 0\$35

Tổng đại-lý nhà Mai-linh Minh-Phương Tam-hữu xuất bản cục, Cấp-tiến văn-đoàn, Báo-ngọc văn-đoàn, Nam-hoa thư-quán, Xang-tuyệt ấn-quán, Ly-cường, Tân dân, Phương Đông, Nhật nam v.v.

Có trữ bán tại:

M. CHÂU-VĂN-CHƯƠNG

Librairie — Papeterie

3, Quai Tân-phú-đông, à SADEC

ĐỜI TRUY LẠC

Song-Vân T. N. P.

(Tặng bạn Việt-nữ Lê-Tâm)
Sài-thành ngày 15
tháng 5 năm Bình-tý.
Chị Phi-Hùng



Tiếp được
thơ này
hắn chị
ngạc
nhiên.
Mà phải
vì thừa
chị, thôi
đưa thăm
thoát
nay đã

10 thu, hình ảnh Kim-oanh có
lẽ đã xóa mờ trong trí nhớ của
chị. Chị ơi! chị có biết đầu mười
thu ấy đã đưa em vào con
đường truy lạc u-mê rồi không?
Em đã trở nên một người khôn-
nạn, một người mà ai cũng có
thể khinh ghét được, một cái cớ
rác bên đường không ai thêm
ngó tới.

Chị ơi! mười thu qua em đã
quên hẳn danh dự nhà, chịu số
kiếp dãi dầu của bạn lâu-hồng,
em đã đóng một vai ca-kỹ, em
đã đóng Lan-nương một kỹ-nữ
tại Qui-Thành (1) rồi. Em vẫn
phải đem khoe thu ba gợn sóng,
những lời yêu đương giả dối,
những nụ cười ra nước mắt để
mua lòng khách làng chơi, để
đưa họ vào con đường thất thổ
vong gia...

Chị Phi-Hùng yêu quý của em
oi! chị đừng khinh ghét em, mà
(1) Qui-nhon.

trái lại chị nên thương em,
thương cho kiếp má hồng luân
lạc, thương cho kiếp hoa trôi
nổi dãi dầu nắng sớm chiều
sương... Em cũng cần nhắc lại
cho chị rõ cái nguyên do mà thân
thế em quay cuồng đến thế này
để phương trời xa thăm, chị ơi!
chị ban cho em vài giọt lệ cảm
thương.

Chị ơi! mười năm xưa,
em, phải chính em còn là một cô
bé lên 7 tuổi đầy vẻ đẹp ngây-thơ
kinh-đảo. Em sống với một cha
già, đời em không bao giờ được
một bàn tay êm dịu của một bà
mẹ hiền vuốt ve yêu-mến, em
không còn được nghe một lời
âu yếm của bà mẹ khuyên dỗ
con thơ. Trời ơi! em có đáng
buồn không, nhưng thừa chị lúc
đó em còn dại, nào đã biết gì,
một cái tuổi ngây thơ, đặt dặt, chỉ
biết cười khi cha cười, khóc khi
mẹ mắng cho tới nay nghĩ tới, em
tránh sao khỏi sự đau buồn. Thế
rồi một vì không chịu nổi phận
cô đơn gối chiếc lẻ loi, sống
âm-thầm với tháng ngày qua,
hay vì việc nhà bề bộn nên cha
em đã lấy một người vợ kế.

Ngày tháng xô đuổi nhau,
phút chốc em đã lên mười một
tuổi, bây giờ mới là lúc em phải
chịu cái hình phạt, theo lệ thông
thường, của bà mẹ kế. Thôi thì
đánh đập hành phạt em chẳng
còn non tay nữa, cha em đâu
có thương con nhưng sao bằng
những lời của bà vợ trẻ, nỉ non

hành thót lúc đêm trường, nên
dầu có thương con, ông cũng
đành chôn tận đáy lòng mà quay
mặt đi nơi khác cho lương tâm
khỏi cắn rứt.

Rồi... thế rồi chịu không nổi
cảnh đau khổ trong gia đình,
em phải bỏ nhà ra đi, năm ấy em
mười hai tuổi. Chị ơi! trên con
đường đời lần đầu em mới
bước, thân gái bơ vơ, chị bảo
em sẽ ra sao! Thân thế em lúc
đó chẳng khác chi chiếc cỏ-nhạn
bạt gió sương khuya, con thuyền



linh đĩnh trên bề khô, chịu
sao nổi những làn sóng vô tình
dội dập, thương ôi! còn biết
đâu là bờ Sờ, bến Tần mà lại
con chèo? Đang lúc em bơ vơ lữ
thứ, em bỗng gặp bà P. B. được
bà thương tới, cho làm con nuôi,
được năm năm qua, đời em đã
biến ra đời một khách giang-hồ
ca kỹ...

Chị ơi! Em xin nói cái cuộc
đời hiện-tại của em cho chị rõ:
chốn hồng-lâu em nhận thấy một
cái chức-trách nặng nề là lấy
đêm làm ngày.

Viết đến đây bỗng dừng em
roi lệ, chắc chị mỉm cười, nhưng

đừng oan em, chị thương dùm
em với, vì trót xa chơn lữ bước
đã phải phá giá bằng sương, đến
nay chỉ là một bông hoa tàn tạ
lúc cuối mùa còn ai là người quý
trọng, bông hoa đó còn phải cố
đứng trên cành mặc cho bướm
ong bay liệng mưa gió dập-vùi
cho tới khi đài hoa cuống hoa
rụng rời tan nát...

Ôi! phủ du nhược mộng, kiếp
trần-ai thật chẳng được là bao,
nay lần mai nữa, sống trong cảnh
phủ du có khác chi thân hoa
sớm nở tối tàn. Trống dục canh
thâu, tiếng gà đuổi nguyệt, trông
lên vầng trăng xế, lại chạnh nỗi
mình thương cho kiếp hoa rơi,
thân vong mạng bạc ở nơi đất
khách, hồn quê vợ vắn, theo
đám mây trắng mà ký ức lại hồi
7 tuổi, dưới gối cha hiền... Em
càng nghĩ tới cảnh em, lại ngẫm
cảnh người mà khiến chín khúc
nhu-rường bối rối, hai hàng
thăm lệ chứa chan.

Chị ơi! cô đào, khi lên xe,
khi xuống ngựa, khi vui - thú,
trần cười ra rả đêm trường,
khi ốm sầu vì tuyệt vọng. Mà
thừa chị, chốn hồng-lâu là nơi
em nhận thấy bao hạng người
mà em xin thừa chị rằng chị
toàn là: Khoác áo thầy tu, mang
đạo đức, lấy câu ân ái ngoài
môi, tình chung đầu lười, chỉ cốt
thỏa lòng nhục dục sau một đêm
ân ái nhuốc nhơ, rồi chàng nhẩy
ngựa truy-phong hát bài tẩu mã,
để mặc ai với lời đường mật thiết
tha lúc tạo ngộ buổi đầu. Nào là:
« Không, em nên tin anh, anh là
một người có lương tâm, anh sẽ
nguyên vẹn bông hoa dãi dầu
sương tuyết ra khỏi cõi ulla... »
Nào là: « Tội quá, anh thấy cảnh
em, lòng anh như dao cắt, từ lời
ấn tiếng nói, từ cách cử chỉ, đứng
đi, mỗi mỗi đều sui lòng anh
mến vô cùng, nếu được cùng
em sum họp anh xin làm một

tên phục-sự, để sớm ngày nâng
niều thờ phụng ái-tình em cho
đến lúc bạc đầu thôi... »

Đấy; sơ lược đời ca-nhi là
thế, khi vui lúc tủi, than ôi! một
kiếp người đã bị hóa công đầy
đọa ph ng trầ, nắng giãi mưa
dầu, thì trên tấm bia lịch-sử
trường tình còn có mong chi
được ghi tên tuổi.

Chị ơi! dưới tầm mắt em, em
chỉ thấy rất những lũ đạo đức
qua đường, bọn nghĩa nhân ngoài
miệng, ân-tình thì giả dối, phong
hóa lại suy đồi, nên chỉ lắm lúc
những toan mực sơi giầy oan
nghiệt kết cấu cuộc đời vô-vị,
chẳng còn muốn sống ở cõi đời
ô trọc này nữa. Hay mượn ngọn
nước nhanh-dương rửa mùi tục-
lụy, nhưng số còn nặng nợ, và
em không có duyên làm đệ tử
đức Thích-ca, nên ngọn đuốc tuệ
chốn am thuyền đã chẳng dập
tắt được lòng em, còn làm cho
em thêm đau đớn.

Thôi, viết bao nhiêu càng
thêm gợn nỗi lòng đau, gọi là sơ
lược: lời chị rõ, rồi nếu có
thương em, em chỉ yêu cầu trên
trang giấy này được thăm vài
giọt lệ thương tâm của chị và
chị hãy lấy câu « Quà giả vãng
nhi bất thuyết » mà bỏ đi chẳng
nên nhắc cho các chị Bích-ngọc,
Kim-Lan biết rõ đời em.

Kính thơ.

Em chị, ĐÀO-KIM-OANH.

Song-vân T. N. P.



169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh
huê-liều, đau lậu, đái gắc, hết xoài, phong ghẻ, và sanh
sân của phụ nữ.

2° Có thử đàm và xét vi trùng bằng kính hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

VUA THUỐC BỔ Ở VIỄN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

**DÂN NHỰT MẠNH
NHỎ THUỐC NHỰT HAY**

Trăm nhà Annam đều có rệp,
mũi, rười, kiến, mỗi muốn tuyệt
loại này hãy mua thuốc giết rệp
Nhựt Bốn hộp lớn 0p.40 gói 0p.20
(nếu dùng không hết xin trả tiền
lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghèn ra
dầm dề, trông trắng đỏ như son,
ngày sợ nắng, đêm chói đèn, lờ
mờ, thấy không tỏ, mua một ve
thuốc nước Nhựt Bốn « Lão đức
nhân được » giá 0p. 40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên
màng tang nhức răng thấu đến
trên đầu, nhức ngay giữa đầu,
nhảy mũi lông óc dùng một gói
thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón »
Nhựt Bốn giá 0 p. 15 dùng đúng
5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ợ chua,
trào thực khó chịu dùng « Thái
điều vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng
phòng tích, đau bao tử, đau rồi
hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò
có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng
thuốc: đau bụng Nhựt Bốn giá
0 p. 15 (cam đoan thiệt vậy).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15,
Am rai Coubet Saigon, gói lãnh
hoà giao ngân từ 1 đồng sắp lên.

MỸ-NHƠN VIỆN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG

HẢO HẠNG.—SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHƠN VIỆN đại-danh ở
Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

**Nhà hàng AU COUJON QUI THET
THUDAUMOT**



Thay chủ mới, tiếp đãi từ tế giá cả
cực hạ, đủ cách vui tao nhã: CONCERT,
BILLARD, CANOTAGE. Chúng tôi có
bây cuộc đi câu và đi bắn chim bằng
xuồng trong những ngày nghỉ, có khiêu
vũ những chiều thứ bảy, ấy là nơi của quý thầy, quý cô hội
hiệp rất thanh vắng. Có lãnh đàm tiệc xin thương lượng trước.

Téléphone N° 15

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pallier - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

KẾT QUẢ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

tại Hanoi ngày 11 Juillet 1936

SỐ 529.231 TRÚNG ĐỘC ĐẮC 100.000 \$
SỐ 338.005 TRÚNG 40.000 \$
SỐ 012.728 TRÚNG 20.000 \$

8 số sau đây trúng mỗi số 2.000 \$

522.596 163.494 237.955 048.361
308.664 420.504 709.696 247.917

16 số sau đây trúng mỗi số 1.000 \$

002.683 428.072 015.013 711.089 357.297 122.167
061.718 083.865 066.028 511.606 006.058 092.254
627.194 032.642 460.994 195.646

80 số sau đây mỗi số trúng 400 \$

063.534 421.707 539.939 199.459 146.217 201.583
121.091 126.617 170.762 301.005 576.115 247.657
180.909 271.784 245.401 547.842 220.717 332.464
324.266 279.348 324.860 174.889 052.733 425.133
319.341 184.812 041.747 624.524 138.869 050.012
378.189 441.349 254.487 285.902 674.853 453.650
311.118 292.974 067.111 543.551 130.760 787.369
021.732 786.206 608.394 105.182 206.579 666.343
340.295 738.234 468.063 246.517 351.650 013.532
482.290 609.571 028.999 119.947 317.819 088.653
177.496 153.356 421.879 615.709 730.211 118.403
595.666 325.171 577.547 044.816 176.851 390.663
368.495 203.158 726.408 063.269 296.254 789.763
082.511 529.775

Những số sau chót có 331 trúng 80 \$

Những số sau chót có 768 trúng 40 \$

Những số sau chót có 34 trúng 20 \$

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỬ THUỐC

VỎ - VÂN - VÂN

Thudamot

Hiệu MINH-NGUYỆT

Phanthiét (gần cầu)

Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gửi theo cách lãnh hoá giao ngân, khỏi tiền cước phí.

THẦY GIỎI THUỐC HAY - TRAVINH

NỮ THẦN ĐỒNG

Một môn thuốc Đại-bồ Hư-lao thần hiệu.

Đây là một bức thư trong những thư khen thuốc NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN của ông PHÁN EM tòa án Trávinh :

..... Tôi vì lao tâm nhọc trí lâu năm, nên đi đứng cũng mệt, nói nhiều cũng mệt, ban đêm ho nhiều lại kèm chứng lạc huyết. Vào nhà thương Trávinh 15 ngày, bệnh cũng vẫn còn

Tôi tìm ông Lương-y NGUYỄN-VĂN-KIÊN dặng điều trị giùm. Rồi trong lúc ghé nhà, mắc thân chủ rước đi khỏi. Cô em là NHƯ-MAI y-nữ mới chẵn mạch giùm cho tôi và đoán chứng bệnh của tôi không sai một chút nào cả. Mới có 12 tuổi mà mạch lạc tinh thông, thật là hiếm có vậy.

Tôi uống được vài thang, bệnh giảm nhiều và hết mệt. Tiếp theo, tôi trường phục thuốc bổ lao « NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN » trong vài tháng, trong mình mạnh khoẻ như xưa, lại tỏ tai sáng mắt. Tôi nhìn nhận chắc chắn rằng thuốc bổ NAM-CẢNH TAM TÀI HOÀN thật đúng y như quảng-cáo. Trávinh le 23 Novembre 1935.

Ký tên : PHÁN EM

Giá bán rao hàng, mỗi hộp hai hoàn : 0p.35

Cam đoan, nếu dùng không linh nghiệm, xin trả tiền lại.

Người trúng số độc-đắc

Ba kỳ xổ số Đông dương, ba kỳ độc-đắc về tay Nam-kỳ ta.

Người có số 529.231 trúng độc-đắc kỳ này đã biết rồi : ấy là hai cha con M. Nguyễn-văn-Phân và M. Nguyễn-văn-Thông mua được giấy số đại-phát-tài đó.

Người con làm sếp-phơ xe cam-nhông ở sở Tạo-tác đây.

Sáng hôm qua hai người trúng số đã đi với trưởng-tòa Sicol ra ký lấy giấy số tại nhà Kho bạc để lãnh số tiền sau khi Hanoi kiểm-xét giấy số kỹ lưỡng rồi gửi trả về. Kho-bạc làm biên lai số 13 nhận giữ tấm giấy số của MM. Phân và Thông.



Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa là khốc tả nước, lần lần đến ay chơn lạnh có mình nóng no nơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thận, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy dứa nhỏ nguy tánh mạng. nếu các chứng bệnh con nít nói trên, đây mua thứ thuốc kêu là « châu phách Tân » ich nưon đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm », bảo lãnh thử thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học si-nam sanh bao chế thử thuốc nọp cần bệnh con nít, giá một ve 0p.20 — 10 ve 1p.80 — thuốc ho ich nưon đường bao sáq dăm cam đoan, nếu các chứng ho lâu mau dưng, thuốc này thấy cái hay trước n ất (nhà thuốc này danh tiếng (60) thu thuốc nào của hiệu này cũng hiệu nghiệm /. giá mỗi hườn 0p.15 — 00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ich nưon đường 295, rue P. Blancheby prolongée Phú-nhuận

Dịp may ít có

QUÍ NGAI

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUYNH-VINH-THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon là một nhà buôn đáng tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ hiệu.

Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn mọi nơi. Và lại nơi đây có : Thợ chuyên môn sửa máy hát sơn xe máy «Pistolet», hàng điện (Soudure autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua nhiều chúng tôi có tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng thử một lần thì mới rõ lời chúng tôi nói không sai.

HUYNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze - Saigon

CHƯ vi độc báo MAI nên cđ động cho những người quen biết cùng đọc với

KINH - TÊ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 16/7/1936



LÚA

Gocong 1.87	Omon 1.72
Bentre Batri 1.87	Cairang 1.72
Bentre 1.81	Thonot 1.72
Mytho-Tanan 1.81	Longxuyen 1.73
Cailay 1.76	Chaud blanc 1.60
Caibe 1.76	— rouge 1.48
Vinhlong 1.76	Tan-chau 1.45
Bakse 1.77	Sade: Blanc 1.60
Cau-chong 1.80	— rouge 1.45
Cang-Long 1.80	CAO-MIÊN
Travinh 1.80	Battambang 1.71
Baixa 1.82	Banam 1.61
Baclieu 1.82	Soarieng 1.45
Rachgia 1.85	Paddy rouge 1.45
Phuoc-Long 1.85	

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 100 kilo

Gạo N° 1 25 %	4.60
Gạo N° 2 40 %	4.35
Tám 1 2	2.62
Tà n 3-4	2.15
Cám trắng	1.22
Cám lức	1.65
Bao lúa	12.50
Bao gạo	16 50

BẮP và DỪA

Bắp đồ	6.65
Dừa khô từ 9.00	lời 9 38

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	6.05
Singapore	0.27
Londres	7a 3/7

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc	
Tiền Hồngkong	203 1/2
Tiền Thượng-hải	2/9
Tiền Nhứt-bôn	224 p. 3/8
Tiền Singapore	112 p.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 49

TÀU TỚI

PHÁP

Aramis 19 juillet
Cap Padaran 12 Août

TRUNG BẮC

Cap St Jacques 19 juillet
Forbin 26 Juillet

TÀU và NHỰT

Yalou 17 juillet
Félix Roussel 17 juillet

TÀU ĐI

PHÁP

Félix Roussel 19 juillet
Yalou 19 juillet
Cap St Jacques 22 juillet
Forbin 1^{er} Août

TRUNG BẮC

Claude Chappe 20 juillet

TÀU và NHỰT

Aramis 22 Juillet
SINGAPORE
Albert Sarraut 20 juillet

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

AI MUỐN MAY ĐỒ TÂY ĐÚNG MODE PARIS

nên lại

AU CHIC SAIGON

25, Amiral Courbet, Saigon

TIỆM BUÔN BACL'EU

N° 1, Amiral Courbet

NAM-PHÁT-LỢI

là m) tiệm buôn của n ười Annam bán giá thật rẻ và đồ thiết tốt. Chủ nhơn vui vẻ mời cô bác khi có đi ngang ghé xem đồ cho biết VỎ ra thông thả.

Nay cần cáo.

SAVON

THAI-PHONG

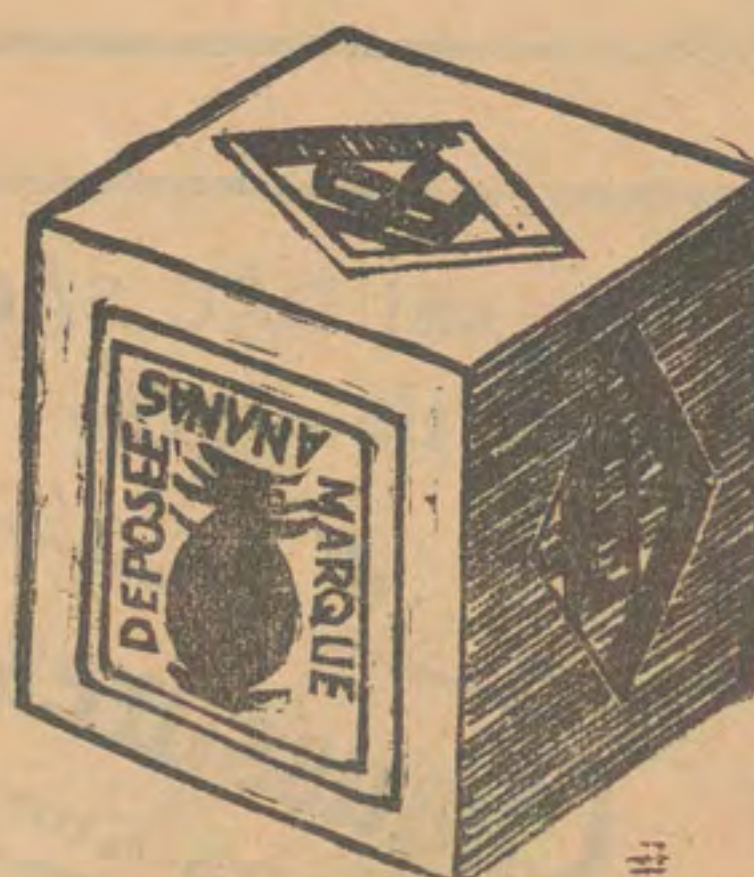
Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiết tốt, ít hao, thiết rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiết vậy.

Quai de Belgique N° 186

Cầu-Ông-Lãnh

SAIGON





Chúa nhật 19 Juillet 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG ROUVELET

(1ère épreuve)

Đua tron 1000 thước
Ngựa hạng 3ème série,

Calem Cay	37k.
Kim-Lợi II	37.
Thạch-Long	35.
Kim-Y	35.
Đạm-Hay	33.5
An-Hòa	32.
Khửu-Anh	32.

Độ này ngựa trên chun hơn hết là Calem-Cay, Kim-Y và Thạch-Long. Kim-Y vượt khá lắm mà không biết sao tới chừng đâu lại mất hạng hoài, vậy nên đánh:

Nhứt	Calem-Cay
Nhì	Kim-Y
Ngược	Thanh Long

■■■■

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG ROUVELET

(2e épreuve)

Long-Thành	39k.
Khửu-Lợi II	37
Vang-Hoa	37
Loyal	35
Lapin	32
Ngọc-Vân	32
Soitaire	30.5

Đám này phần nhiều là ngựa có đua rồi, con Loyal thì thấy trời hơn hết kỳ rồi nó không chứng nữa, nên về nhì xích tay với Hồng-Long, độ này nên đánh:

Nhứt	Loyal
Nhì	Khửu Lợi II
Ngược	Ngọc-Vân

■■■■

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG MAJESTÉ

Đua tron 1.500 thước
ngựa hors série

Talisman	39k.
Le Lion	39
Vainqueur	39
Garuda	37
Kim-Anh	35.5
Hồng-Môn	35.5
Plein Air	35

Ngựa có phần ăn hơn hết trong độ này là Talisman, Kim-Anh và Plein Air — Talisman đã có chỗ 38k. rồi, ăn đám này xa quá, mà nay hội lại cho chỗ cũng bao nhiêu đó, thì thế nào nó cũng ăn nhứt nữa, vậy bà con nên đánh:

Nhứt	Talisman
Nhì	Kim-Anh
Ngược	Plein Air

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG MAURY

(Double Event)

Độ bán 150p. đua tron 1.200 thước. Ngựa hạng nhì

Khửu-phi-Vân	150p.	37k.
Đạm-Phước	150	35
Rialto	100	35
Đạm-Châu	100	34
Kỷ-lang-Anh	150	33.5
Togo	100	32
Huỳnh-Hồ	100	30.5
Hải-Lon	50	27.5
Vang-Vinh	50	26

Độ này ngựa có phần hơn hết là Tam Sắc, Ô-Anh, Ô-Phụng và Vang-hu Loi. Kỳ rồi Tam Sắc bị xup lỗ nên mới rút xuống tới hạng tư, kỳ này thế nào nó cũng về trước đám này, vậy nên đánh:

Nhứt	Tam Sắc
Nhì	Ô-Anh và Ô-Phụng
Ngược	Vang-hu-Lợi

■■■■

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG MAJESTÉ

(2e épreuve)

Double Event

A-Lương	39k.
Manh Lương	39
Hồng-Hên	39
Champa Sath	39
Champa Eck	37.5
Kim lang-Em	33.5
Sardine	33.5

Ngựa có phần ăn hơn hết trong độ này là Manh Lương, Kim-Lang Em và Champa-Sath vậy theo ý tôi thì nên đánh:

Nhứt	Manh-Lương
Nhì	Kim-Lang Em
Ngược	Champa-Sath

■■■■

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG BRIN D'AMOUR

Độ bán 200p. đua tron 1.400 thước. Ngựa hạng 1er série

Vas-y-Arthur	150p.	37k.
Long-Phát	150	37
Vang-thanh-Liêm	150	33
Normandie	50	33
Hồng-phi-Long	150	33
La Gloire	150	31

Đám này ngựa hay hơn hết là Vang-thanh-Liêm, Long-Phát và Vas-y-Arthur; Vang-thanh-Liêm tuần này vượt hay lắm và chớ nhẹ hơn mấy con kia, vậy độ này thế nào cũng giật được giá nhứt; vậy theo ý tôi nên đánh:

Nhứt	Vang thanh Liêm
Nhì	Long Phát
Ngược	Vas-y-Arthur

■■■■

D. E. nên đánh

Khửu-phi-Vân	X	Manh-Lương
—	X	Kim-lang-Em
—	X	Champa-Sath

NÀI-HÊN

GIÁ CHIÊU HÀNG TRONG MÙ'OI NGÀY

TẠI TIỆM MAY

PHAN - BA

Một bộ đồ LAINE LAVABLE

từ 10 \$ 50 tới 18 đồng

Mới lại 20.000 đồng

đủ các thứ nỉ, đủ màu, thiết tốt

PHAN - BA

171, Rue d'Espagne - SAIGON

Mấy cái ĐẶC SẮC của tiệm giày

CHAUSSURES HIỆP-THANH
105 Rue d'Espagne - SAIGON

là kiểu

đẹp làm kỷ, mau lẹ,

Bền chắc, giá phải chăng!

Imprimerie Moderne J. TESTELIN N° 146 Rue Pellerin Saigon

BÌNH PHONG TÌNH

LẬU, DƯƠNG-MAI, SANG-ĐỘC

Càng nên nghe những lời rao qua đường: Nào rẽ tiền, nào mau mạnh trong ít tiếng đồng hồ, rồi dùng thử nào dùng thử này. Đó là những phương thuốc uống làm cho nọc độc nhập vào cốt nên uống vô thấy đỡ ngay, nhưng hết sức nguy hiểm cho tánh mạng sau này, vì gốc độc đã ăn thấm vào ngũ tạng và lục phủ. Nếu thức khuya làm công chuyện mệt, uống rượu nhiều thế nào cũng trở lại (thành bệnh lâu năm), hành nóng lạnh, tay chơn nhứt mồi, đau sưng sống, đau cùng lặc lợ, đau thốc ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại tiện đường tiểu không thông, có chút mủ hay là như sợi chỉ, hoặc lấy cho vợ con vì gốc độc di truyền (bởi thế nên có nhiều người bệnh không biết rõ nói tôi đau Phong tình, uống thuốc hết rồi, không chơi bởi nữa sao bệnh trở lại).

Vậy phải tìm cho được thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tiêu nọc đáng như thuốc:

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN

Hiệu Ông-Tiên là một thứ thuốc bí truyền, gồm trị tận gốc, tiêu nọc các chứng bệnh Phong tình như: Tiêm-la, Cốt-khi, Sang-độc, Dương-mai, Hột-xoài, bất cứ là nặng nhẹ lâu mau, hay là độc nhập vào cốt đi nữa thuốc « Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn » hiệu Ông-Tiên cũng tổng lôi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại đến sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Người bệnh muốn dùng thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên khỏi lầm lạc, như mấy thứ thuốc khác, nên hỏi trước những người có dùng rồi mới tin chắc, hay là mời đến nhà thuốc chánh tại Phú-nhuận cùng các chi-nhánh dưới đây chúng tôi sẽ đem cách thí-nghiệm và cho chứng nhận ở các nơi cho người bệnh thấy rõ thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

TỔNG - CUỘC Tel: 20.773

N° 82-84-86-88-90-92, Rue Paul-Blanchy prolongée Phunhuan - Saigon

CHI CUỘC:

PNOM-PENH	HUẾ	HÀ NỘI
57, Rue Ang Dương	Rue Gialong	68, Rue Papier
SAIGON	DAKAO	CẦN THƠ
228, Rue d'Espagne	186, Bd Albert 1er	44, Bd Saintenoy
BÀCLÍEU	CHÁUDỐC	HẢI PHÒNG
SÓC TRĂNG	44, Square Verdun	79, Paul Dumer
Avenue Chanzy	Place du marché	YEN-BAY
NAM ĐỊNH	BẮC NINH	Avenue de la Gare
ĐÁP CẦU	Rue Tiễn-An	
77, Mal Foch	Route Principale	

và trên 850 nhà đại lý ở khắp các nơi

Le Gérant: ĐÀO-TRINH-NHẤT